LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ
(1946 - 2014)

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ BÌNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ
(1946 - 2014)

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ
(1946 - 2014)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Tạ Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã Bảo Lý

(nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Tạ Văn Nguyên	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Đăng Tám	TV HU - Trưởng BTGHU	Phó ban
Đ/c Dương Văn Quyết	PBT TTĐU- CTHĐND	Phó ban TT
Đ/c Dương Quốc Hùng	PBTĐU - CT.UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Văn Toàn	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Cố vấn
Đ/c Bùi Thị Vạn	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Cố vấn
Đ/c Ngô Đại Xuân	Nguyên PBT TT HU	Cố vấn
Đ/c Dương Thị Nhị	Nguyên Bí thư ĐU	Cố vấn
Đ/c Dương Văn Học	Nguyên Chủ tịch UBND	Cố vấn
Đ/c Dương Văn Kéo	Nguyên Chủ tịch UBND	Cố vấn
Đ/c Nguyễn Văn Duyệt	TVĐU - Chủ tịch MTTQ	Thành viên
Đ/c Dương Văn Thế	TVĐU - Chỉ huy TBCHQS	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Minh	ĐUV - PCT.UBND	Thành viên
Đ/c Bùi Thị Tuyết	ĐUV - Chủ tịch HPN	Thành viên
Đ/c Nguyễn Thị Thúy	ĐUV - Chủ tịch Hội ND	Thành viên
Đ/c Bùi Xuân Trung	ĐUV - Bí thư Đoàn TN	Thành viên
Đ/c Dương Văn Toán	ĐUV - Trưởng Ban CA	Thành viên
Đ/c Dương Thị Hoa	ĐUV - Trưởng Trạm y tế	Thành viên
Đ/c Lường Công Thanh	ĐUV - PCT HĐND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Kiên	ĐUV -BTCB Đình Thượng	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Cương	Bí thư Chi bộ Cô Dạ	Thành viên

Ban sưu tầm

Tổ 1: Sưu tầm tư liệu giai đoạn 1930 - 1954

Đ/c Dương Quốc Hùng	P. BTĐU - CT.UBND	Tổ trưởng
Đ/c Nguyễn Văn Duyệt	TVĐU - Chủ tịch MTTQ	Tổ phó
Đ/c Hoàng Văn Toàn	Cán bộ tiền khởi nghĩa	Tổ viên
Đ/c Lê Thị Hào	Chuyên viên BTG HU	Tổ viên
Đ/c Bùi Văn Phúc	CT Hội Cựu chiến binh	Tổ viên
Đ/c Nguyễn Văn Cương	Bí thư chi bộ Cô Dạ	Tô viên
Đ/c Dương Thị Nhị	Nguyên Bí thư ĐU	Tổ viên

Tổ 2: Sưu tầm tư liệu giai đoạn 1954 - 1975

Đ/c Dương Văn Quyết	P.BT TTĐU - CT HĐND	Tổ trưởng
Đ/c Dương Văn Thế	TVĐU - Chỉ huy TBCHQS	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Thị Thúy	ĐUV - Chủ tịch Hội ND	Tổ viên
Đ/c Bùi Thị Tuyết	ĐUV- Chủ tịch HPN	Tổ viên
Đ/c Dương Thị Hoa	ĐUV - Trưởng trạm y tế	Tổ viên
Đ/c Dương Văn Học	Nguyên Chủ tịch UBND	Tổ viên
Đ/c Dương Văn Kéo	Nguyên Chủ tịch UBND	Tổ viên

Tổ 3: Sưu tầm tư liệu giai đoạn 1975 - 2014

Đ/c Nguyễn Văn Minh	ĐUV - PCT UBND	Tổ trưởng
Đ/c Lường Công Thanh	ĐUV - PCT HĐND	Tổ phó
Đ/c Dương Văn Toán	ĐUV - Trưởng Ban CA	Tổ viên
Đ/c Bùi Xuân Trung	ĐUV - Bí thư Đoàn TN	Tổ viên
Đ/c Dương Anh Đức	Cán bộ văn hóa	Tổ viên

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bảo Lý thuộc huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên. Từ lâu, những cư dân đầu tiên đến địa phương khai hoang, lập đất dần hình thành nên những xóm làng đầu tiên như Đồng Áng, Ngược, Thượng, Vạn Già... Trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, người dân Bảo Lý luôn đoàn kết một lòng, cần cù trong lao động, anh dũng trong chiến đấu để xây dựng và bảo vệ quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chi bộ - Đảng bộ xã Bảo Lý, truyền thống đó ngày càng được phát huy.

Năm 1946, Chi bộ xã thành lập đến năm 1962 được Huyện ủy chuẩn y thành Đảng bộ. Gần 70 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2014), Chi bộ - Đảng bộ xã Bảo Lý nắm giữ vai trò lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhằm ghi lại quá trình chiến đấu, xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ và những thành tích đạt được của nhân dân trong xã, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về việc "Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu,

biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam", Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Lý quyết định sưu tầm biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Lý (1946 - 2014). Chương mở đầu của cuốn sách khái quát về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống của địa phương. Những chương tiếp theo ghi lại một cách hệ thống về các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng... dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ qua các thời kỳ cách mạng. Phần kết luận khái quát lại lịch sử Đảng bộ xã Bảo Lý và rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 68 năm lãnh đạo. Phần phụ lục có danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, liệt sỹ, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, người con quê hương thành đạt... Ngoài ra, cuốn sách còn có hàng chục ảnh tư liệu minh họa về các hoạt động của địa phương cùng ảnh các đồng chí Bí thư và Chủ tịch Ủy ban qua các thời kỳ.

Với sự khoa học, khách quan trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, cuốn sách xứng đáng là tài liệu chính thống về lịch sử xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Bảo Lý, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đặc biệt là thế hệ trẻ

xã Bảo Lý hôm nay và mai sau. Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Lý trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Bình, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên và những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ cùng sự tâm huyết, trách nhiệm của Ban sưu tầm, Ban biên soạn.

Nội dung cuốn sách trải dài theo không gian và thời gian và do nguồn tài liệu thành văn còn lại không nhiều, các nhân chứng lịch sử cũng mai một nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Lý mong nhận được nhiều ý kiến góp ý của độc giả để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi tái bản.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ

Bí thư

TẠ VĂN NGUYÊN

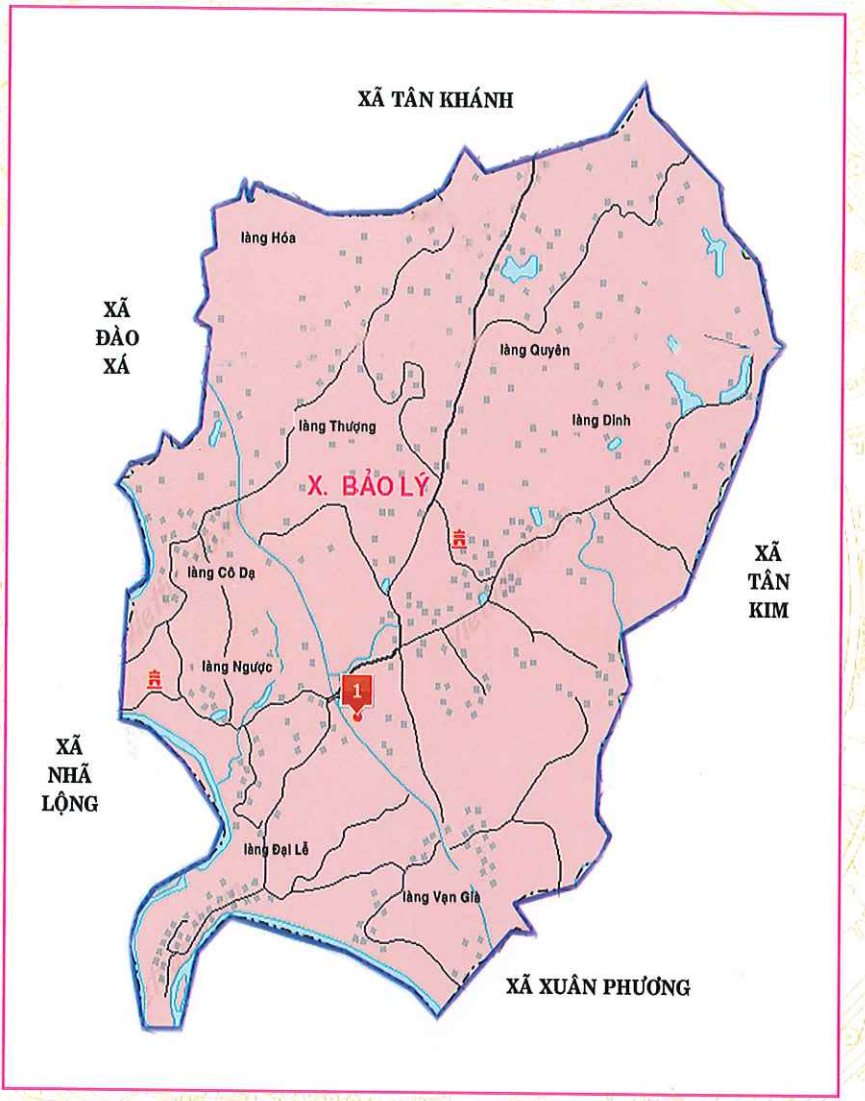

Bản đồ xã Bảo Lý

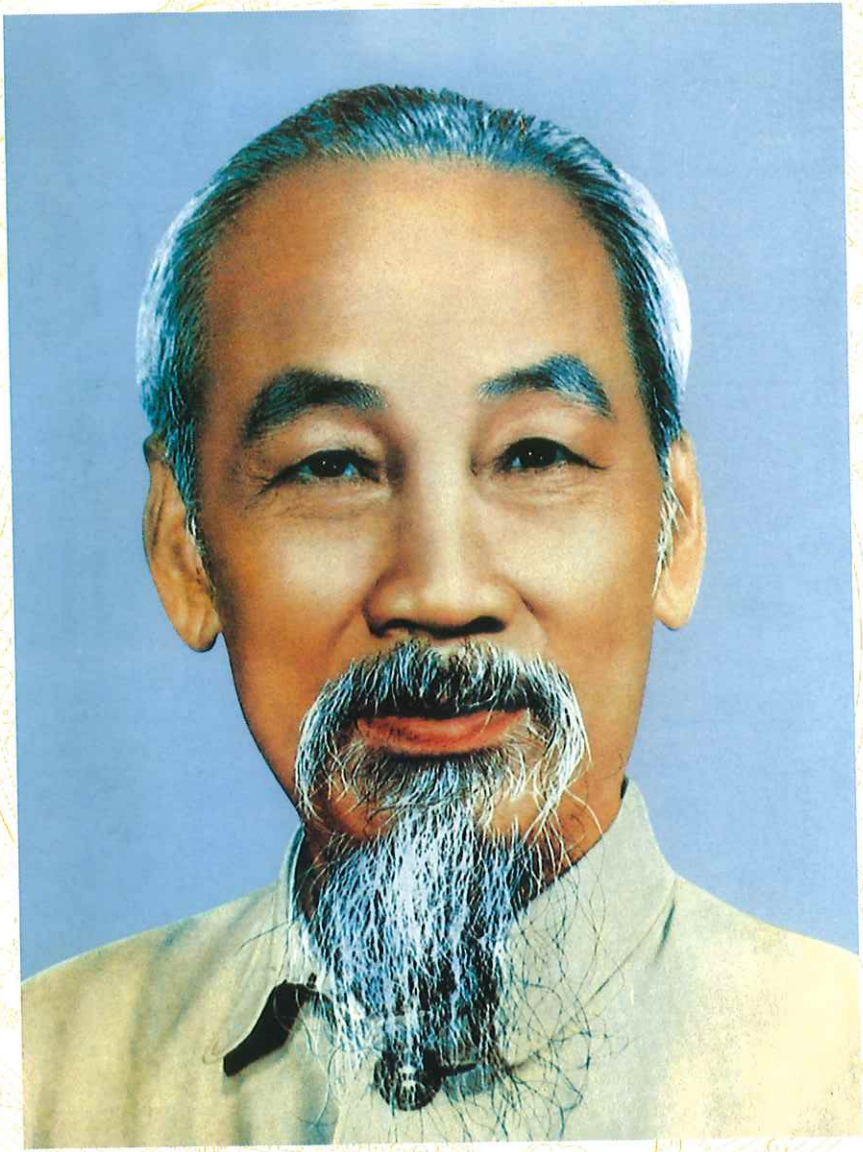

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch **Hồ Chí Minh**

Chương mở đầu

BẢO LÝ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Địa lý tự nhiên, quá trình hình thành, phát triển của làng xã và đặc điểm kinh tế - xã hội

Xã Bảo Lý nằm cách trung tâm huyện Phú Bình 6,5km. Phía bắc giáp xã Tân Khánh, phía đông giáp xã Tân Kim, phía nam giáp xã Xuân Phương, phía tây nam giáp xã Nhã Lộng, phía tây giáp xã Đào Xá và Thượng Đình. Diện tích đất tự nhiên của xã năm 2014 là 1411,63ha.

Tuyến đường huyện chạy qua địa bàn xã theo hướng tây bắc - đông nam từ xóm Cô Dạ đến xóm Vạn Già dài 5km, nối liền với Quốc lộ 37 tại xóm Kiều Chính (xã Xuân Phương). Năm 2014, xã có 11,5km đường liên xã (trong đó đã cứng hóa được 8,74km) và 20,05km đường liên xóm (cứng hóa được 6,95km). Hệ thống giao thông đường bộ đang dần hoàn thiện và mở rộng.

Sông Cầu chảy qua Bảo Lý, tạo thành ranh giới tự nhiên với xã Nhã Lộng và một phần xã Thượng Đình ở phía tây và tây nam. Sông chảy từ xóm Cô Dạ, đổi

hướng sang xóm Đồng Hà (xã Thượng Đình), sau đó lại chảy vào xóm Ngược, qua các xóm Đại Lễ, Vạn Già. Lòng sông Cầu chảy qua địa bàn xã nơi rộng nhất là từ 120m đến 150m ở Gò Mận.

Xã Bảo Lý còn có sông Máng chảy qua, nằm song song với tuyến đường liên huyện. Sông Máng được khởi công xây dựng năm 1922 và hoàn thành năm 1929. Sông bắt nguồn từ đập Thác Huống (xã Đồng Liên) đến xã Lương Phú chia làm 2 nhánh. Một nhánh chảy vào huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), một nhánh chảy vào huyện Tân Yên (tỉnh Bắc Giang). Đoạn qua địa bàn xã dài 4,2km, rộng khoảng 25m, phục vụ chủ yếu cho tưới tiêu và giao thông. Hàng năm, vào cuối tháng 10 - đầu tháng 11, cống ở đầu nguồn sông Máng được đóng và ở hạ nguồn được mở để nhân dân tiến hành nạo vét tu bổ, khơi thông dòng chảy.

Trước năm 1945, trên sông Máng có thuyền chở hàng hóa từ các tỉnh dưới xuôi lên thị xã Thái Nguyên và chở quặng sắt, than đá về xuôi. Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân thường vận chuyển hàng hóa từ thị xã Thái Nguyên qua huyện Hiệp Hòa, Việt Yên đến Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang) ven theo sông Máng để đưa lâm sản, thổ sản... vào vùng địch tạm chiếm ở Bắc Giang, Bắc Ninh và mua nhu yếu phẩm, hàng hóa ở vùng này

để chuyển lên chiến khu Việt Bắc. Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc (năm 1954), hàng nghìn mét khối gỗ, hàng chục vạn cây tre nứa được kết thành bè, mảng chuyển về các tỉnh đồng bằng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Hiện nay, giao thông sông Máng ít được sử dụng.

Hệ thống sông Máng chia Bảo Lý thành Bắc Lý và Nam Lý. Bắc Lý (gồm các xóm: Hóa, Thượng Mới, Quyên, Dinh, Thượng, Đình Thượng) có nhiều gò, đồi thấp với độ cao khoảng 50 - 70m so với mực nước biển. Nam Lý (gồm các xóm Cô Dạ, Ngược, Đại Lễ, Vạn Già, Cầu Gỗ, Đồng Áng) có địa hình thấp hơn, khá bằng phẳng, đất đai dễ canh tác. Sông Máng cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các xóm ở Nam Lý, còn ở Bắc Lý do địa hình cao nên người dân lấy nước sản xuất từ các hồ, đập, trạm bơm điện như hồ Đồng Đình, đập Lòng Mèo...

Bảo Lý có khí hậu nhiệt đới ẩm. Nhiệt độ trung bình hàng năm đạt 22,8^{0}C, nóng nhất vào giữa tháng 6 và tháng 7 (lên tới 37,5^{0}C), lạnh nhất vào tháng 12 và tháng 1 (7 - 11^{0}C). Tổng lượng mưa hàng năm của xã đạt hơn 2.000mm. Lượng mưa lớn nhất vào tháng 6, ít nhất vào tháng 2. Từ tháng 5 đến tháng 10, gió Đông Nam mang nhiều hơi nước gây ra mưa; từ tháng 11 đến

tháng 4 năm sau, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, thường khô hanh đồng thời có sương muối và rét đậm kéo dài.

Trước đây, khu vực từ làng Thượng đến các làng Quyên, Hóa có rừng cây lâu năm với nhiều loại gỗ như thông, lim... Trong kháng chiến chống Pháp, rừng ở làng Quyên rậm rạp, có khả năng che chắn tốt nên nhiều cơ quan, đơn vị đã về đây sơ tán... Tuy nhiên, trước năm 1975, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, rừng của xã bị tàn phá, diện tích thu hẹp nhiều. Sau năm 1975, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã trồng mới nhiều diện tích rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Đến năm 2014, diện tích rừng của xã là 300,9ha.

Nằm ven sông Cầu, xã có điều kiện thuận lợi trồng cây lương thực, cây hoa màu; một số hộ còn làm thêm nghề chài lưới, đánh bắt cá ở ven sông Cầu. Khi chọn Bảo Lý làm nơi sinh cơ lập nghiệp, nhân dân đã dần cải tạo đất đai, chinh phục tự nhiên, ổn định cuộc sống. Quá trình này gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của làng xã.

Theo các cụ cao niên kể lại, cảnh quan buổi ban đầu còn hoang sơ, thung lũng dưới các chân đồi đều là lau

sậy rậm rạp, lầy thụt, giao thông đi lại khó khăn. Những cư dân đầu tiên đến khai khẩn đất đai dần hình thành nên những làng đầu tiên như Đồng Áng, Ngược, Thượng, Vạn Già... Theo thời gian, dân cư ngày càng trở nên đông đúc, địa bàn cư trú được mở rộng. Mỗi làng thường có khoảng 2, 3 dòng họ đến định cư. Các thế hệ người dân Bảo Lý nối tiếp nhau xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương ngày một giàu mạnh.

Trước cách mạng tháng Tám, địa bàn xã Bảo Lý ngày nay về cơ bản là thuộc phần địa giới của tổng Lý Nhân. Tổng Lý Nhân gồm 5 xã: Lũ Yên, Đương Nhân, Chỉ Mê, Đại Lễ, Cô Dạ.

Xã Lũ Yên gồm làng Lũ Yên.

Xã Đương Nhân gồm làng Quyên và Hóa.

Xã Chỉ Mê gồm làng Thượng và Vạn Già

Xã Đại Lễ gồm làng Đồng Áng[1] và làng Ngược.

Xã Cô Dạ gồm làng Cô Dạ.

Từ cuối năm 1945, tổng Bảo Nang[2] sáp nhập vào tổng Lý Nhân, nhân dân thường gọi là Bảo Lý. Sau năm

---

[1] Sau này, nhân dân hay gọi làng Đồng Áng là làng Đại Lễ.

[2] Tổng Bảo Nang gồm 5 xã là Đồng Bang, Thanh Huống, Bảo Nang, Cự Na, Cây Thị.

1945, làng Dinh (xã Vạn Thắng[1]) sáp nhập vào tổng Lý Nhân.

Tuy xuất hiện từ tháng 9/1945 nhưng tới đầu tháng 4/1946, địa danh Bảo Lý mới chính thức được sử dụng để chỉ tên gọi đơn vị hành chính cấp xã.

Tháng 6/1946, do địa giới hành chính rộng, cấp trên quyết định cắt các xã thuộc tổng Bảo Nang trước đây về huyện Đồng Hỷ và một số xã khác của huyện Phú Bình.

Từ tháng 6/1946 đến ngày 20/9/1953, tổ chức hành chính xã Bảo Lý gồm các xóm, làng: Lũ Yên, Quyên Hóa, Thượng, Vạn Già, Đại Lễ, Ngược, Cô Dạ, Dinh.

Ngày 20/9/1953, Lũ Yên tách khỏi xã Bảo Lý để thành lập xã Yên Thịnh (nay là xã Đào Xá). Đến cuối năm 1953, xã Bảo Lý gồm 7 xóm: Quyên Hóa, Thượng, Vạn Già, Đại Lễ, Ngược, Cô Dạ, Dinh.

Năm 1961, xóm Quyên Hóa tách thành 2 xóm Quyên và Hóa.

Năm 2001, thực hiện chủ trương của cấp trên xóm Thượng được tách thành 3 xóm là Đình Thượng, Thượng

---

[1] Tháng 10/1945, xã Vạn Thắng được thành lập trên cơ sở là khu vực đồn điền Vạn Già, bao gồm 6 thôn: Kim Đĩnh, Tân Lập, Bình Thuận, Đức Khánh, Thắng Lợi và Đồng Liên.

Mới và Thượng. Xóm Đại Lễ tách thành 3 xóm là: Đồng Áng, Đại Lễ và Cầu Gỗ.

Năm 2014, địa bàn xã gồm 12 xóm: Quyên, Hóa, Đình Thượng, Thượng Mới, Thượng, Vạn Già, Đồng Áng, Đại Lễ, Cầu Gỗ, Ngược, Cô Dạ, Dinh. Dân tộc Kinh chiếm 97% dân số, ngoài ra còn số ít các dân tộc khác đến sinh sống hoặc lập gia đình ở Bảo Lý. Theo điều tra dân số, đến năm 2014, xã có 6.964 nhân khẩu với 1.743 hộ, xóm Vạn Già là xóm tập trung đông dân cư nhất.

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, nhân dân trong xã từ lâu đã biết làm ruộng nước, ruộng bậc thang. Đồng ruộng trong xã thường không tập trung mà xen kẽ với nhà ở hoặc gò, đồi. Diện tích ruộng bậc thang của xã chủ yếu ở các xóm thuộc Bắc Lý. Nhận sự bồi đắp của phù sa sông Cầu, đất đai màu mỡ, nên xóm Vạn Già được coi là vựa lúa của xã Bảo Lý. Ngoài lúa, nhân dân còn trồng ngô, đậu tương, khoai...

Theo thống kê địa bạ Gia Long năm thứ 4 (năm 1805), diện tích ruộng đất của một số xã tổng Lý Nhân cụ thể như sau: Xã Chỉ Mê có tổng diện tích ruộng đất là 424,1 mẫu; xã Cô Dạ có tổng diện tích ruộng đất là 77,8 mẫu; xã Đương Nhân có tổng diện tích ruộng đất là 520,5 mẫu; xã Lũ Yên có tổng diện tích ruộng đất là 347,1 mẫu.

Khi thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị trên địa bàn xã, chúng đặt ra nhiều thứ thuế vô lý nhưng nặng nề nhất là thuế đinh. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng (tương đương với 1 tạ thóc), năm 1939, tăng lên 3,79 đồng. Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, nhân dân Bảo Lý chịu cảnh một cổ đôi tròng. Không chỉ đóng thuế chồng thuế, nhân dân còn bị ép bán thóc với giá rẻ mạt cho phát xít Nhật. Trên sông Máng, từng tốp thuyền chở hàng chục tấn thóc ngược lên thị xã Thái Nguyên hay xuôi về Bắc Giang để cung cấp cho quân đội Nhật. Nhằm phục vụ chiến tranh, phát xít Nhật bắt nhổ lúa trồng đay, thầu dầu, vừng, lạc... Nếu nộp thiếu thì bị chúng bắt bớ, đánh đập nên các gia đình phải đi mua ở quanh vùng thậm chí đến các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ mua về nộp.

Ngoài chính sách thuế khóa nặng nề, bọn thực dân phong kiến còn ép nhân dân đi phu phen, tạp dịch. Giữa năm 1940, để phục vụ cho việc xây dựng căng Bá Vân[1] - nơi giam giữ các chiến sỹ yêu nước của ta, thanh niên ở các làng bị bắt đi làm dân phu.

Vừa bị áp bức về kinh tế, nhân dân Bảo Lý còn bị nô dịch về văn hóa - xã hội. Từ năm 1884 đến năm 1945,

[1] *Căng Bá Vân thuộc xã Bình Sơn, thị xã Sông Công ngày nay.*

Đình Đại Lễ được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2008

Chùa làng Thượng
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2013

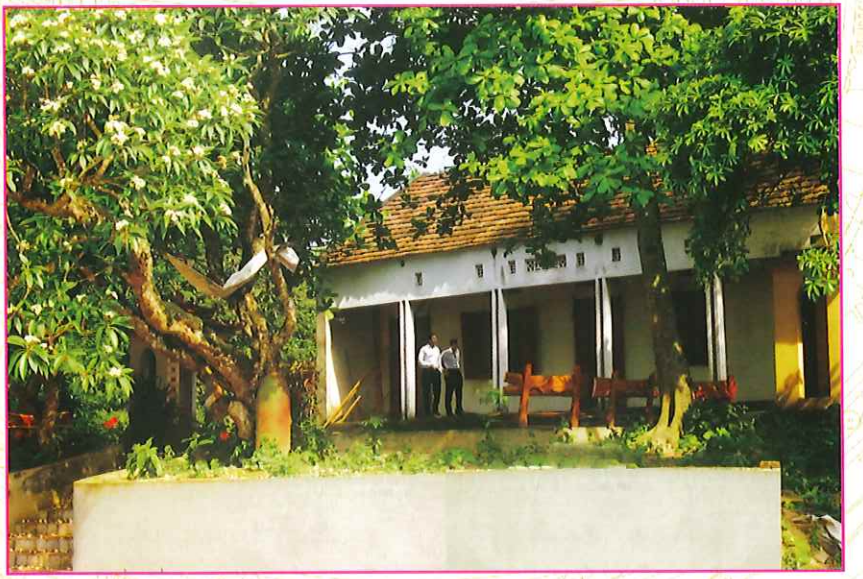

Đình làng Thượng
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2013

Đình Quyên - Hóa
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2008

Chùa Quyên
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2008

Chùa Vạn Già
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2013

Đình Vạn Già
được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh năm 2013

Nghĩa trang liệt sỹ xã Bảo Lý

Cầu Cô Dạ bắc qua sông Máng xây dựng từ thời Pháp thuộc

tại phủ Phú Bình, thực dân Pháp chỉ mở 2 trường học ở Phương Độ và Hà Châu. Tuy gọi là trường nhưng chỉ có vài lớp, học sinh chủ yếu là con em địa chủ, gia đình giàu có, trong đó có một số người ở Bảo Lý. Nhân dân trong xã không có điều kiện theo học nên đa số mù chữ.

Công tác y tế không được chính quyền thực dân phong kiến quan tâm, cả phủ Phú Bình chỉ có 1 nhà thương. Nhân dân đau ốm không có thuốc thang cứu chữa, phải nhờ vào thầy lang hoặc dùng thuốc nam. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan được thực dân Pháp khuyến khích phát triển. Chúng còn đầu độc nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên bằng rượu cồn và thuốc phiện. Các tục lệ rườm rà, tốn kém được duy trì kìm hãm sự phát triển của xã hội. Theo lệ, cứ vào ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng, đến lượt người sắp tuần phải chuẩn bị đầy đủ lễ lạt như xôi, gà trống thiến để cúng ở đình.

Sau Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân dần ổn định đời sống, từng bước phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đặc biệt từ khi thực hiện đổi mới đến nay (từ sau năm 1986), bộ mặt nông thôn xã Bảo Lý có nhiều thay đổi. Nếu như trước đây, hệ thống giao thông của xã chủ yếu là đường đất, nhỏ hẹp, khó đi, trạm y tế, trường học còn đơn sơ, thiếu thốn thì ngày nay những con đường đổ về trung tâm xã đều được

cứng hóa, hệ thống thủy lợi được quy hoạch khoa học, trường lớp, trạm y tế được xây dựng khang trang, sạch đẹp. Tính đến năm 2014, thu nhập bình quân đầu người đạt 22 triệu đồng/năm, toàn xã chỉ còn 8,49% hộ nghèo.

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Văn hóa tinh thần là một phần quan trọng trong đời sống của người dân Bảo Lý, nét văn hóa được phản ánh cụ thể qua các công trình văn hóa tâm linh.

Đình, chùa Quyên - Hóa

Đình Quyên - Hóa là nơi thờ thành hoàng chung của 2 xóm Quyên và Hóa là: Cao Sơn đại vương, Quý Minh đại vương và Hoàng phi công chúa. Đình 4 lần được nhận sắc phong vào các năm 1783, 1879, 1916, 1923. Qua các sắc phong có thể khẳng định đình Quyên - Hóa được xây dựng cách ngày nay khoảng 200 năm.

Trước đây, ngôi đình được thiết kế gồm 7 gian 2 trái, thường là nơi họp bàn các việc của làng (xử kiện, phạt vạ, biểu diễn kịch hát, tổ chức lễ hội). Trải qua những thăng trầm của lịch sử, ngôi đình không còn nguyên vẹn. Đến năm 1977, nhân dân tôn tạo đình trên quả đồi thuộc khu rừng Đình.

Năm 1996, chùa Quyên và chùa Hóa được nhân dân góp công xây dựng lại trên nền đất cũ. Chùa Quyên nằm

cách đình Quyên - Hóa khoảng 300m, tọa lạc trên quả đồi thuộc khu rừng Chùa. Chùa Hóa nằm cách đình Quyên - Hóa khoảng 500m, có kiến trúc giống với chùa Quyên. Do cả 2 ngôi chùa được xây mới nên các hiện vật cổ không còn.

Cụm đình chùa Quyên - Hóa không chỉ là nơi thờ tự mà còn là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân gian của nhân dân trong vùng. Hội chính của đình được tổ chức vào ngày 9/1 âm lịch là "lệ giao tiết" và ngày 8/11 âm lịch là "*Hội thần đại lệ*". Đặc biệt là vào ngày 9/1 âm lịch, nhân dân thường tổ chức lễ long trọng, tôn nghiêm. Sau phần lễ là phần hội diễn ra sôi nổi với các trò chơi dân gian như chọi gà, bịt mắt bắt dê, cờ người, cờ bàn và trò chơi rèn luyện sức khỏe như bóng chuyền, bóng đá...

Ngày 20/9/2008, cụm đình, chùa Quyên - Hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình, chùa Đại Lễ

Đình, chùa Đại Lễ thuộc xóm Đại Lễ. Đình thờ Cao Sơn đại vương, Quý Minh đại vương và Tam Tư đại vương. Chùa Đại Lễ nằm ngay cạnh đình, được xây dựng năm 1706.

Đình gồm 2 gian, chùa gồm 3 gian, 2 trái. Đình, chùa là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân. Vào ngày 15/1 âm lịch, đình, chùa có lễ Thượng Nguyên, ngày rằm tháng tám có lệ tế chung. Sau phần lễ là phần hội với các trò chơi dân gian như bắt vịt, bịt mắt bắt dê, đá cầu, đánh cờ người... Hàng năm, nhân dân tổ chức mở hội 1 năm 2 lần tại đình.

Mang nhiều giá trị văn hóa và lịch sử, đến năm 2008 đình chùa Đại Lễ được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình, chùa Vạn Già

Đình Vạn Già nằm ở trung tâm xóm Vạn Già thờ 3 vị thần là Cao Sơn đại vương, Quý Minh đại vương và Tam Tư đại vương. Vào những năm 1908, 1918, 1925, các vua Nguyễn ban sắc phong cho 3 vị thần trong đình để nhân dân thờ tự. Chùa Vạn Già cách đình 600m về phía tây. Chùa gồm 5 gian tiền đường và 3 gian hậu cung. Dựa trên văn tự được khắc trên cột đá thì chùa Vạn Già được xây dựng hoàn chỉnh vào năm 1721. Tại đình, vào ngày 5/1 âm lịch mở hội khai xuân - đây là lễ hội chính; ngoài ra, nhân dân còn làm lễ vào các ngày 8/4, 13/7 và 14/10 âm lịch. Năm 2013, đình, chùa Vạn Già được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Đình, chùa làng Thượng

Đình, chùa làng Thượng được người dân xây dựng ngay sau khi lập làng. Đình làng Thượng gồm 2 gian tiền đình và hậu cung được xây nối liền nhau tạo thành kiến trúc theo lối chữ đinh (hình chuôi vồ). Năm 1908, 1918, 1925 các vua triều Nguyễn ban sắc phong cho các vị thần để nhân dân thờ cúng.

Căn cứ vào niên đại ghi trên cây hương đá là năm Vĩnh Thịnh thứ 2 (năm 1706), chùa Thượng (có tên chữ là Phúc Hoa Linh tự) được xây dựng cách ngày nay khoảng 300 năm. Kiến trúc của chùa gồm 2 dãy nhà tiền đường và thượng điện. Nhà tiền đường được xây dựng đơn giản theo lối nhà cấp 4. Nhà thượng điện gồm 3 gian với 2 hàng, 6 cột làm bằng đá xanh nguyên khối - đây là điểm hiếm gặp ở các kiến trúc chùa khác trong tỉnh Thái Nguyên.

Tại đình, nhân dân vẫn duy trì và tổ chức các lễ hội dân gian truyền thống theo đúng tập tục và nghi thức xưa. Lễ hội chính của làng Thượng diễn ra trong 2 hoặc 3 ngày bắt đầu từ ngày 10/1 âm lịch. Xưa kia, trang phục tế lễ là áo thụng màu chàm, ngày nay là áo the đen, khăn xếp, quần trắng. Phần hội có nhiều trò chơi như chọi gà, bịt mắt bắt dê... Trước đây, những người tham gia tế lễ là những vị có chức sắc còn hiện nay do Ban

quản lý đình và các cụ cao niên đảm nhiệm. Vào những ngày lễ hội, quê hương rộn ràng hơn với những con đường trang trí màu sắc, mọi người nô nức đi trẩy hội để cầu mong mọi điều tốt lành.

Ngày 23/9/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định công nhận đình, chùa Thượng là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được xem như là một tín ngưỡng lâu đời trong mỗi nếp nhà trên địa bàn xã. Vào những dịp giỗ chạp, lễ tết, người dân Bảo Lý sửa soạn lại bàn thờ tổ tiên, sắp mâm cỗ cúng gia tiên.

Từ ngày 6 đến ngày 10 tháng Giêng, nhân dân trong xã tổ chức ăn tết lại. Trước năm 1995, nét sinh hoạt này chỉ có ở các xóm Vạn Già, Ngược, Cô Dạ, Đại Lễ, Thượng; sau năm 1995 các xóm khác cũng tổ chức ăn tết lại. Nhân dân tổ chức nhiều trò chơi dân gian như: Vật, chọi gà, cờ tướng... đem lại không khí vui tươi, phấn khởi trong những ngày đầu xuân với mong muốn một năm mới bội thu, cây cối mùa màng tốt tươi.

Chương I

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN BẢO LÝ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1945 - 1946)

I. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Lý tham gia giành chính quyền năm 1945

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành lực lượng chính trị duy nhất có khả năng lãnh đạo cách mạng. Tuy chưa có một tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp hoạt động nhưng nhân dân các xã trong tổng Lý Nhân luôn nung nấu chí đấu tranh, mong muốn thoát khỏi kiếp lầm than, nô lệ.

Do Phú Bình chưa có cán bộ về xây dựng phong trào cách mạng nên Xứ ủy Bắc Kỳ giao nhiệm vụ cho Ban Cán sự Đảng Bắc Giang cử cán bộ về phát triển phong trào cách mạng ở đây. Do đó, từ cuối năm 1940 trở đi các

đồng chí cán bộ Xứ ủy và Ban cán sự Đảng Bắc Giang về Phú Bình trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng.

Từ cuối năm 1944, bằng mối quan hệ làm ăn buôn bán với nhân dân các xã Kha Sơn Hạ, Kha Sơn Thượng, các xã thuộc huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang), nhân dân trong tổng Lý Nhân đã dần biết đến cách mạng.

Cuối năm 1944, một số người dân trong tổng Lý Nhân và nhân dân ở các khu vực xung quanh tham gia cuộc họp bí mật kỷ niệm ngày cách mạng tháng 10 Nga thắng lợi tại nhà ông Lý Văn Lộc (làng Quyên). Lần đầu tiên nhìn thấy hình ảnh của Các Mác, Lênin và lá cờ đỏ búa liềm, tất cả những người tham gia đều thể hiện niềm tin tưởng vào sự thắng lợi của cuộc cách mạng. Cuộc họp đánh dấu sự chuyển biến trong nhận thức, tư tưởng của những người dân yêu nước.

Bước sang năm 1945, phe phát xít thất bại liên tiếp trên các mặt trận. Đề phòng khả năng bị thực dân Pháp tấn công khi quân đồng minh kéo vào Đông Dương, phát xít Nhật đảo chính lật Pháp vào ngày 9/3/1945. Ngày 14/3/1945, hai xã Kha Sơn Hạ và Kha Sơn Thượng đã khởi nghĩa giành chính quyền thành công đã gây tiếng vang lớn đến nhân dân trong tổng Lý Nhân.

Tại làng Vạn Già, ngay từ tháng 2/1945, đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ - cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ đã đến tuyên

truyền và giác ngộ cách mạng. Vốn sẵn lòng yêu nước nên khi được tiếp xúc với cách mạng, nhân dân Vạn Già hết sức ủng hộ và quyết tâm đi theo cách mạng. Làng Vạn Già đã thành lập đội tự vệ với thành phần chủ yếu là thanh niên khỏe mạnh, dũng cảm, được trang bị vũ khí thô sơ như giáo mác, mã tấu...

Được tin có cán bộ cách mạng về hoạt động tại địa phương, tri phủ Nguyễn Đăng Tám cho tay chân là Xã Phán đi dò la tình hình tại Vạn Già. Sau vài lần đến địa bàn dò xét, Xã Phán đã bị đội tự vệ Vạn Già bắt và giao cho cách mạng xử lý. Để đảm bảo an toàn, bí mật cho cán bộ về hoạt động tại địa phương, cấp trên quyết định trừ khử tên tay sai.

Khi mất tin tức của Xã Phán, tri phủ Nguyễn Đăng Tám cho toán lính đến bắt ông Phạm Văn Chúc và một số người khác lên tra hỏi nhưng không khai thác được thông tin nên buộc phải thả ông về. Vào giữa tháng 3/1945, tri phủ Nguyễn Đăng Tám tiếp tục cho gọi ông Phạm Văn Chúc để điều tra. Tuy nhiên, cấp trên chỉ đạo ông không đi vì có thể bị hãm hại, đồng thời vận động nhân dân chuẩn bị sẵn sàng tinh thần chiến đấu. Khí thế cách mạng ngày càng sôi sục, được sự giúp đỡ của cấp trên, Ban Mặt trận Việt Minh làng Vạn Già được thành lập do ông Phạm Văn Chúc làm Chủ nhiệm.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ, phong trào cách mạng ở Vạn Già phát triển mạnh. Đội tự vệ thường xuyên luyện tập chiến đấu tại nhà ông Ngọ Quang Thảo. Nhân dân khẩn trương rào làng bằng các cọc tre được vót nhọn. Đi vào làng chỉ có 2 cổng và có lực lượng canh gác cả ngày lẫn đêm. Trước khí thế của cách mạng, lý trưởng sợ hãi, giao nộp sổ sách, con dấu... cho cách mạng. Tháng 3/1945, Vạn Già thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Hoạt động của Mặt trận Việt Minh ở Vạn Già đã ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần của người dân ở xã Đại Lễ. Biết tin làng Vạn Già đã thành lập được Mặt trận Việt Minh và hoạt động sôi nổi, ông Dương Bá Thư đã bàn với ông Dương Văn Luật - Lý trưởng mời cán bộ cấp trên về phát triển phong trào tại Đại Lễ. Tháng 3/1945, đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ đến nhà ông Dương Văn Luật tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Từ đó, gia đình ông Luật là nơi ở, làm việc của cán bộ.

Được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân, cuối tháng 3/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể quần chúng, đội tự vệ Đại Lễ được thành lập. Ông Dương Văn Luật được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Chính quyền phong kiến ở xã sụp đổ, thiết lập được chính quyền cách mạng. Từ đây, nhân dân được tự do, làm chủ cuộc sống.

Tại xã Đương Nhân, trong khi phong trào cách mạng tại địa phương đang diễn ra sôi nổi, bọn thổ phỉ giả làm cán bộ ích mạng tràn từ Đồng Hỷ đến vùng đồn điền Vạn Già, các xã trong tổng Lý Nhân nhiều lần. Đầu tháng 3/1945, có khoảng 10 tên thổ phỉ về làng Quyên lấy danh nghĩa là được cách mạng cử về lãnh đạo phong trào. Chúng đưa ra yêu sách phải "ủng hộ" tiền để mua vũ khí. Đến giữa tháng 3/1945, bọn thổ phỉ gồm khoảng 30 tên mang 5 khẩu súng dóp, 7 súng kíp, 4 súng chim, giáo mác trở lại Quyên. Chúng bắt dân làng mổ lợn, tìm rượu ăn uống, nộp tiền để mua súng ống.

Do ảnh hưởng của cách mạng ngày càng lớn, lại thêm tình hình an ninh chính trị tại xã bất ổn định, ông Ngọ Quang Thiều - Chánh tổng đã giao cho ông Lý Văn Lộc đi tìm cán bộ cấp trên về xã. Cuối tháng 3 - đầu tháng 4/1945, đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ đã đến vận động cho các ông Thiều, Lộc về việc thành lập Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng, sau đó tập hợp lực lượng, mua sắm vũ khí chống lại bọn thổ phỉ giả danh Việt Minh, giành chính quyền. Ông Thiều và ông Lộc nhất trí thực hiện theo kế hoạch.

Khí thế cách mạng sôi sục và sự ủng hộ của người dân là điều kiện thuận lợi để thiết lập chính quyền cách

mạng. Ngày 10/4/1945, Ban Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Đương Nhân được thành lập. Ông Chu Văn Khải làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Ông Hoàng Văn Thập làm Chủ tịch của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, ông Lý Văn Lộc làm thư ký, ông Ngọ Quang Tô làm đội trưởng đội tự vệ, ông Dương Văn Quyền (tên khai sinh là Dương Văn Chức) phụ trách công tác thanh niên.

Sau khi thành lập, ông Ngọ Quang Thiều giao cho ông Lý Văn Lộc mua súng, nhân dân góp tiền mua mã tấu nên đội tự vệ của xã được trang bị vũ khí mạnh nhất trong tổng Lý Nhân. Các tổ chức đoàn thể cũng dần được hình thành và phát triển... Với sự ra đời của chính quyền cách mạng, tổ chức Việt Minh, cùng với khí thế sôi sục của cách mạng, bọn thổ phỉ lo sợ, không dám đến quấy nhiễu.

Tại làng Thượng, tháng 3/1945, ông Dương Đình Cận đã cùng ông Lý Văn Lộc (người xã Đương Nhân) đi tìm cán bộ cấp trên về gây dựng phong trào cách mạng. Khi biết tin cách mạng về địa phương, các gia đình giàu có, trong đó có cả một số chức sắc như lý trưởng Dương Văn Luận và phó lý Dương Đình Cận đã ủng hộ và giúp đỡ, bảo vệ cán bộ Việt Minh. Cuối tháng 3/1945, tổ chức Việt Minh làng Thượng được thành lập. Tháng 5/1945,

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, các tổ chức đoàn thể cứu quốc, đội tự vệ được kiện toàn[1].

Tại xã Cô Dạ, gia đình ông Dương Văn Sự - anh trai của ông Dương Văn Quyền là cơ sở bảo vệ và nuôi dưỡng cán bộ Việt Minh đầu tiên. Khoảng đầu tháng 4/1945, ông Dương Văn Quyền đã trực tiếp liên hệ với đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ, đề nghị đồng chí về giúp đỡ phong trào cách mạng ở Cô Dạ. Sau khi đến Cô Dạ, đồng chí được bố trí ở và làm việc tại nhà ông Dương Văn Sự.

Ngày 4/4/1945, tại đình Cô Dạ, đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ tuyên truyền cho nhân dân trong xã về cách mạng, đề nghị thành lập Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Cô Dạ. Đa số nhân dân tán thành, tuy nhiên một số cá nhân tỏ ý chống đối như Dương Đình Đoài và Dương Đình Thư.

Thời gian này, tình hình chính trị tại xã Cô Dạ diễn ra phức tạp. Khoảng 20 tên thổ phỉ giả danh Việt Minh đã mang súng xuống làng Quyên, Hóa và về Cô Dạ. Đi đến đâu chúng cũng vơ vét tài sản của nhân dân. Chúng bắt được Dương Đình Đoài nhưng sau đó đã thả ra. Ngày

---

[1] Do tư liệu sưu tầm còn hạn chế nên Ban sưu tầm chưa cung cấp được thông tin liên quan đến những người giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời, chủ nhiệm mặt trận Việt Minh và các đoàn thể của làng Thượng.

1/6/1945, Dương Đình Đoài lên huyện đề nghị cho quân đội Nhật về đàn áp phong trào cách mạng ở Cô Dạ. Khi quân lính tới, nhân dân trong làng đã sơ tán, ẩn náu kịp thời. Không bắt được người, bọn lính lùng sục, đập phá nhà cửa của một số hộ.

Trước tình hình trên, đồng chí Nguyễn Xuân Mỹ (lúc này đang công tác ở làng Vạn Già) đã chỉ đạo nhân dân trong làng Cô Dạ phải nhanh chóng ổn định chính trị. Ngày 17/6/1945, những đối tượng trên đều bị cách mạng xử lý, tay chân của các đối tượng này buộc phải giao nộp con dấu cho cách mạng.

Cuối tháng 6/1945, xã Cô Dạ thành lập Mặt trận Việt Minh và các tổ chức quần chúng, đội tự vệ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Ông Dương Văn Quyền làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh, ông Dương Văn Trọng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Tại Lũ Yên, đầu tháng 3/1945, 5 tên lính khố xanh do Cai Chỉnh chỉ huy đã về cắm chốt ở kè Lũ Yên, ăn ở tại nhà Lý trưởng Nguyễn Văn Tiệp. Do đó mặc dù có một số người liên hệ được với đồng chí Nguyễn Đức Khánh - cán bộ Việt Minh phụ trách những xã phía bắc huyện nhưng việc thành lập tổ chức cách mạng ở Lũ Yên gặp nhiều khó khăn.

Cuối tháng 3/1945, các đồng chí Nguyễn Đức Khánh và đồng chí Hoài (người làng Cà, đồn điền Vạn Già) đến nhà ông Hoàng Văn Luận để tuyên truyền và giác ngộ cách mạng. Đồng chí Khánh giao nhiệm vụ cụ thể cho ông Luận vận động lý trưởng Nguyễn Văn Tiệp tham gia tổ chức Việt Minh, không thu thuế của dân nộp lên quan huyện. Đồng chí cũng giao nhiệm vụ cho 3 người con của ông Hoàng Văn Luận là Hoàng Văn Hội phụ trách vận động thanh niên, Hoàng Thị Hợp phụ trách tuyên truyền cho phụ nữ, Hoàng Văn Toàn phụ trách tuyên truyền, vận động thiếu niên nhi đồng.

Ngày 18/4/1945, 5 tên lính khố xanh bị cách mạng bắt và tịch thu 5 khẩu súng.

Ngày 16/6/1945, Ban cán sự Đảng huyện Phú Bình cử đồng chí Nguyễn Hữu Tài tăng cường lên các xã phía bắc huyện trực tiếp phụ trách 2 xã Lũ Yên và Bàn Đạt. Đồng chí đã tới nhà ông Nguyễn Văn Hữu - nguyên là phó tổng và tích cực tuyên truyền cho các chức sắc trong xã và nhân dân biết đến cách mạng. Do xây dựng được cơ sở tại địa phương nên phong trào cách mạng của xã phát triển thuận lợi.

Tháng 6/1945, tại nhà ông Nguyễn Văn Lượng, các tổ chức cách mạng Lũ Yên được thành lập. Các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời

xã, Mặt trận và các đoàn thể cũng được kiện toàn. Ông Nguyễn Văn Tiệp được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, ông Dương Văn Bách được bầu làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh, ông Nguyễn Văn Cự làm Đội trưởng đội tự vệ, bà Hoàng Thị Hợp phụ trách Hội phụ nữ cứu quốc, ông Hoàng Văn Toàn phụ trách thiếu nhi.

Như vậy từ tháng 3 đến tháng 6/1945, với sự giúp đỡ của cán bộ cách mạng, sự tham gia tích cực của quần chúng nhân dân, chính quyền cách mạng các xã trong tổng Lý Nhân lần lượt ra đời đánh dấu sự sụp đổ của chính quyền cũ tại địa phương.

Ngày 26/6/1945, nhận được lệnh của cấp trên, đội tự vệ chiến đấu vùng đồn điền Vạn Già phối hợp với lực lượng cách mạng kéo về phá kho thóc Cầu Mây của chủ điền Nguyễn Kim Lân lấy thóc chia cho nhân dân. Hay tin, nhân dân xung quanh vùng đồn điền Vạn Già trong đó có nhân dân trong tổng Lý Nhân cũng đến lấy thóc. Giữa ban đêm, cảnh tượng người gánh, người đội thóc tấp nập, khẩn trương.

Cuối tháng 7 - đầu tháng 8/1945 khí thế cách mạng sôi sục khắp cả nước. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương trở nên hoang mang cực độ. Chính phủ bù nhìn

Trần Trọng Kim hoàn toàn bị tê liệt. Thời cơ nghìn năm có một cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến.

Ngày 19/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi. Đây là động lực tinh thần vô cùng to lớn để nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền. Ngày 19/8/1945, đông đảo nhân dân đã tham gia cuộc mít tinh biểu dương lực lượng, đòi bọn tay sai phải trao chính quyền cho cách mạng. Ngày 20/8/1945, chính quyền cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Sau khi giải phóng thị xã Thái Nguyên, nhân dân quay về phủ Phú Bình, hô to các khẩu hiệu *"Đả đảo phát xít Nhật"*, *"Đả đảo bọn bù nhìn tay sai"*. Trước khí thế của cách mạng, tri phủ Nguyễn Đăng Tám phải đầu hàng và giao nộp tài sản cho cách mạng. Cùng với nhân dân Phú Bình, nhân dân tổng Lý Nhân đã góp phần làm nên thắng lợi trong cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Thái Nguyên, phủ Phú Bình.

II. Nhân dân Bảo Lý củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 11/1946)

Chính quyền non trẻ vừa mới ra đời phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách. Đa số nhân dân thiếu ăn, tình trạng mù chữ còn phổ biến. Những trận lũ lụt xảy ra vào tháng 8/1945 gây úng ngập cục bộ, khiến giao

thông giữa các xóm bị chia cắt... Sau lũ lụt là hạn hán kéo dài, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất. Chính quyền mới được thành lập chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công việc của xã.

Mặc dù khó khăn chồng chất nhưng các cán bộ cách mạng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, nhiệt tình tham gia công tác, bàn bạc thống nhất đề ra biện pháp nhằm cải thiện đời sống nhân dân.

Ngày 3/9/1945, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội đồng Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên và đưa ra những nhiệm vụ cần thực hiện trong giai đoạn tới là: Tăng gia sản xuất chống đói, chống nạn mù chữ, tổ chức tổng tuyển cử, giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục, xóa bỏ thuế thân, tự do tín ngưỡng, đoàn kết lương giáo.

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, chính quyền các xã tổ chức nhân dân tham gia diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chống giặc ngoại xâm. Nhiệm vụ đầu tiên cấp bách lúc này là khắc phục hậu quả nạn úng lụt xảy ra vào tháng 8/1945 làm nhiều diện tích ruộng bị ngập nước. Ngay sau khi nước rút, dưới sự chỉ đạo của chính quyền các xã, nhân dân nhanh chóng gieo cấy kịp thời vụ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa,*

đem gạo đó để cứu dân nghèo", nhân dân địa phương tiến hành quyên góp lương thực và xây dựng "*Hũ gạo cứu đói*". Hàng tuần, đều có cán bộ đến các gia đình thu gạo để nộp lên trên.

Để giải quyết lâu dài nạn đói, thực hiện chủ trương của cấp trên, chính quyền các xã bãi bỏ những thứ thuế vô lý, đem ruộng công và ruộng vắng chủ chia cho những hộ không có ruộng để canh tác. Đồng thời, các xã vận động nhân dân tích cực đẩy mạnh hơn nữa phong trào tăng gia sản xuất, khai hoang mở rộng các diện tích trồng cây lương thực và cây hoa màu. Riêng khu vực bãi giữa sông Cầu, nhân dân cải tạo đất, gieo trồng các loại cây lương thực phù hợp với đặc điểm đất. Để có thêm nguồn thực phẩm, nhân dân còn nuôi thả cá ở các ao, hồ.

Đi đôi với "diệt giặc đói", "diệt giặc dốt" cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Trong hoàn cảnh có hơn 95% dân số không biết chữ, thậm chí có cả những cán bộ nên đây là nhiệm vụ khó khăn nhất. Ban bình dân học vụ các xã được thành lập, trong đó thầy Nguyễn Văn Chung là một trong những giáo viên đầu tiên. Hầu hết ở khắp các làng đều có lớp bình dân học vụ. Ban ngày, người dân ra đồng sản xuất, tối đến không kể già trẻ, gái trai đều hăng hái đi học chữ. Lớp học rất đơn sơ, còn thiếu thốn. Nếu không có giấy, người dân lấy lá chuối non thay thế, không có bút, cắt dây sắt

làm ngòi, không có mực, lấy quả tầm xoọng, quả mua thay thế. Dù học tập trong điều kiện khó khăn nhưng với tinh thần hiếu học, phong trào bình dân học vụ lan rộng và được nhân dân hưởng ứng.

Ngoài ra, chính quyền các xã còn tiến hành đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Chính quyền cử cán bộ hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, đường làng ngõ xóm, bỏ dần các hủ tục lạc hậu.

Sau Cách mạng tháng Tám, tình hình tài chính gần như kiệt quệ. Đây là cản trở lớn trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế của nước ta. Trước tình hình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào xây dựng "*Quỹ độc lập*" và tổ chức "*Tuần lễ vàng*" nhằm kêu gọi sự đóng góp của nhân dân cả nước để gây quỹ. Người dân tích cực đóng góp và ủng hộ chính quyền cách mạng nhiều tiền bạc và tài sản có giá trị như xà tích, khuyên vàng, khuyên bạc.

Cuối năm 1945, giặc thổ phỉ ngày càng lộng hành tại tổng Bảo Nang, thường xuyên cướp của, giết người, phá hoại tài sản của nhân dân. Việc trừng trị bọn thổ phỉ gặp nhiều khó khăn do lực lượng của chúng đông lại có súng. Lực lượng tự vệ của tổng Bảo Nang chưa đủ sức và khả năng đánh đuổi bọn chúng, trong khi đó lực lượng

tự vệ của tổng Lý Nhân, đặc biệt của xã Đương Nhân và làng Vạn Già phát triển khá mạnh. Trước tình hình trên, nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết, đánh đuổi bọn thổ phỉ, tổng Bảo Nang đã đề nghị sáp nhập vào tổng Lý Nhân.

Sau khi sáp nhập, ông Lý Văn Lộc đã chỉ huy đội tự vệ xã Đương Nhân vây bắt được 2 tên thổ phỉ và giao cho cấp trên xử lý. Trước khí thế cách mạng và sự đấu tranh của nhân dân, bọn thổ phỉ phải rút lui, từ đó nhân dân được sống trong cảnh yên bình.

Nhằm thực hiện quyền làm chủ của người dân, Chính phủ quyết định tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do không nhận được Sắc lệnh ngày 18/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên đến ngày 23/12/1945, công dân từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn xã hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu Quốc hội.

Tháng 4/1946, xã Bảo Lý chính thức được thành lập. Thực hiện Sắc lệnh số 63 ngày 26/4/1946 của Chính phủ, cuối tháng 4/1946, nhân dân Bảo Lý hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã.

Hội đồng nhân dân xã đã họp kỳ đầu tiên tại nhà ông Lý Văn Lộc, bầu ra Ủy ban hành chính. Ông Dương Văn Bàn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính,

ông Lý Văn Lộc được bầu làm Phó Chủ tịch, ông Dương Văn Trọng làm Ủy viên thư ký. Trụ sở của Ủy ban hành chính xã lúc này đặt tại nhà ông Lý Văn Lộc.

Các chức vụ quan trọng khác được giao cho những đồng chí có uy tín và trách nhiệm. Ông Chu Văn Khải làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh. Ông Dương Văn Quyền phụ trách hoạt động của thanh niên. Ông Phan Văn Sinh phụ trách Hội Nông dân. Phụ trách quân sự là ông Phan Văn Kim. Phụ trách thông tin tuyên truyền là ông Ngọ Quang Quỹ[1].

Năm 1946, tại nhà ông Dương Văn Nội xóm Thượng, đội tự vệ xã Bảo Lý được thành lập, gồm 30 người. Gia đình ông Dương Văn Nội đã ủng hộ đội tự vệ 1 con bò. Sau khi được thành lập, đội tự vệ tổ chức tập luyện quân sự tại xóm Dinh, từng cá nhân được đặt tên bí danh nhằm đảm bảo bí mật.

Trải qua một thời kỳ lịch sử sôi nổi, nhiều cam go phức tạp, chính quyền cách mạng được thành lập là thành quả tất yếu của quá trình đấu tranh tại địa phương. Cùng với đó, sự ra đời xã Bảo Lý đã đánh dấu bước chuyển mới của xã trên con đường xây dựng quê hương và bảo vệ độc lập dân tộc.

---

[1] *Theo đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Toàn - Cán bộ tiền khởi nghĩa.*

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO LÝ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (11/1946 - 1949)

Trong khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang tới gần, việc thành lập Chi bộ Đảng lúc này là đòi hỏi tất yếu để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt hơn các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Trải qua quá trình hoạt động tích cực sôi nổi, những quần chúng có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình cách mạng và đóng góp với địa phương đều được xem xét kết nạp Đảng. Đồng chí Nguyễn Đức Khánh, đồng chí Nguyễn Hữu Tài giới thiệu các ông Lý Văn Lộc, Dương Văn Quyền, Chu Văn Khải vào Đảng.

Ngày 1/11/1946, tại nhà ông Ngọ Quang Giếng (xóm Hóa), 3 đồng chí Lý Văn Lộc, Dương Văn Quyền và Chu Văn Khải được kết nạp vào Đảng. Ngay sau đó, Chi bộ

Đảng Bảo Lý ra đời do đồng chí Nguyễn Đức Khánh - cán bộ cấp trên trực tiếp làm Bí thư Chi bộ. Do chưa có đủ điều kiện để thành lập Chi bộ Đảng nên một số đảng viên ở xã Vạn Thắng đã tham gia sinh hoạt chung với Chi bộ Đảng Bảo Lý.

Sau những nỗ lực đàm phán hòa bình không thành công, thực dân Pháp liên tục có những hành động gây hấn với ta ở nhiều nơi. Trước tình hình đó, ngày 18 và 19/12/1946 tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng, quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Pháp trên phạm vi toàn quốc. Vào 20h ngày 19/12/1946, quân dân thủ đô nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Cũng ngay trong đêm 19/12, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"*: *"Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước nhất định không chịu làm nô lệ"*.

Bước vào cuộc chiến đấu mới, nhân dân Bảo Lý gặp một số thuận lợi song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn. Sau khi tiến hành củng cố chính quyền, thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục khó khăn, đời sống của nhân dân dần ổn định, hoạt động của địa phương đi vào nề nếp. Đất nước độc lập, nhân dân trong xã rất phấn khởi, hăng hái thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Tuy nhiên,

chính quyền cách mạng non trẻ, thiếu kinh nghiệm trong quản lý. Lực lượng tự vệ còn yếu về số lượng cũng như khả năng chiến đấu và trang bị vũ khí. Thiên tai xảy ra thường xuyên cộng với mất mùa, đói kém, bệnh tật ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của nhân dân.

Khi chiến sự chưa lan tới, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định về việc tổ chức và nhiệm vụ của dân quân, tự vệ và du kích. Tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập cơ quan quân sự địa phương (tỉnh đội, huyện đội, xã đội). Thực hiện Thông tư của Bộ Quốc phòng và Quyết định của Chính phủ, tháng 4/1947, xã Bảo Lý tổ chức xong Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân do ông Ngọ Quang Các làm Xã đội trưởng, ông Hoàng Văn Toàn làm Chính trị viên[1].

Mỗi xóm có 1 tiểu đội du kích, số lượng từ 10 đến 15 người. Xã có 1 trung đội dân quân du kích, được trang bị chủ yếu là mã tấu, giáo, mác cùng một số súng trường quân dụng, súng kíp tự chế. Du kích Lũ Yên có 1 khẩu súng trường, 2 khẩu súng kíp. Du kích Quyên Hóa có 4

---

[1] *Theo đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Toàn - cán bộ tiền khởi nghĩa xã Bảo Lý.*

khẩu súng quân dụng, 3 khẩu súng của Pháp, 1 khẩu súng của Nga, 3 khẩu súng kíp. Du kích làng Thượng có 1 khẩu súng. Du kích xóm Dinh có 1 khẩu súng.

Lực lượng du kích vừa sản xuất vừa sẵn sàng tập trung lực lượng để chiến đấu. Du kích xã chủ yếu là những người trẻ, thường xuyên được huấn luyện quân sự, học cách sử dụng vũ khí, đánh giáp lá cà, đánh địa lôi. Qua đó, chất lượng hoạt động của du kích xã được nâng lên rõ rệt, có khả năng tham gia chiến đấu.

Cùng với việc chuẩn bị lực lượng, Chi bộ chỉ đạo nhân dân trong xã khẩn trương rào làng chiến đấu. Người dân ủng hộ ngày công và cây tre để nhanh chóng hoàn thành công việc. Do đó, chỉ trong vòng 1 tháng đầu năm 1947, xã đã thực hiện xong việc rào làng chiến đấu.

Tháng 4/1947, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ I. Đại hội nhấn mạnh tới nhiệm vụ quan trọng là tập trung lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân phát triển sản xuất, tiếp tục chuẩn bị chiến đấu. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Lý Văn Lộc được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đến tháng 7/1947, được sự đồng ý của cấp trên, những đồng chí đảng viên ở Vạn Thắng được chuyển về để thành lập Chi bộ xã Vạn Thắng.

Với vị trí nằm gần trung tâm huyện, Chi bộ Đảng nhận định xã có thể nằm trong khu vực đánh phá của

thực dân Pháp. Vì vậy, Chi bộ và chính quyền xã tích cực vận động nhân dân thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến", làm tốt công tác phá hoại không để cho địch lợi dụng cơ sở vật chất.

Tháng 4/1947, nhân dân Bảo Lý được huy động tham gia thực hiện phá hoại đường giao thông để cản trở bước tiến của quân thù. Cấp trên giao nhiệm vụ cho nhân dân xã Bảo Lý phá đường đê sông Máng. Nhân dân đào theo hình chữ chi, cứ cách một đoạn khoảng 1,3m lại đào từ 7 đến 8 hố sao cho người đi bộ hoặc xe đạp có thể đi lại nhưng khó khăn cho xe cơ giới của địch.

Hưởng ứng chủ trương trên, nhân dân các xã cùng nhau kéo lên phá nát công đường huyện. Con đường nối từ trung tâm huyện đến xã được đào nhiều hố, xẻ theo hình bậc thang để cản bước tiến xe cơ giới của địch.

Nhân dân dựng lán trong rừng cất giấu lương thực và thực hiện khẩu hiệu "*Vườn không nhà trống*". Các đội viên du kích, tự vệ xã được chia làm nhiều nhóm, tuần tra canh gác tại những con đường vào trung tâm xã. Lực lượng dân quân du kích là lực lượng nòng cốt trong công tác tiêu thổ kháng chiến.

Để nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội ở địa phương, mỗi nhà đều có hũ gạo nuôi quân. Mỗi bữa người dân bỏ một nắm

gạo vào trong hũ. Hàng tháng, có người đến thu và nộp lên cấp trên. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, có gia đình còn không đủ ăn, nhưng nhân dân trong xã đều cố gắng đóng góp quân lương cho Nhà nước.

Tháng 7/1947, Ban chỉ huy xã đội đã lập xong kế hoạch tác chiến cho lực lượng dân quân du kích xã Bảo Lý. Ban Chỉ huy xã đội nhận định, hướng tấn công của địch có thể từ Bắc Giang theo đường đê sông Máng lên thị xã Thái Nguyên và ngược lại nên tổ chức cho lực lượng dân quân du kích xã tổ chức canh phòng cẩn trọng khu vực đường đê sông Máng, lập tức báo động khi thấy địch xuất hiện.

Từ ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ, mở cuộc tấn công quân sự quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vậy, tiêu diệt toàn bộ cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tháng 10/1947, thực dân Pháp cho máy bay do thám trên vùng trời Bảo Lý. Chúng đã bắn phá và đánh chìm 3 thuyền của 3 gia đình ông Trương Văn Tình, Trương Văn Nghĩa và Trương Văn Chuyên khi đang vận chuyển hàng hóa ngược sông Máng lên chiến khu Việt Bắc.

Ngay từ những năm đầu kháng chiến, xã tiếp nhận đồng bào từ miền xuôi đến tản cư. Ban tiếp cư của xã

được thành lập, nắm bắt số lượng người về địa phương và bố trí nơi ăn chỗ ở cho họ. Với khẩu hiệu "*Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết*", nhân dân trong xã hết lòng đùm bọc, ủng hộ lương thực, thực phẩm, giúp đỡ ngày công, đóng góp tre nứa... để đồng bào tản cư dựng nhà, ổn định cuộc sống. Chính quyền xã tạo điều kiện chia ruộng đất để người dân sản xuất nông nghiệp, tham gia phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn Bảo Lý.

Ngoài ra, xã đón tiếp các cơ quan cấp trên về sơ tán. Tháng 8/1947, Khu ủy Liên khu I do đồng chí Nguyễn Khang làm Bí thư về sơ tán tại các xóm Thượng, Quyên Hóa, Lũ Yên. Tháng 3/1948, Khu ủy Liên khu I tổ chức họp tại nhà ông Ngọ Quang Lộc (xóm Quyên Hóa). Tham dự cuộc họp có nhiều đồng chí cán bộ cấp trên.

Từ tháng 4/1948 - 10/1948, xưởng chế tạo mìn và lựu đạn của Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên do ông Vũ Đình Trụ phụ trách đến đóng nhờ nhà ông Ngọ Quang Cách, Ngọ Quang Lộc (xóm Quyên Hóa). Năm 1948 - 1949, Nhà in Việt Hưng và xưởng dệt tháng Tám về sơ tán tại xóm Thượng.

Từ năm 1949 - 1950, trường quân chính Liên khu Việt Bắc về đóng quân huấn luyện tại các xóm Cô Dạ, Đại

Lễ, Thượng. Dân quân trong xã được tạo điều kiện tham gia học tập và rèn luyện dưới sự hướng dẫn của các cán bộ, chiến sỹ nhà trường. Nhờ đó, lực lượng dân quân du kích Bảo Lý luôn có ý thức tuân thủ kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn và thành thạo trong chiến đấu. Tháng 5/1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm, làm việc với lãnh đạo và học viên trường Quân chính liên khu Việt Bắc. Đại tướng động viên các học viên thường xuyên tập luyện, rèn luyện ý chí chiến đấu nhất định sẽ chiến thắng kẻ thù.

Năm 1950, Cục Quân y do bác sỹ Vũ Văn Cẩn làm Cục trưởng về sơ tán tại nhà ông Ngọ Quang Hồ (xóm Quyên Hóa). Từ năm 1950 đến năm 1953, Trường phổ thông Lương Ngọc Quyến sơ tán tại xóm Quyên Hóa.

Năm 1951, Tổng Cục hậu cần đặt kho muối tại đình Thượng, sau chuyển vào nhà dân. Từ năm 1951 đến tháng 8/1957, 9 gia đình trong xóm Thượng nhường nhà làm nơi đặt kho chứa thóc của cơ quan lương thực tỉnh.

Thất bại trong chiến dịch Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải chuyển chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta. Chi bộ xã tiến hành quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Bình về việc tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính

quyền, đoàn thể, nhất là lực lượng vũ trang, đảm bảo luôn sẵn sàng tác chiến trong tình hình mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Bí thư Chi bộ, Chi ủy viên, cán bộ xã được tham gia lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức. Nội dung học tập chủ yếu là về đường lối, chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng; về công tác Chi bộ và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Thông qua học tập, các cán bộ, đảng viên nâng cao được tinh thần trách nhiệm, nhận thức rõ tình hình cách mạng của cả nước hiện nay.

Chi bộ Đảng chủ trương xây dựng tổ chức cơ sở Đảng phát triển cả về chất và lượng, hàng tháng đều tổ chức sinh hoạt toàn chi bộ. Công tác chỉnh đốn tổ chức, kiểm tra trong Đảng được thực hiện nghiêm túc. Công tác bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho đảng viên nhất là những đảng viên mới được Chi bộ Đảng chú ý và coi là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng vững mạnh. Một số quần chúng ưu tú, xuất thân từ thành phần bần, cố nông được xem xét kết nạp Đảng nên số lượng đảng viên mới vào Đảng tăng.

Với những kết quả đạt được, trong 2 năm 1947 và 1948, Chi bộ Đảng được công nhận là tổ chức Đảng mạnh và tạo được uy tín đối với nhân dân. Không chỉ

tích cực trong công tác, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến đời sống của nhân dân. Khẩu hiệu được đề ra hoạt động trong thời gian này là:

Dân no: Vận động toàn dân tích cực sản xuất lương thực thực phẩm, gia súc, gia cầm.

Dân yên: Phòng ngừa trộm cắp và bảo mật phòng gian. Con em trong xã được học hành.

Đầu năm 1948, Ủy ban hành chính sáp nhập với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lý Văn Lộc giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Nơi làm việc của chính quyền xã lúc đầu ở nhà ông Lý Văn Lộc, sau chuyển ra đình Quyên Hóa, đình Thượng, đình Cô Dạ.

Năm 1949, Chi bộ Đảng xã Bảo Lý lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã với đa số cử tri trong xã tham gia. Các đồng chí đủ năng lực, tinh thần trách nhiệm được bầu vào Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Nguyễn Văn Tiệp giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, trụ sở của xã vẫn còn đơn sơ nhưng các cán bộ luôn miệt mài làm việc, tích cực nâng cao trình độ, để giải quyết nhanh chóng những công việc của cuộc kháng chiến.

Mặt trận Việt Minh tiếp tục củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân trong xã chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến. Đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia dân quân du kích, tự vệ, xung phong nhập ngũ. Nông hội và Hội Phụ nữ động viên hội viên tham gia phong trào học chữ quốc ngữ, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới.

Sau chiến dịch Việt Bắc thu đông vào cuối năm 1947, bắt đầu từ năm 1948, quân ta đã chuyển sang thế tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Các khẩu hiệu *"Tích cực chuẩn bị tổng phản công"* và *"Tất cả để đánh thắng"* được ghi ở 2 bên cầu Vồng (xóm Cô Dạ). Cây cầu trở thành minh chứng lịch sử cho lòng yêu nước, ý chí quyết tâm đánh đuổi kẻ thù của nhân dân lúc bấy giờ.

Tháng 4/1949, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội lần thứ II. Sau khi đánh giá những kết quả đạt được của giai đoạn 1947 - 1949, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển văn hóa, giáo dục đồng thời củng cố lực lượng vũ trang, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy mới, đồng chí Dương Văn Đường được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Chi bộ Đảng lần thứ II đề ra, Chi bộ chỉ đạo nhân dân ra sức sản xuất với phương châm *"Yêu nước là phải tăng gia"*, *"Tăng gia là yêu nước"*, chú trọng thủy lợi, cải tạo đồng ruộng. Nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu tu sửa lại đê ở khu vực sông Cầu, đê sông Máng, đồng thời mở rộng thêm diện tích, đặc biệt ở khu vực bãi bồi ven sông Cầu. Nhiều chân ruộng trước chỉ cấy 1 vụ, được cải tạo thành ruộng cấy 2 vụ. Nhờ đó năng suất và sản lượng lương thực của xã trong năm 1949 cao hơn những năm trước.

Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo phong trào xóa mù chữ thu hút đông đảo nhân dân tham gia học tập. Mỗi xóm đều có lớp xóa mù chữ, có đông người theo học vào buổi tối. Công tác y tế của xã còn gặp nhiều khó khăn. Chi bộ giao nhiệm vụ cho đảng viên tại cơ sở tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, lành mạnh, vệ sinh sạch sẽ, chuồng trại làm xa nơi ở, giữ sạch nguồn nước sinh hoạt.

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ III được tổ chức đã đánh giá kết quả đạt được trong giai đoạn trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ mới là: Tập trung xây

dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch, phát triển toàn diện văn hóa - xã hội. Để thực hiện được các nhiệm vụ đó, công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh có ý nghĩa quyết định. Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, đồng chí Ngọ Quang Tô được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Bắt tay thực hiện nhiệm vụ mới, Ban Chi ủy xã tập trung củng cố lại hoạt động của tổ chức Đảng. Quán triệt nội dung nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, những đảng viên có phẩm chất chính trị yếu, năng lực kém đều bị đưa ra khỏi Đảng, những quần chúng ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt được cử đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, sau đó được xem xét và kết nạp.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tuy nhiên, hoạt động của Chi bộ Đảng vẫn xảy ra một số mặt hạn chế: Đảng viên chưa thực sự phát huy hết tính tiên phong, gương mẫu trong các phong trào, một bộ phận đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực yếu kém làm suy giảm sức chiến đấu của Chi bộ. Nhằm khắc phục tình trạng trên, xã Bảo Lý là 1 trong 3 xã được Huyện ủy chọn làm thí điểm thực hiện công tác chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng. Thông qua cuộc vận động chỉnh đốn Đảng, tổ chức cơ sở Đảng

được củng cố, tăng cường, đảng viên nâng cao ý thức, trách nhiệm, gương mẫu trong công việc, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đề ra.

Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức cho các đoàn viên, hội viên học tập nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, kiến quốc và tham gia các đợt sinh hoạt chính trị do Chi bộ Đảng tổ chức. Các đoàn viên, hội viên hăng hái tham gia các phong trào của địa phương như xung phong lên đường tòng quân giết giặc, tăng gia sản xuất...

Đến năm 1950, ngoài trung đội du kích, xã còn có 1 tiểu đội trực chiến, lực lượng dân quân tại chỗ được tăng cường lên tới 130 người. Lực lượng du kích xã thay phiên nhau canh gác 24/24. Người lạ đến địa phương phải qua kiểm tra chặt chẽ.

Cuối tháng 9/1950, địch mở chiến dịch Phôcơ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên nhằm thu hút chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới. Ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân Pháp có máy bay yểm trợ bắt đầu tấn công vào thị xã Thái Nguyên, trong đó có 1.000 quân từ Bắc Ninh, Bắc Giang qua Hiệp Hòa tiến vào phía nam huyện Phú Bình. Trước tình hình trên, nhân dân Phú Bình luôn bình tĩnh, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng đánh địch. Vừa đặt chân đến bến đò Hà Châu, quân địch đã bị Đại đội

244 và dân quân du kích phục kích, loại khỏi vòng chiến đấu 20 tên. Bị đánh bất ngờ, quân địch hoảng sợ bỏ ca nô hành quân ngược theo sông Máng hướng lên thị xã Thái Nguyên[1].

Vấp phải sự đấu tranh tích cực của quân và dân các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên, thực dân Pháp khi không thực hiện được ý đồ ở chiến dịch Phôcơ. Tháng 10/1950 quân Pháp buộc phải rút về Hà Nội. Đường rút lui của chúng theo 2 hướng, trong đó có hướng từ thị xã Thái Nguyên men theo đường đê sông Máng về Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Khi địch rút đến cầu Vồng, du kích Lũ Yên do đồng chí Nguyễn Văn Cự - Xã đội trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Tiệp - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính đã chỉ huy triển khai lực lượng chặn đường rút lui của địch. Do lực lượng của địch đông lại được trang bị vũ khí hiện đại trong khi lực lượng quân dân Bảo Lý mỏng, vũ khí thô sơ nên trận chiến đấu diễn ra không cân sức, ta buộc phải rút lui. Khi địch đến cầu ở làng Cô Dạ, đội du kích các xóm Cô Dạ, Quyên Hóa, Thượng được trang bị

---

[1] Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc huyện Phú Bình (1945 - 2000), Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, 2007, tr.90.

mã tấu, giáo mác và súng bố trí trận địa trên đồi nhà ông Văn đã tổ chức đánh chặn địch. Chỉ huy trưởng trận đánh là đồng chí Ngọ Quang Tô.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ và chính quyền xã Bảo Lý tuyên truyền vận động nhân dân tích cực thực hiện tốt kế hoạch phòng tránh, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản. Nhân dân làm lán ra ngoài đồi, nơi có cây che khuất, có địa điểm đào công sự để dễ dàng ẩn nấp. Thóc lúa của gia đình không để trong nhà mà chuyển ra ngoài.

Sau những trận thua đau, từ cuối năm 1950 đến cuối năm 1953, thực dân Pháp dùng máy bay bắn phá vùng tự do hòng làm suy yếu tiềm lực kháng chiến của ta. Liên tục trong các năm 1951, 1952, 1953, máy bay địch nhiều lần ném bom, bắn phá Bảo Lý. Năm 1951, trận bom dội xuống xóm Vạn Già đã làm 1 người chết, cháy 5 nhà, nhiều nhà bị hư hỏng nặng, bắn trúng kho quân nhu của Tổng Cục hậu cần Bộ Quốc phòng. Cuối năm 1952, địch đánh bom phá hủy đập Thác Huống, cống đoạn cầu Mây.

Song song với đó, nhân dân trong xã còn hăng hái tham gia xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội. Kinh tế nông nghiệp là chủ yếu nhưng lại phụ thuộc

nhiều vào tự nhiên. Tháng 10/1950, nước sông Cầu dâng cao kèm theo mưa lớn khiến toàn xã bị lụt, nặng nề nhất là ở khu vực Nam Lý, nhiều diện tích hoa màu bị ngập úng. Dân cư ở các vùng thấp không có chỗ ở phải sơ tán lên những nơi chưa bị ngập. Sản xuất nông nghiệp bị gián đoạn.

Sau khi nước rút, Chi bộ và chính quyền xã tổ chức cho nhân dân khắc phục hậu quả, ổn định nơi ăn ở, tu sửa lại hệ thống đê điều, khơi thông hệ thống kênh mương đồng thời cấy lại diện tích bị mất. Mặc dù đã qua thời vụ, nhưng với sự lãnh đạo kiên quyết của Chi bộ, chính quyền xã và sự nỗ lực của nhân dân toàn xã phấn đấu tổng diện tích gieo trồng năm 1950 đạt 100%.

Cuối năm 1950 - đầu năm 1951, toàn xã dấy lên phong trào *"Tuần lễ làm cỏ, bón phân"*, *"Tuần lễ toàn dân công tác"* nên mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi nhưng năng suất và sản lượng lúa trong năm 1951 được giữ vững, tổng sản lượng lương thực của Bảo Lý và các xã khác trong huyện đạt 21.000 tấn.

Trong năm 1952, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, thẳng thắn nhìn nhận những hạn

chế, đồng thời đề ra những phương hướng cho trong thời gian tới: Nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước, củng cố tổ chức Đảng và các đoàn thể. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy mới, đồng chí Phạm Văn Đắc được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Nhằm đảm bảo đời sống của nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, Chi bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục phát động các phong trào *"Tuần lễ làm cỏ, bón phân"*, *"Tuần lễ toàn dân công tác"* nhằm vận động nhân dân tích cực chăm sóc, bảo vệ mùa màng, làm thủy lợi, phòng chống thiên tai. Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn do thời tiết không thuận lợi, hạn hán xảy ra, nhiều cánh đồng trên địa bàn xã bị thiếu nước trầm trọng. Trước tình hình đó, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân khai thông mương máng dẫn nước vào đồng ruộng, cứu lúa. Bên cạnh trồng trọt, xã cũng chú ý đến phát triển số lượng đàn gia súc, gia cầm, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

Song song với việc động viên nhân dân tích cực sản xuất, Chi bộ và chính quyền xã tiến hành triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng về nông nghiệp và coi

đó như là biện pháp quan trọng để bồi dưỡng sức dân. Chính sách thuế nông nghiệp (năm 1951) có tác dụng điều tiết thu nhập hợp lý của phú nông, địa chủ, thúc đẩy sản xuất phát triển. Quán triệt chủ trương của Chính phủ, Chi bộ và chính quyền xã phân định đất đai và bình sản lượng để định mức thuế. Nhân dân trong xã ủng hộ và thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp. Hàng năm, xã Bảo Lý đều hoàn thành chỉ tiêu về thuế nông nghiệp được giao.

Từ ngày 25/8 đến ngày 20/10/1953, đợt giảm tô được tiến hành tại huyện Phú Bình. Đội giảm tô huyện Phú Bình về trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác giảm tô trên địa bàn xã. Sau khi về địa phương, cán bộ đội giảm tô giải thích cho nhân dân hiểu rõ về chỉ thị của Đảng và Chính phủ về giảm tô, giảm tức. Đội giảm tô phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ, yêu cầu những người phát canh thu tô phải giảm tô, phát hiện những gia đình có nhiều ruộng phát canh thu tô để xem xét phân loại thành phần theo Sắc lệnh giảm tô ngày 12/4/1953 của Chính phủ. Lực lượng dân quân, du kích đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện giảm tô, kịp thời ngăn chặn những hành động chống đối của giai cấp địa chủ.

Hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào học tập vẫn tiếp tục duy trì và phát triển trong toàn xã. Từ khi trường phổ thông Lương Ngọc Quyến về sơ tán[1] (năm 1950), con em trong xã được tạo điều kiện để tham gia học tập tại trường. Từ năm 1951 đến năm 1954, toàn xã có từ 8 đến 12 lớp bổ túc văn hóa.

Công tác giáo dục phát triển khá nên nhận thức của người dân được nâng cao, các phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan giảm bớt. Nhân dân nhất là thanh niên nam nữ hăng hái tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ đem lại không khí phấn khởi, lạc quan, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng và Bác Hồ.

Về công tác y tế, năm 1950, Cục Quân y về sơ tán tại nhà ông Ngọ Quang Hồ. Cục đặt một trạm cứu thương ở chùa Quyên. Bên cạnh việc tham gia cứu chữa cho các chiến sỹ, Cục Quân y đã khám và chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Phong trào *"Ăn sạch, ở sạch, uống sạch"* được nhân dân hưởng hứng. Vì thế trong những năm kháng chiến chống Pháp, toàn xã không để xảy ra các dịch bệnh lớn, bệnh sốt rét từng bước được đẩy lùi.

---

[1] Đến năm 1953, trường chuyển lên xã Tân Cương (thị xã Thái Nguyên).

Đầu năm 1954, với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*", 35 người con Bảo Lý tham gia phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ trong 6 tháng, vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí ra chiến trường.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp cách mạng nước ta bước sang một giai đoạn mới. Cả nước thực hiện song song hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được và đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn mới, năm 1954, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội khẳng định những thành tích và đóng góp to lớn của quân và dân Bảo Lý trong sản xuất và chiến đấu. Mặc dù sản xuất nông nghiệp từ năm 1950 đến năm 1954 có gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường, chiến tranh xảy ra nhưng dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự tích cực của nhân dân trong toàn xã, năng suất và sản lượng lương thực qua các năm đều được giữ vững, đảm bảo cơ bản đời sống của nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Chi bộ Đảng đánh giá cao những nỗ lực và hoạt động của lực lượng

dân quân xã trong kháng chiến. Đại hội đề ra phương hướng cho thực hiện là: Khôi phục kinh tế, ổn định lại sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy mới, đồng chí Phạm Văn Chấn được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, nhân dân Bảo Lý được sống trong hòa bình, ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ Đảng nắm giữ sứ mệnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện đường lối chủ trương Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nằm gần trung tâm huyện, xã Bảo Lý nhiều lần bị thực dân Pháp bắn phá. Các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vừa chiến đấu vừa đẩy mạnh sản xuất đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và thực hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với vận mệnh của dân tộc, thanh niên Bảo Lý luôn hăng hái lên đường nhập ngũ, 8 người đã để lại xương máu ở chiến trường khi tuổi đời còn trẻ.

Chương III

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

I. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)

Kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và trở thành chỗ dựa vững chắc cho miền Nam tiếp tục sự nghiệp đấu tranh chống đế quốc và tay sai. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và đề ra nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân miền Bắc trong giai đoạn này là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế một cách có kế hoạch, từng bước mở rộng giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn...

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, Bảo Lý phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thiên tai bão lũ thường xuyên xảy ra cuốn trôi nhiều hoa màu, tài sản của nhân dân, làm nhiều gia đình rơi vào cảnh thiếu ăn. Các công trình đường giao thông bị tàn phá do địch

ném bom và do ta thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến. Một số phần tử hoạt động tuyên truyền phản động, các phần tử lưu manh còn đốt rừng của xã.

Trước tình hình trên, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân khẩn trương khôi phục kinh tế, ổn định đời sống. Chi bộ Đảng coi đây là tiền đề quan trọng để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ ngắn hạn và dài hạn khác.

Đầu năm 1955, thực hiện phong trào *"Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói"* do Tỉnh ủy phát động, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã, chính quyền đã vận động nhân dân tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích trồng cây lương thực và các loại cây hoa màu. Nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, tăng cường phân bón được nhân dân áp dụng triệt để. Một số giống lúa cũ thoái hóa được thay thế bằng các giống lúa mới cho chất lượng và năng suất cao hơn.

Vụ chiêm năm 1955, hạn hán kéo dài làm nhiều diện tích không có nước cấy, năng suất và sản lượng lương thực giảm làm nhiều gia đình rơi vào tình trạng thiếu ăn. Có hộ phải phát nương làm rẫy hoặc vào rừng lấy củ, quả về ăn qua bữa. Trước tình hình trên, được sự hỗ trợ của cấp trên và sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã được phát thóc cứu đói.

Ngoài ra, Chi bộ Đảng chú ý chỉ đạo công tác thủy lợi. Nhân dân tiến hành nạo vét mương máng. Do trước đây, hệ thống sông Máng bị thực dân Pháp ném bom tàn phá, nhân dân Bảo Lý cùng với nhân dân các xã lân cận tổ chức tu sửa lại. Nhân dân đóng góp hàng nghìn cọc tre, bao cát với hàng trăm ngày công lao động để hoàn thành công việc.

Tiếp theo đợt giảm tô, xã tiến hành cải cách ruộng đất theo chủ trương của Trung ương. Trước khi tiến hành cải cách ruộng đất, số hộ không có ruộng ở xóm Quyên Hóa chiếm 50%, ở Vạn Già là 60%. Những người không có ruộng phải nhận ruộng của địa chủ về cày cấy và nộp tô cho địa chủ hoặc đi làm thuê cho nhà giàu có trong làng. Trong khi đó, một số địa chủ trong xã sở hữu nhiều ruộng đất như địa chủ Thư, địa chủ Tùng, địa chủ Ngọ Quang Lộc...

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 10/1954, xã Bảo Lý tiến hành cải cách ruộng đất. Đội cải cách có hơn 10 đồng chí được huyện cử về địa phương, đã tiến hành "bắt rễ" với những gia đình nghèo khổ, thực hiện "3 cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc) với nhân dân, tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc tiến hành cải cách ruộng đất và phân định thành phần giai cấp. Đội

cải cách dựa vào các đoàn thể quần chúng trước hết là Nông hội để vận động nhân dân đấu tranh. Kết quả, đội cải cách quy xã có 12 địa chủ thường, 9 phú nông, 1 gia đình có ruộng đất cho thuê.

Sau khi quy thành phần, Đội tịch thu trên 100 mẫu ruộng của địa chủ thu chia cho nông dân; trâu được chia cho 28 gia đình ở Quyên Hóa, 3 gia đình ở Vạn Già, 3 gia đình ở Dinh, 20 gia đình ở Cô Dạ...; nhà được chia cho 10 hộ ở Quyên Hóa, 5 hộ ở Cô Dạ và 3 hộ ở Vạn Già. Ý nghĩa quan trọng nhất trong cải cách ruộng đất là biến ước mơ ngàn đời của người nông dân là *"người cày có ruộng"* trở thành hiện thực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, địa phương mắc phải một số sai lầm, hạn chế như quy oan, quy sai thành phần. Đây cũng là sai lầm phổ biến trong cải cách ruộng đất ở miền Bắc.

Tháng 9/1956, trong Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thừa nhận sai lầm trong cải cách ruộng đất và kiên quyết sửa sai. Tháng 7/1957, Đội sửa sai do cấp trên cử về công tác tại Bảo Lý. Đội sửa sai phối hợp cùng với Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương rà soát lại các gia đình đã bị quy thành phần địa chủ, phú nông.

Kết quả, Đội sửa sai và lãnh đạo xã thống nhất đề nghị lên cấp trên xem xét và quyết định hạ thành phần đối với những trường hợp đã quy trước đây. Những gia đình được hạ thành phần được trả lại nhà cửa, ruộng đất. Công tác sửa sai tiến hành một cách kịp thời, nhanh chóng giúp hàn gắn rạn nứt và củng cố thêm niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Sau cải cách ruộng đất và sửa sai, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, tập trung sản xuất nông nghiệp, quán triệt cho nhân dân những nội dung được tổng kết và phổ biến trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh (tháng 5/1957). Việc xây dựng tổ đổi công là bước đi quan trọng để người nông dân làm quen với lối làm ăn tập thể. Người dân ủng hộ việc thành lập các tổ đổi công khi nhận thấy những lợi ích như công việc của vụ mùa được hoàn thành nhanh chóng, kịp thời vụ, kinh nghiệm sản xuất được chia sẻ rộng rãi, giúp đỡ về sức kéo, công cụ sản xuất...

Năm 1957, xã thành lập tổ đổi công đầu tiên. Đến đầu năm 1959, các xóm trong xã đều có tổ đổi công. Các tổ đổi công giúp nhau thực hiện các công việc như làm đất, gieo cấy, thu hoạch... Các hộ neo đơn không làm đủ số công được những hộ khác ủng hộ ngày công với tinh thần tương thân tương ái.

Trên cơ sở thắng lợi của việc xây dựng tổ đổi công, Chi bộ Đảng, chính quyền từng bước đưa người nông dân tham gia hợp tác xã, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa. Có cánh đồng bằng phẳng, tập trung lại phì nhiêu, màu mỡ; hệ thống thủy lợi quy củ, đất đai dễ canh tác; trình độ nhận thức của nhân dân khá và luôn tin tưởng vào chủ trương chính sách của Đảng, vì vậy, tháng 3/1959, Chi bộ xã quyết định thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở Vạn Già gồm 34 hộ do ông Bùi Đức Hải làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Cán làm Phó Chủ nhiệm.

Tháng 8/1959, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội khẳng định những thành tích đạt được trong thời gian đầu tiên thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và chỉ ra những khó khăn còn tồn tại như: Công tác quản lý hoạt động của hợp tác xã còn nhiều bỡ ngỡ, mới chỉ có ít hộ xã viên tham gia vào hợp tác xã. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng trọng tâm cho giai đoạn tới là củng cố tổ chức và phát triển sản xuất trong các hợp tác xã, động viên nhân dân tiếp tục gia nhập hợp tác xã. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Bùi Đức Hải được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Tháng 10/1960, Chi bộ xã tiếp tục tổ chức Đại hội lần thứ VII. Sau khi đánh giá kết quả đạt được trong việc

thực hiện các nhiệm vụ trong những năm trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn tới là: Ra sức phát triển sản xuất, thi đua nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng trong toàn xã. Chi bộ Đảng chú trọng chỉ đạo củng cố tổ chức và hoạt động của hợp tác xã; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa - xã hội trong đó chú ý đến công tác giáo dục và y tế, phát triển và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Ngọ Quang Tô được bầu là Bí thư Chi bộ.

Từ thành công trong việc xây dựng hợp tác xã ở Vạn Già, các hợp tác xã khác cũng lần lượt được xây dựng là: Hợp tác xã Đại Lễ, Dinh, Thượng, Quyên Hóa, Cô Dạ, Ngược. Đến năm 1961, xóm Quyên Hóa tách thành 2 xóm Quyên và Hóa, hợp tác xã Quyên Hóa cũng chia tách theo quy mô xóm. Xã có 8 hợp tác xã (Đại Lễ, Dinh, Thượng, Vạn Già, Quyên, Hóa, Cô Dạ, Ngược). Bảo Lý hoàn thành 100% xóm có hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã chia thành nhiều đội sản xuất, do đội trưởng điều hành công việc bằng cách bình công chấm điểm theo nguyên tắc làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

Khi công cuộc xây dựng hợp tác xã được hoàn thành về cơ bản, Chi bộ, chính quyền tập trung phát triển sản

xuất. Các đồng chí chủ chốt trong Ban quản trị hợp tác xã được cử tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản trị, kế toán, kiểm tra, thống kê. Bên cạnh đó, xã phát động các phong trào thi đua sản xuất như làm thủy lợi, phân bón, canh tác đúng kỹ thuật. Hàng năm, các xã viên tham gia khơi thông dòng chảy để *"dẫn thủy nhập điền"*, phục vụ cho việc tưới tiêu đồng ruộng. Nhân dân sử dụng nhiều phân xanh, phân chuồng và bước đầu sử dụng phân hóa học. Chi bộ khuyến khích nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất như cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng, sử dụng giống lúa mới. Các biện pháp liên hoàn được thực hiện đem lại hiệu quả rõ rệt.

Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Mỗi gia đình nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn. Toàn xã có hàng nghìn con gia cầm, số lượng đàn gia súc ổn định. Nhân dân chú ý xây dựng chuồng trại cố định, cách xa nơi ở. Tuy nhiên, một số dịch bệnh vẫn xảy ra: Năm 1957, trên địa bàn xảy ra bệnh đầy hơi ở đàn trâu bò, bệnh nghệ ở lợn và bệnh tụ huyết trùng ở gà. Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân tập trung dập dịch, dùng vôi khử trùng, vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, nhờ đó hạn chế được thiệt hại do bệnh dịch gây ra.

Vừa phát triển kinh tế, Chi bộ xã vừa lãnh đạo nhân dân phát triển văn hóa, y tế, giáo dục. Ngoài ra, với phương châm *"học ngày không đủ tranh thủ học đêm"*, tối đến người dân với cây đèn dầu rủ học chữ. Đến năm 1960, xã hoàn thành xóa mù chữ. Các cán bộ địa phương tham gia các lớp bổ túc văn hóa bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ. Tuy nhiên số học viên tham gia học tập không đều, các lớp bổ túc văn hóa duy trì không vững chắc. Năm 1956, trường phổ thông cấp I của xã được xây dựng tại Đa Mòn. Cơ sở vật chất vẫn còn sơ sài, thiếu thốn. Lớp học được làm bằng tre, nứa, lợp cỏ tranh, trát vách bằng đất. Do không đủ lớp, nhà trường bố trí học nhờ nhà dân như nhà bà Hoạt (xóm Thượng).

Nhân dân thường xuyên tham gia làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu *"Ba sạch"* (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và *"Bốn diệt"* (diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột và diệt chấy rận). Từ năm 1957 đến năm 1960, toàn xã không để xảy ra dịch bệnh lớn. Năm 1958, xã xây dựng được 1 nhà tạm làm nơi cấp thuốc và khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân, có y tá, hộ sinh thường trực.

Phong trào văn hóa văn nghệ phát triển mạnh, một số xóm thành lập được đội văn nghệ, đem lời ca tiếng

hát ca ngợi Đảng, Bác Hồ, thể hiện tinh thần lạc quan, niềm tin vào cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút và những hủ tục lạc hậu trong cưới xin ma chay từng bước bị đẩy lùi. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút nhiều đối tượng tham với các hình thức nghệ thuật như chèo, kịch, hát...

Lực lượng dân quân xã thường xuyên luyện tập, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị. Tuổi trẻ Bảo Lý không ngại gian khó sẵn sàng xung phong ra mặt trận. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, năm 1959, nhiều thanh niên sau khi trúng tuyển đã hăng hái lên đường nhập ngũ.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Chi bộ Đảng Bảo Lý ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Chi bộ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt học tập chủ trương của Trung ương Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, học tập lịch sử Đảng nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng. Chi bộ chú ý mở rộng cơ sở Đảng bằng việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới. Những quần chúng nhân dân ưu tú, có lập trường cách mạng vững vàng được xem xét kết nạp Đảng. Chi bộ xã được Huyện ủy xếp loại khá.

Năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã, cử tri Bảo Lý tự hào cầm lá phiếu trên tay, hăng hái đi bầu cử đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Dương Bá Chế làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể là cánh tay đắc lực của Đảng, góp phần không nhỏ vào việc thực hiện thắng lợi các nhiêm vụ kinh tế, chính trị - xã hội. Đoàn Thanh niên đóng góp nhiều ngày công tham gia làm thủy lợi, làm phân bón phục vụ nông nghiệp, thực hiện dọn dẹp vệ sinh làng xóm. Hội Phụ nữ hăng hái tăng gia sản xuất, xây dựng phong trào hợp tác hóa ở địa phương.

II. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, xã tiếp tục bước vào thực hiện nhiệm vụ mới theo nội dung được thống nhất trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960). Đại hội khẳng định nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc lúc này là thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 1 (1961 - 1965).

Cuối năm 1961, xã Bảo Lý có 8 hợp tác xã nông nghiệp gồm hợp tác xã: Hóa, Quyên, Dinh, Thượng, Vạn Già, Đại Lễ, Ngược, Cô Dạ. Mỗi hợp tác xã đều có Ban quản trị, được bầu ra trong Đại hội xã viên. Ban quản trị gồm có chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán, thủ quỹ, ủy viên kiểm soát. Mỗi hợp tác xã có từ 2 đội sản xuất trở lên, có đội trưởng, đội phó để điều công lao động, bình công chấm điểm. Tùy theo quy mô của hợp tác xã có thêm đội thủy lợi, đội máy bơm.

Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Ngay từ đầu năm 1961, thực hiện chiến dịch *"Phất cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, tiến quân toàn diện"*, *"Cờ lộng gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng"*, nhân dân ra sức phấn đấu sản xuất do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua tạo nên khí thế làm việc khẩn trương, sôi nổi. Với phương châm *"sạch làng tốt ruộng"*, nhân dân tổ chức thu gom phân trâu, bò ở khắp đường làng ngõ xóm làm phân bón. Phong trào *"Rừng thanh xuân, phân một tấn"* được nhân rộng với sự tham gia của đông đảo nhân dân nhất là Đoàn Thanh niên. Những cánh đồng đều đảm bảo đủ nước tưới, thực hiện giữ nước và tiêu nước kịp thời, đúng thời vụ.

Căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức Đảng, năm 1962, Ban Thường vụ huyện Phú Bình quyết định chuẩn y Chi bộ Bảo Lý lên Đảng bộ, đồng chí Ngọ Quang Tô được cử làm Bí thư Đảng ủy.

Sau khi thành lập, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội. Đây là Đại hội lần thứ VIII trên cơ sở kế thừa 7 kỳ Đại hội Chi bộ trước đây. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện trong những năm tiến hành cải tạo kinh tế xã hội, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn tới là: Củng cố và nâng cao hơn nữa hoạt động của hợp tác xã, mạnh dạn đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa VIII. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ. Đồng chí Ngọ Quang Tô được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở quán triệt nhiệm vụ được giao, nhằm xây dựng hợp tác xã vững mạnh và đạt được hiệu quả cao trong sản xuất, thực hiện chủ trương của cấp trên, từ giữa năm 1963, xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã lần thứ 1. Công tác cải tiến quản lý được tiến hành trên các mặt: Cải tiến quản lý sản xuất, quản lý lao động,

quản lý tài vụ, quản lý dân chủ. Các hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên nhằm đề ra phương hướng, lập kế hoạch sản xuất cụ thể. Hợp tác xã chú ý đến tổ chức và sử dụng sức lao động hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, giá trị ngày công. Ban Quản trị hợp tác xã báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất đề cao nguyên tắc sử dụng tài vụ minh bạch, hợp lý, tiết kiệm. Đối với quản lý dân chủ, mỗi xã viên phát huy ý thức làm chủ tập thể, nêu cao tinh thần *"hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ"*.

Hợp tác xã chủ trương đẩy mạnh việc thực hiện cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật. Phân bón, thuốc trừ sâu được sử dụng phổ biến trong sản xuất nông nghiệp. Các hợp tác xã phát động xã viên đưa các giống lúa có năng suất cao vào sản xuất. Các quy trình kỹ thuật như ngâm giống "ba sôi, hai lạnh" để ủ mạ được xã viên chia sẻ để nâng cao hiệu quả trong lao động sản xuất.

Hợp tác xã vận động xã viên tích cực làm thủy lợi, phân bón, làm giống, cải tạo đất, tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Công cụ sản xuất mới như cày 51 được sử dụng thay cho cày chìa vôi. Việc sử dụng máy bơm nước, xe bò, cào cỏ cải tiến trên đồng ruộng khá phổ biến.

Các công trình thủy lợi trên địa bàn đặc biệt là công trình hệ thống sông Máng, đê kè sông Cầu được nhân dân chú ý tu sửa thường xuyên, cung cấp nguồn nước tưới phục vụ mùa vụ và ứng phó với những bất thường của thời tiết. Phát huy sức mạnh tập thể từ năm 1960 đến năm 1965, xã viên 4 hợp tác xã miền Bắc Lý (Dinh, Quyên, Hóa, Thượng) cùng nhau xây dựng được nhiều hồ chứa nước như hồ Động Đình, hồ Ao Hang, hồ Đồng Chùa..., làm tăng diện tích cấy lúa chiêm lên khoảng 50%. 4 hợp tác xã miền Nam Lý (Vạn Già, Đại Lễ, Cô Dạ, Làng Ngược) tu sửa lại hệ thống mương máng, mở thêm nhiều cửa cống để lấy nước từ sông Máng vào ruộng. Nhờ chủ động trong khâu tưới tiêu, những cánh đồng 1 vụ giờ đây nhân dân có thể sản xuất 2 vụ (1 vụ lúa và 1 vụ màu).

Chăn nuôi là một trong 2 ngành chính trong nông nghiệp được nhân dân chú trọng phát triển. Đến năm 1962, xã có 2 trại chăn nuôi tập thể. Xã có nhiều diện tích mặt nước, ao hồ thích hợp cho việc nuôi thả cá.

Nhằm xây dựng hợp tác xã ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu mở rộng và đay mạnh của sản xuất nông nghiệp, cơ sở vật chất của hợp tác xã cũng từng bước được đầu tư xây dựng. Hoạt động của hợp tác xã ổn định,

dần đi vào nề nếp, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong xã.

Năm 1963, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Nguyễn Văn Vĩnh làm Chủ nhiệm. Gia đình ông Dương Văn Chê đã hiến đất ở để xây dựng cửa hàng mua bán. Các mặt hàng chủ yếu là dầu hỏa, muối, đèn, vải... phục vụ nhu cầu của nhân dân. Giá cả các mặt hàng ổn định theo giá niêm yết của Nhà nước. Năm 1964, hợp tác xã tín dụng ra đời do ông Bùi Văn Mô làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã đã thu hút tiền nhàn rỗi trong dân, san sẻ vốn giữa các hộ gia đình để đầu tư cho sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất tại địa phương.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, các nhiệm vụ văn hóa - xã hội cũng được Chi bộ - Đảng bộ xã quan tâm, chỉ đạo. Tháng 9/1961, được sự chỉ đạo của cấp trên, xã thành lập trường cấp II Lý Tự Trọng tại núi Mô (Đại Lễ). Trường có 3 lớp (hai lớp 5 và một lớp 6). Thầy giáo Nguyễn Văn Nghĩa làm Hiệu trưởng cùng 7 thầy cô giáo làm công tác giảng dạy thuộc ban khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn từ bàn ghế, sách vở, lớp học nhưng thầy trò các nhà trường luôn duy trì việc dạy và học, đạt được một số thành tích trong giáo dục.

Năm 1964, với sự đóng góp nhân lực và vật lực của nhân dân, trạm y tế xã được xây dựng gồm 5 gian nhà ngói, do ông Nguyễn Đức Phụ làm Trưởng trạm và một cán bộ y tế. Cán bộ y tế vận động nhân dân trồng cây thuốc nam, vệ sinh phòng bệnh, xây dựng 3 công trình vệ sinh cơ bản là nhà vệ sinh, nhà tắm, giếng nước theo quy định. Phong trào y tế của xã được đánh giá khá.

Trong công tác an ninh quốc phòng, chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng cao. Năm 1964, trung đội dân quân của xã do đồng chí Ngọ Quang Tô - Bí thư Đảng ủy trực tiếp chỉ huy đã đẩy mạnh phong trào thi đua "*Ba nhất*" dành danh hiệu "*Đơn vị quyết thắng*" do Đảng và Nhà nước phát động. Công tác tuyên truyền nhân dân tham gia lực lượng dân quân được đẩy mạnh. Xã viên hợp tác xã từ 18 tuổi đến 45 tuổi được biên chế vào trung đội dân quân. Theo đánh giá của Ban Chỉ huy tỉnh đội về kiểm tra việc thực hiện huấn luyện dân quân tự vệ năm 1964, 100% đảng viên trong cấp ủy xã Bảo Lý nắm vững nhiệm vụ công tác quân sự tại địa phương; kiểm tra huấn luyện dân quân các môn: Chính trị, bắn đạn thật, ném lựu đạn, chiến thuật đạt yêu cầu 100%, môn phòng hóa đạt 70%; kiểm tra báo động sẵn sàng chiến đấu, 100% cán bộ, chiến sỹ dân quân xã Bảo Lý

đều đảm bảo đủ *"Bốn có"* (có giáo mác, có dây thừng, có ống nước, có bao gạo lá ngụy trang). Qua kiểm tra công tác huấn luyện dân quân, xã Bảo Lý được Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đánh giá là một trong những đơn vị khá nhất huyện.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trong xã quyết tâm thực hiện phong trào thi đua yêu nước *"Vì miền Nam ruột thịt"*. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung phong đi đầu trong hoạt động sản xuất, văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, đồng thời cũng là lực lượng chủ yếu tham gia lực lượng dân quân. Năm 1964, xã có 144 đoàn viên thanh niên được cấp thẻ đoàn. Hội Phụ nữ động viên chị em tích cực lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, xây dựng nếp sống khoa học, vệ sinh. Với những thành tích đạt được, năm 1964, Hội Phụ nữ xã được Ủy ban hành chính huyện biểu dương. Các cụ phụ lão tích cực vận động con cháu thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu.

Thông qua các cuộc bầu cử đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã vào năm 1963 và 1964, chính quyền địa phương được kiện toàn. Thời gian này, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Nguyễn Văn Hờn làm Chủ tịch. Năm 1963, xã xây 5 gian nhà ngói có trần làm trụ sở

làm việc của Ủy ban hành chính. Tại trụ sở xã, đều có cán bộ trực, điều hành giải quyết các công việc.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh vừa là mục tiêu vừa là động lực của cán bộ, đảng viên. Công tác sinh hoạt Đảng được duy trì hàng tháng. Đảng bộ coi trọng công tác phát triển đảng viên, từ năm 1961 - 1965, Đảng bộ kết nạp nhiều đảng viên mới. Các đảng viên hăng hái đăng ký phấn đấu trở thành đảng viên "*Bốn tốt*". Đảng bộ Bảo Lý có 4 chi bộ đạt chi bộ 4 tốt.

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất nhằm ngăn chặn việc chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã đề ra nhiệm vụ chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng ở miền Bắc lúc này là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng hậu phương miền Bắc vững mạnh, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhân dân Bảo Lý dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhanh chóng chuyển mọi hoạt động sang thời chiến.

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bảo Lý

Trường Mầm non xã Bảo Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Trường Tiểu học xã Bảo Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Trường Trung học cơ sở xã Bảo Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Trạm y tế xã Bảo Lý (đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2004)

Một góc khu dân cư chạy dọc tuyến đường ĐH-01 Cầu Mây - Đá Gân

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất, chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

1. Đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Ngày 17/10/1965, Mỹ huy động máy bay ném bom, bắn phá cầu Gia Bẩy (nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không ném bom xuống địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Bảo Lý chưa bị đế quốc Mỹ ném bom, nhưng nhân dân trong xã luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Tháng 11/1965, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX. Đại hội tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ VIII và đề ra phương hướng thực hiện trong thời gian tới là: Tập trung đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối

phó với kẻ thù đồng thời tích cực tiến hành sản xuất, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp; củng cố lực lượng vũ trang. Đại hội thống nhất bầu Ban Chấp hành khóa IX. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Ngọ Quang Tô được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu với kẻ thù. Sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn do hạn hán, lũ lụt liên tiếp xảy ra, sâu bệnh phát triển trên diện rộng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và chất lượng cây trồng. Xã đẩy mạnh cải tạo đất, tiến hành gieo cấy lúa đảm bảo đúng thời vụ... và mở rộng diện tích đất sản xuất các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn... Năm 1967, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cây lạc được người dân bắt đầu trồng ở các khu vực có thổ nhưỡng phù hợp.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra nhiệm vụ lấy gia đình xã viên chăn nuôi là chính, đồng thời phải tổ chức chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã với tinh thần tích cực nhất. Xã cử cán bộ tham gia học tập

tại các hội nghị chuyên đề bàn về việc đẩy mạnh chăn nuôi gia súc. Đàn gia súc, gia cầm được xã viên chú ý chăm sóc. Với quan niệm *"con trâu là đầu cơ nghiệp"*, xã chú trọng phát triển số lượng đàn trâu bò để lấy sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Năm 1965, xã tiến hành cải tiến quản lý kỹ thuật vòng 2. Xác định thủy lợi là yếu tố quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, nhân dân tích cực tu sửa và xây mới lại các công trình thủy lợi, trong đó đáng chú ý là hệ thống thủy lợi sông Máng và đê kè dọc sông Cầu. Tránh hiện tượng ngập úng nặng khi lũ về, nhân dân đóng góp ngày công và vật liệu để tôn cao mặt đê. Xã thành lập đội thủy lợi, điều tiết nước tưới, tiêu cho những cánh đồng. Xã Bảo Lý được huyện đánh giá là một trong những xã dẫn đầu về công tác thủy lợi.

Xã vận động nhân dân lấy bùn ao, thả bèo hoa dâu làm phân bón cho lúa và hoa màu. Các giống lúa mới như chiêm trắng, khê nam lùn, mộc tuyền được xã viên đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Trong phong trào đẩy mạnh sản xuất, xã đã xuất hiện gương mặt sản xuất giỏi tiêu biểu như bà Dương Thị Bảy (xóm Thượng).

Cuối năm 1965 đến năm 1966, quy mô của các hợp tác xã thay đổi, chuyển từ hợp tác xã bậc thấp sang hợp

tác xã bậc cao. 8 hợp tác xã Bảo Lý tổ chức thành 2 hợp tác xã là hợp tác xã miền Bắc Lý và hợp tác xã miền Nam Lý.

Hợp tác xã miền Bắc Lý do ông Đồng Duy Xuyên làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Đặc làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Dư làm kế toán. Hợp tác xã có 5 thủ kho (gồm 4 thủ kho của 4 xóm và 1 thủ kho của hợp tác xã miền). Hợp tác xã được tổ chức thành 7 đội sản xuất (ở Hóa có 1 đội, ở Quyên 2 đội, ở Dinh 1 đội, Thượng có 3 đội), mỗi đội có đội trưởng, đội phó, kế toán.

Hợp tác xã nông nghiệp miền Nam Lý do ông Phạm Văn Đắc làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Kéo - Phó Chủ nhiệm kiêm phụ trách tài vụ, ông Lường Công Thất là kế toán. Hợp tác xã có 5 thủ kho (gồm 4 thủ kho của 4 xóm và 1 thủ kho của hợp tác xã miền). Hợp tác xã có 8 đội sản xuất (Đại Lễ có 3 đội, Cô Dạ có 2 đội, Vạn Già có 2 đội, xóm Ngược có 1 đội), mỗi đội có đội trưởng, đội phó và kế toán.

Sau khi thành lập, 2 hợp tác xã thực hiện chuyên môn hóa trong lao động, thành lập các đội chuyên: Chăn nuôi, trồng rau, thủy lợi, trồng cây - bảo vệ rừng, vận tải... Cơ sở vật chất của hợp tác xã có nhà kho, sân phơi, bể xử lý giống... Do thực hiện nhiều biện pháp liên hoàn

từ quản lý sản xuất đến thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, chú trọng thủy lợi. Tháng 8/1968, lũ lụt tràn về gây ngập úng trên 90% diện tích đồng ruộng, diện tích đất canh tác bị sụt lở nghiêm trọng, hầu hết các diện tích hoa màu phải trồng lại.

Trong công tác giáo dục, năm 1965 - 1966, trường cấp II Lý Tự Trọng được tách thành hai trường: Trường cấp II Yên Thịnh ở xóm Xuân Đào (xã Đào Xá) và trường cấp II Bảo Lý. Trường cấp II xã Bảo Lý được xây dựng ở trung tâm xã Bảo Lý. Trường gồm học sinh của các xã: Bảo Lý, Tân Khánh, Tân Kim do thầy giáo Nguyễn Văn Hòe làm Hiệu trưởng và 12 thầy cô giáo. Năm 1966, để hoạt động dạy học đảm bảo an toàn, trường cấp II Bảo Lý sơ tán về xóm Quyên cách trung tâm xã 3km. Khi đến trường, giáo viên và các em học sinh đội mũ rơm, mang theo túi thuốc, bông băng. Nhà trường cũng tổ chức dạy cho các em cách sơ cứu ban đầu. Xung quanh trường học đều có hầm trú ẩn, giao thông hào...

Ngoài việc chăm sóc sức khỏe, công tác y tế trong giai đoạn này còn có nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Hàng năm, xã tổ chức tiêm phòng cho nhân dân nên đa số người dân trong xã khỏe mạnh, không bị mắc bệnh dịch. Ý thức được nâng cao nên phong trào vệ sinh phòng

bệnh được nhân dân hưởng ứng. Nhiều hộ dân xây dựng được 3 công trình vệ sinh cơ bản là nhà xí, nhà tắm, giếng nước. Cán bộ y tế xã luôn túc trực thường xuyên tại trạm, chuẩn bị sẵn cáng cứu thương, túi thuốc sơ cứu cho bộ đội, người dân bị thương.

Để chủ động đối phó với cuộc tấn công bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Bảo Lý vận động nhân dân trong xã nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-HU ngày 27/12/1965 của Huyện ủy Phú Bình về việc "*Tổ chức phòng, tránh địch trong công tác phòng không sơ tán; lãnh đạo bảo vệ được người và của của nhân dân, Nhà nước, giảm được sự thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị máy bay địch đánh phá là nhiệm vụ rất trọng yếu*". Ban phòng không nhân dân được thành lập có nhiệm vụ thực hiện công tác phòng tránh, sơ tán và đánh địch. Với không khí khẩn trương, nhân dân đào hầm, hố ở khắp nơi từ trong nhà, ngoài cánh đồng, đường làng. Trung bình, mỗi nhà đào được 1 hầm trú ẩn. Đối với những nơi có thể trở thành mục tiêu đánh phá của địch như trục đường giao thông liên huyện, trường học đều được xã tổ chức sơ tán, phân tán. Ngoài ra, xã thành lập các tổ cứu thương, tải thương, đào bới hầm sập... luôn sẵn sàng giải quyết, khắc phục hậu quả khi máy bay địch bắn phá. Cán bộ y tế của xã

được tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu thương, tải thương.

Trong những năm 1965 - 1968 lực lượng dân quân xã Bảo Lý là một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về công tác quân sự địa phương. Công tác phòng không được chú trọng. Xã xây dựng 2 trận địa phòng không ở gần cầu Mây với 20 chiến sỹ dân quân làm nhiệm vụ trực chiến ngày đêm, sẵn sàng chiến đấu với máy bay địch. Ban Chỉ huy xã đội được củng cố và kiện toàn đủ 4 cán bộ (gồm 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó, 1 chính trị viên, 1 chính trị viên phó). Để giao thông thời chiến trên địa bàn xã luôn được thông suốt, Ban giao thông xã được thành lập thực hiện nhiệm vụ huy động lực lượng và tổ chức đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn khi bị địch bắn phá.

Nhằm đảm bảo công sự cho Quân chủng phòng không - không quân đưa bộ đội tên lửa lên chiến đấu trên địa bàn huyện, đầu năm 1966, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Huyện đội Phú Bình đã huy động hàng trăm cán bộ, chiến sỹ Bảo Lý và các xã khác trong huyện lên xây dựng trận địa tên lửa ở xã Lương Sơn (nay thuộc thành phố Thái Nguyên). Sau 7 ngày đêm, cán bộ, chiến sỹ nhân dân xây dựng xong trận địa với

tổng số lượng đào đắp trên 2.000m³ đất đá. So với chỉ tiêu được giao, dân quân xã Bảo Lý làm vượt 25m³.

Ngày 6/7/1966, đế quốc Mỹ ném 2 quả bom xuống khu vực cầu thuộc xóm Đại Lễ. Thời gian sau, chúng còn ném bom xuống trụ sở Ủy ban hành chính xã và cửa hàng của hợp tác xã mua bán. Do thực hiện tốt công tác phòng tránh nên xã không bị thiệt hại về người. Sau khi bị địch bắn phá, Đảng bộ xã vận động nhân dân tích cực tu sửa lại cơ sở vật chất bị hư hỏng.

Bước sang năm 1967, chiến sự xảy ra ngày càng ác liệt, nhân dân trong xã khẩn trương tu sửa và đào mới nhiều hầm, giao thông hào. Lực lượng dân quân cũng được củng cố, lực lượng chiến đấu vượt trên 13,7% so với chỉ tiêu đề ra. Hầu hết các đảng viên xã Bảo Lý từ 18 đến 45 tuổi đều tham gia lực lượng dân quân.

Vào hồi 9h sáng, ngày 11/7/1967, 4 chiếc máy bay phản lực của Mỹ ném 1 quả bom bi mẹ xuống khu vực hợp tác xã Bắc Lý[1]. Mặc dù không gây thiệt hại về người nhưng nhiều hoa màu bị phá nát, diện tích lúa bị bom phá là 3 sào. Tổng thiệt hại do bom Mỹ gây ra là 309,50 đồng.

---

[1] *Theo Tài liệu sưu tầm Sở Nội Vụ Thái Nguyên, hồ sơ số 327, cặp số 56.*

Khoảng 3 giờ chiều ngày 13/9/1967, máy bay Mỹ đánh phá, ném bom xuống xóm Ngược nhưng không có thiệt hại về người, chỉ bị phá 0,2 sào hoa màu. Tính chung trong 3 năm (1965 - 1986), Bảo Lý bị đế quốc Mỹ ném bom 11 lần. Mặc dù công tác phòng không được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo song ở một số đội sản xuất công tác phòng không chưa chuẩn bị tốt, hầm hố ở các cánh đồng chưa làm đầy đủ hoặc có làm nhưng đại khái, không đảm bảo. Một số người đi sản xuất không có chỗ trú, có chỗ trú nhưng không có nắp đậy nên bị đất, mảnh đạn rơi trúng người làm bị thương. Mặt khác nhân dân còn chủ quan, coi thường cho rằng máy bay còn ở xa nên không ẩn nấp.

Ban Công an xã phụ trách an ninh trật tự trên địa bàn, tuyên truyền và vận động nhân dân đề cao cảnh giác, nâng cao tinh thần chiến đấu. Bảo Lý là một trong những xã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua "*toàn dân bảo vệ trật tự trị an*" được Đảng bộ huyện đánh giá cao.

Tháng 1/1967, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ X. Đại hội đánh giá kết quả đạt được của giai đoạn trước, đồng thời đề ra phương hướng cho giai đoạn mới là: Đẩy mạnh củng cố lực lượng vũ trang trong toàn xã, thường

xuyên rèn luyện chiến đấu; phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất nông nghiệp, trong điều kiện có chiến tranh cần xây dựng phương án sản xuất hợp lý; toàn dân cần tích cực chiến đấu chống chiến tranh phá hoại hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và của; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, giao đủ quân số đúng thời hạn. Đại hội thống nhất bầu ra Ban Chấp hành mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hờn làm Bí thư Đảng ủy.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chính quyền và các đoàn thể được củng cố nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tập thể trong thời chiến. Đảng ủy chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào năm 1967 với đa số cử tri Bảo Lý tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Ngô Quang Sự giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Với tinh thần "*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*", phong trào của các đoàn thể quần chúng trên địa bàn xã phát triển mạnh mẽ, sôi nổi. Đoàn Thanh niên với tinh thần "*ba sẵn sàng*", luôn xung phong tham gia các phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, lên đường tòng quân giết giặc. Từ năm 1964 đến năm 1966,

Bảo Lý có 20 thanh niên gia nhập thanh niên xung phong thuộc đội 91 và 92 của tỉnh. Riêng đợt tuyển quân vào tháng 6/1968, Bảo Lý là địa phương có tỷ lệ người nhập ngũ là 7% so với tổng dân số của xã, đạt tỷ lệ cao nhất huyện. Nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú được vinh dự kết nạp Đảng. 80% đảng viên mới được kết nạp là đoàn viên thanh niên.

Sang năm 1966, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về đẩy mạnh công tác thanh thiếu niên, đồng chí Ngọ Quang Tô - Bí thư Đảng ủy xã được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban thiếu niên nhi đồng xã đã thành lập 8 hợp tác xã măng non và phát động các phong trào "*sạch làng tốt ruộng*", chăn trâu béo khỏe, giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sỹ được đoàn viên thanh niên hưởng ứng nhiệt tình.

Năm 1967, xã huy động 150 đoàn viên thanh niên tham gia đóng góp ngày công lấy cát sỏi ở sông Cầu để phục vụ cho khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên.

Hội Phụ nữ xã có phong trào "*Ba đảm đang*". Các chị các mẹ là lao động chính trên những cánh đồng, là trụ cột trong gia đình khi chồng, cha, anh chiến đấu ở chiến trường. Hội viên phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, xây dựng hợp tác xã.

Các cụ phụ lão tích cực động viên con cháu lao động sản xuất, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu. Các cụ luôn đi đầu trong phong trào trồng cây.

Năm 1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 làm lung lay ý chí xâm lược của kẻ thù, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh. Ngày 1/11/1968, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng hoàn toàn việc ném bom ở miền Bắc. Đây là thời cơ thuận lợi để nhân dân Bảo Lý cùng nhân dân miền Bắc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh.

2. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Sản xuất nông nghiệp địa phương trong 4 năm 1969 - 1972 gặp nhiều khó khăn, chủ yếu xuất phát từ việc sản xuất nông nghiệp của địa phương vẫn còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Năm 1969, khi lúa vừa cấy xong, lũ lụt lại tràn về gây thiệt hại nặng cho xã, nhất là ở khu vực các xóm Ngược, Đại Lễ, Vạn Già, làm hư hại một số công trình thủy lợi vừa và nhỏ.

Trước tình hình trên, với quyết tâm "*Trời làm mất, bắt đất phải đền*", Đảng bộ chỉ đạo nhân dân bắt tay ngay vào gieo trồng trên các diện tích có thể canh tác

khi nước rút để đảm bảo kịp thời vụ. Thực hiện chiến dịch làm thủy lợi do Ủy ban hành chính huyện phát động, mỗi ngày Đảng ủy xã vận động khoảng 300 đến 400 người ra đồng nạo vét mương máng, sửa chữa và gia cố lại hệ thống đê điều.

Đoàn Thanh niên xã huy động đoàn viên xung phong tham gia phong trào *"Vét phù sa bồi đắp bên bờ sông Cầu làm phân bón"* với hàng chục đoàn viên thanh niên vai gánh, tay xách bùn, phù sa đổ vào đồng ruộng. Không khí làm việc sôi nổi khẩn trương, mang đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ nên chỉ trong vài ngày, Đoàn Thanh niên hoàn thành xong công việc. Ngoài ra, xã viên trong hợp tác xã làm phân xanh, phân chuồng, nuôi thả bèo hoa dâu, trồng cây điền thanh làm phân bón.

Giữa lúc nhân dân Bảo Lý cùng với nhân dân cả nước đang ra sức hăng hái thi đua sản xuất, khôi phục kinh tế và đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị cha già kính yêu của dân tộc qua đời. Để tỏ lòng thành kính và niềm tiếc thương vô hạn, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức lễ truy điệu và để tang Người tại trụ sở Ủy ban hành chính xã với sự tham gia của đông đảo nhân dân. Tất cả mọi người dân đều đeo băng tang trên ngực để tang Người.

Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, năm 1970, nhân dân Bảo Lý phấn đấu sản xuất đúng thời vụ, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng việc áp dụng tích cực các biện pháp khoa học, kỹ thuật. Vì vậy, năm 1970 - 1971, hầu hết các hợp tác xã đều đạt chỉ tiêu đề ra, bình quân năng suất lúa đạt 3,35 tấn/ha.

Xác định đưa chăn nuôi trở thành ngành chính, chủ nhiệm các hợp tác xã chỉ đạo xã viên đẩy mạnh hoạt động các trại chăn nuôi tập thể. Các biện pháp kỹ thuật mới trong chăn nuôi như tăng cường chất lượng cho thức ăn, thú y, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ được chú ý.

Do cách tính công điểm trong hợp tác khồng đều, tình trạng rong công phóng điểm tràn lan, số lượng cán bộ của hợp tác xã đông, trình độ điều hành quản lý nhiều hạn chế nên hoạt động của hợp tác xã không hiệu quả. Đời sống nhân dân còn gặp khó khăn, một số hộ xã viên ở các xóm Thượng, Quyên... xin ra khỏi hợp tác xã. Trước tình hình trên, Đảng bộ xã lãnh đạo việc chấn chỉnh lại hoạt động, củng cố tổ chức, tuyên truyền và vận động nhân dân quay lại hợp tác xã không để vỡ hợp

tác xã. Nhằm tháo gỡ khó khăn của các hợp tác xã nên năm 1972, Đảng bộ xã quyết định giải thể 2 hợp tác xã miền đồng thời thành lập 8 hợp tác xã theo quy mô xóm như trước đây.

Trong phong trào trồng cây, các hợp tác xã thành lập các đội chuyên trồng cây, gây rừng, mỗi năm trồng được từ 1 đến 2ha rừng. Đoàn viên thanh niên luôn là lực lượng tiên phong. Tham gia đợt trồng cây tập trung trong vòng 7 ngày tại xã Tân Thành, xã đã huy động 155 thanh niên tham gia. Bảo Lý vinh dự được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen xuất sắc về trồng cây, gây rừng.

Công tác xây dựng Đảng giai đoạn này có nhiều chuyển biến. Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện 3 cuộc vận động lớn là: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn. Kết quả có gần 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia học tập, nâng cao ý thức trách nhiệm của đảng viên trong thời kỳ mới. Cùng với việc học tập, bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên, công tác kiểm tra được Đảng bộ xã tiến hành

thường xuyên, đúng nguyên tắc. Đảng bộ thường xuyên duy trì việc sinh hoạt hàng tháng để đánh giá kết quả và đề ra phương hướng chỉ đạo kịp thời.

Tháng 11/1969, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XI. Đại hội khẳng định: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân trong xã tích cực đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Đại hội thống nhất phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong những năm tới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; củng cố vững chắc hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng; ra sức đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, làm cho toàn Đảng bộ mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức; tích cực khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, củng cố quốc phòng và giữ gìn an ninh trật tự, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Hờn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trong năm 1969 và năm 1971, Đảng bộ tổ chức cho nhân dân xã Bảo Lý tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa

V và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đa số cử tri trong xã tham gia bầu đại biểu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ngọ Quang Sự làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng. Đoàn viên thanh niên xã Bảo Lý đóng góp hàng ngàn ngày công để làm thủy lợi (như tu sửa lại mương máng, tát nước chống hạn), sửa chữa trụ sở ủy ban, trạm y tế xã.

Phát huy thành tích đạt được, với tinh thần "*Ba sẵn sàng*", đoàn viên thanh niên Bảo Lý đi đầu trong các phong trào làm thủy lợi, sản xuất. Ngoài ra, thanh niên Bảo Lý còn là lực lượng xung phong lên đường nhập ngũ. Bài hát *Phú Bình Thanh niên Ca* do Ngọ Quang Sen sáng tác đã khích lệ lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu của thanh niên trong toàn xã. Hàng chục thanh niên Bảo Lý viết đơn tình nguyện lên đường chiến đấu.

Hội Phụ nữ tích cực sản xuất, thay chồng nuôi con, chăm sóc mẹ già. Các cụ phụ lão động viên con cháu tăng gia sản xuất, nhiều cụ trực tiếp tham gia đội trồng rừng, trồng cây xanh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, công tác văn hóa - xã hội có bước phát triển vững chắc và đạt được kết quả đáng khích lệ. Trạm y tế đề ra nhiều kế hoạch, hoạt động cụ thể trong việc tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng cho bà mẹ và trẻ em. Các cán bộ y tế, tham gia các lớp bồi dưỡng về sơ sứu, cấp cứu ban đầu luôn sẵn sàng phục vụ chiến đấu khi có chiến sự xảy ra.

Về giáo dục, mặc dù điều kiện vật chất của nhà trường còn thiếu thốn: Trường lớp chưa kiên cố, thiếu lớp còn học nhờ nhà dân, sách vở, bút, bàn ghế không đủ, nhưng số lớp vẫn được duy trì.

Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện bằng những việc làm cụ thể. Xã Bảo Lý được huyện đánh giá là một trong những địa phương hưởng ứng mạnh mẽ phong trào "*đón thương binh về làng*". Nhân dân trong xã hết lòng yêu thương, giúp đỡ tạo mọi điều kiện về chỗ ăn, chỗ ở chăm sóc các thương binh, bệnh binh ở các mặt trận gửi về. Nhà trường cũng tạo điều kiện như ưu tiên giảm học phí, giảm tiền đóng góp xây dựng cho học sinh có phụ huynh đang chiến đấu ở chiến trường. Bên cạnh đó, hợp tác xã cho gia đình khó khăn có người thân đi chiến trường B, C vay thóc, ủng hộ ngày công lao

động... Trường hợp anh Tăng đi chiến đấu xa lại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hợp tác xã cho vay 300kg thóc và huy động dân quân đến giúp đỡ làm nhà[1]. Với những việc làm ý nghĩa đó, Bảo Lý trở thành đơn vị điển hình tiên tiến của huyện trong công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Do thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nên con em Bảo Lý ở chiến trường yên tâm chiến đấu, quyết tâm giết giặc lập công. Năm 1969, hưởng ứng phong trào "*Ngày hội thanh niên tòng quân chống Mỹ cứu nước*" do Tỉnh đoàn phát động, các đồng chí cán bộ huyện trực tiếp xuống xã nắm tình hình lãnh đạo và chỉ đạo công tác tuyển quân. Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và đảng viên và nhân dân. Kết quả, có 1/3 gia đình đảng viên xã làm đơn cho con được nhập ngũ và được Huyện ủy biểu dương. Thanh niên trong xã hăng hái viết đơn xin được nhập ngũ, có thanh niên đã trích máu ký vào đơn tình nguyện đi tòng quân giết giặc cứu nước. Năm 1970, Bảo Lý và các xã Lương Phú,

[1] *Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc huyện Phú Bình 1945 - 2000, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, Nhà in báo Thái Nguyên, 2007, tr.172.*

Lương Sơn được đánh giá là điển hình tiên tiến của huyện trong công tác tuyển quân.

Xác định cuộc chiến còn kéo dài nên Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Đảng bộ cử ủy viên sang phụ trách lực lượng dân quân 100% các trung đội, tiểu đội dân quân hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự. Qua kiểm tra của Huyện đội, dân quân xã Bảo Lý là đơn vị loại giỏi toàn diện cả về xây dựng lực lượng và huấn luyện quân sự. Trong lực lượng dân quân, tỷ lệ nữ chiếm 55%.

Năm 1972, Mỹ liều lĩnh huy động lực lượng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không, sơ tán. Các ban phòng không y tế được kiện toàn, hệ thống hầm hào được tu sửa và làm thêm. Tại các gia đình, hầm được đào trong nhà, ngoài vườn để tránh bom đạn. Trên các trục đừng giao thông, nơi công cộng có hàng trăm hố công sự, giao thông hào.

Công tác sơ tán cũng được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể khẩn trương triển khai. Tại các khu vực trọng điểm gần cầu, trạm y tế, trường học chỉ còn lại lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các cơ quan đơn vị đều được sơ tán ra khỏi khu vực có thể là mục tiêu bắn

phá của địch. Xã còn tiến hành kiểm tra lại hệ thống loa đài, trạm quan sát, hoạt động tổ cứu thương, giao thông.

Tổ trực chiến được xây dựng, gồm đa số thanh niên luân phiên nhau canh gác cả ngày lẫn đêm, báo động khi có máy bay địch xuất hiện. Lực lượng dân quân được củng cố, tham gia học thêm về kỹ thuật chiến đấu, kỹ thuật bắn máy bay địch. Để đối phó với tình huống máy bay địch bắn phá, đảm bảo giao thông thời chiến luôn được kịp thời, thông suốt, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, xã Bảo Lý thành lập 1 tiểu đội dân quân công binh. Tiểu đội gồm có 10 cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ trinh sát, nắm khu vực máy bay địch đánh phá. Do làm tốt công tác phòng không nên xã hạn chế được những thiệt hại do bom Mỹ gây ra.

Tháng 12/1972, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XII nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn trước, tập trung đề ra nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới là toàn xã vừa sản xuất vừa chiến đấu, dồn sức người, sức của chi viện cho miền Nam để hoàn thành mục tiêu thắng lợi cuối cùng. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa XII. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Văn Hờn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Thất bại trong trận "Điện Biên Phủ trên không", đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri (ngày 27/1/1973) công nhận độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Nhân dân Bảo Lý cùng nhân dân miền Bắc tiếp tục bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam để tiến tới mục tiêu cuối cùng là thống nhất đất nước.

Bắt tay thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương, thuận lợi lớn nhất là cuộc sống của nhân dân dần trở lại bình thường, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bảo Lý vui mừng phấn khởi thực hiện các nhiệm vụ được giao, niềm tin giữa Đảng với nhân dân được củng cố. Tuy không bị địch đánh phá trong chiến tranh phá hoại lần thứ 2 nhưng những hậu quả của đợt ném bom lần thứ 1 vẫn chưa được khắc phục triệt để. Đường xá giao thông đi lại khó khăn, cơ sở vật chất của xã không đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương. Trường học tạm bợ, trạm y tế thiếu thầy, thiếu thuốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện

nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến. Các hợp tác xã động viên xã viên phát huy cao nhất sức mạnh tập thể trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm ủng hộ tiền tuyến. Các hợp tác xã cũng hoàn thành việc kiểm kê tài chính, quyết toán một cách minh bạch.

Để chủ động đối phó với lũ lụt, hạn hán, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, hợp tác xã tập trung lãnh đạo nhân dân khôi phục, sửa chữa hệ thống mương phai, đắp bờ vùng bờ thửa. Xã thành lập Ban chống bão lũ tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị phòng chống bão lũ như chèo chống nhà cửa, củng cố đê kè, bảo vệ lương thực và hoa màu, sơ tán người và của, đồng thời, tập trung nhân lực khắc phục hậu quả sau bão lũ.

Cơ sở vật chất của các hợp tác xã có 4 trạm bơm nước, 8 khu nhà kho sân phơi và các trại chăn nuôi tập trung. Các hợp tác xã vận động nhân dân ra sức thực hiện đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trong đó chú trọng các khâu: Giống mới, phân bón và gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực tăng, riêng 2 năm 1973 - 1974, nhân dân Bảo Lý được vụ mùa lớn. Hầu hết nhân dân trong xã không còn cảnh thiếu đói lúc giáp hạt.

Tháng 1/1975, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XIII. Đại hội đánh giá các mặt lãnh đạo của Đảng bộ trước hết là công tác sản xuất, đồng thời đề ra phương hướng cho giai đoạn tới là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, hoàn thành các chỉ tiêu của Nhà nước về lương thực, thực phẩm, chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh trật tự trên địa bàn. Ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam ruột thịt. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIII. Trong phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Dương Văn Căn được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trong công tác giáo dục, nhà trường huy động nhân dân trong xã đóng góp nhân lực, vật lực để sửa chữa và xây mới nhiều phòng học, dần xóa bỏ tình trạng học 3 ca. Nề nếp dạy và học dần đi vào ổn định. Thầy cô tâm huyết với nghề, học sinh ham học nên chất lượng dạy và học được nâng cao. Số học sinh lên lớp mỗi năm đạt từ 95% đến 97%. Tháng 10/1973, do số lượng học sinh ngày càng đông, để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong vùng, trường cấp II Bảo Lý được tách làm 2 trường: Trường cấp II Tân Khánh xây dựng tại xóm Kim Bảng (xã Tân Khánh) và trường cấp II Bảo Lý vẫn ở xóm Quyên. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, miền Bắc

chấm dứt chiến tranh, trường cấp II Bảo Lý từ xóm Quyên chuyển về khu trung tâm xã.

Công tác vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân trong xã có nhiều tiến triển. Các gia đình chú ý dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, nơi chăn nuôi. Các công trình vệ sinh là giếng nước, hố xí hai ngăn, nhà tắm được nhân dân trong xã hưởng ứng. Hàng năm, trạm y tế có tổ chức tiêm phòng các bệnh dịch tả, cúm, đậu mùa, sởi...

Với khẩu hiệu "*Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời*", con em Bảo Lý không ngại hy sinh gian khổ, hăng hái lên đường ra mặt trận. Công tác tuyển quân của xã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Bảo Lý là một trong những xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho chiến trường và được Chính phủ tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Hàng ngày, bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, lực lượng dân quân xã vẫn tiếp tục rèn luyện kỹ thuật chiến đấu, thực hiện tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Lực lượng dân quân tự vệ địa phương đạt nhiều thành tích và được cấp trên biểu dương, khen thưởng.

Năm 1973, trong số 11 người huyện Phú Bình được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng danh hiệu Chiến sỹ

thi đua thì có 4 người con Bảo Lý, là các đồng chí Dương Văn Mùi, Bùi Thị Liên, Dương Học, Chu Hồng Lê. Ngày 28/4/1975, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 01/QĐ-QP tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng năm 1974 cho Trung đội dân quân hợp tác xã Vạn Già.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền vận động nên các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội giảm hẳn. Trong 3 năm 1973 - 1975, xã không có vụ việc lớn xảy ra. Các cán bộ trưởng, phó công an xã được tham gia lớp tập huấn, nghiệp vụ bồi dưỡng lý luận, trình độ công tác.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi là một trong những điều kiện quyết định đến sự thành bại của việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Nhằm quán triệt chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 23 (tháng 10/1974) về việc tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, Đảng bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị cho đông đảo cán bộ, đảng viên trong toàn xã. Thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW Ban Bí thư 26/10/1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Đảng bộ xã tiến

hành kiểm điểm sâu sắc, đánh giá toàn diện vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, vai trò của từng đảng viên, phê phán những đồng chí mắc sai lầm khuyết điểm.

Trong công tác xây dựng chính quyền và đoàn thể, năm 1974, nhân dân hăng hái đi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Cử tri bầu được những đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng vào Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ngọ Quang Sự làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn về tổ chức và thay đổi về nội dung và phương pháp hoạt động. Mặt trận Tổ quốc làm tốt nhiệm vụ củng cố và tăng cường mối đoàn kết dân tộc. Đồng thời, Mặt trận động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hội Phụ nữ động viên chị em tiếp tục phấn đấu thực hiện khẩu hiệu "*Ba đảm đang*". Chị em trong xã vừa giỏi việc nước, đảm việc nhà, tích cực động viên chồng con lên đường tòng quân giết giặc.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất và nhập ngũ. Thanh niên Bảo Lý là

lực lượng chủ yếu xung phong ra mặt trận, vào những nơi khó khăn nhất để chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong những năm 1973 - 1975, xã Bảo Lý có 20 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm đến việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Trong 3 năm 1973 - 1975, nhân dân Bảo Lý nhiệt tình đóng góp ủng hộ các gia đình chính sách. Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, cấp ủy, chính quyền đều tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách. Đối với các đồng chí tại ngũ về địa phương được Đảng bộ xã sắp xếp vị trí công tác phù hợp với năng lực và trình độ của từng người.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh đi kết thúc thắng lợi, Tổ quốc thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà. Cả nước bước sang một trang sử mới, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường 21 năm qua (1954 - 1975), nhân dân Bảo Lý tự hào về trang sử hào hùng được tạo nên bằng những nỗ lực cố gắng, phấn đấu không ngừng của tập thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã.

Với truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bảo Lý

vừa sản xuất góp sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam, vừa chống chiến tranh phá hoại của kẻ thù. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Hợp tác xã nông nghiệp cùng với hợp tác xã mua bán và tín dụng tạo thành *"Ba ngọn cờ hồng"* bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ được giao, Chi bộ Đảng xã ngày càng trưởng thành, lớn mạnh cả về chất và lượng. Đến năm 1962, Chi bộ đủ điều kiện, được chuẩn y thành Đảng bộ.

Trong 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ mặc dù không có thiệt hại về người, nhưng bom đạn làm hư hỏng đường giao thông, công trình thủy lợi, cửa hàng hợp tác xã mua bán... làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển kinh tế địa phương và đóng góp lương thực cho tiền tuyến. Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"* trong 21 năm xã đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cho tiền tuyến, hàng nghìn ngày công thực hiện nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến, xây dựng các công sự, trận địa chiến đấu. Xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên

tuyển quân chi viện chiến trường được Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đến năm 1975, xã có 30 gia đình quân nhân được trao tặng bảng Gia đình vẻ vang.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Sau chiến thắng mùa Xuân năm 1975, non sông thu về một mối, đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ cả nước thống nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Lý ra sức phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giữ vững an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo dựng cuộc sống mới, ấm no hạnh phúc.

Trong năm 1976, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường. Vụ đông xuân năm 1976 rét đậm kéo dài, nhiều diện tích mạ gieo bị chết. Tiếp đó, vụ mùa hạn hán diễn ra trong hơn 1 tháng (từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 8) làm nhiều khu ruộng không đủ nước phải cấy muộn hoặc chuyển sang trồng

màu. Hạn hán không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ mùa vụ mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến khâu chăm sóc. Vì vậy, năng suất và sản lượng lúa cả 2 vụ đều giảm. Do đó xuất hiện tình trạng thiếu ăn, đứt bữa xảy ra. Vụ giáp hạt năm 1976, một số gia đình không còn thóc, gạo, nhiều hộ phải chạy ăn từng bữa.

Năm 1976 là năm đất nước có nhiều sự kiện chính trị quan trọng: Tháng 4/1976, cử tri trong cả nước nô nức tham gia bầu cử bầu Quốc hội (khóa VI). Tháng 12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đề ra đường lối chung và kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Trong không khí vui mừng, Đảng bộ xã Bảo Lý nhanh chóng bắt tay vào nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Tháng 10/1977, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV. Đại hội đánh giá nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới là đẩy mạnh thâm canh lúa, phát triển chăn nuôi; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội nhất trí bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Căn được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội lần thứ XIV, Đảng bộ lãnh đạo đạo nhân dân tập trung thâm canh cây lúa, phát triển gia súc gia cầm. Xã viên tận dụng tối đa đất đai, không để xảy ra tình trạng đất bỏ hoang, mở rộng diện tích trồng cây vụ đông và hoa màu.

Xác định được tầm quan trọng của thủy lợi đối sự phát triển của sản xuất nông nghiệp nói chung và cây lúa nói riêng, các hợp tác xã huy động xã viên góp công cải tạo hệ thống mương máng dẫn nước. Cuối năm 1977 đến năm 1978, các hợp tác xã mạnh dạn đưa các giống lúa mới có năng suất cao như Bao thai lùn, Nông nghiệp 8 sớm, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 94 vào gieo cấy trên diện rộng. Vụ mùa năm 1978, cơn bão số 10 gây thiệt hại nghiêm trọng, làm 3/4 diện tích gieo trồng bị ngập trong nước. Cùng với đó, vật tư nông nghiệp không được cung ứng kịp thời, nông dân chủ yếu bón phân chuồng, phân xanh tự làm nên sản xuất nông nghiệp tại địa phương gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, năm 1978, theo sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy

xã quyết định thành lập hợp tác xã quy mô toàn xã. Đến cuối năm 1978, Ban quản trị đã ổn định tổ chức. Đồng chí Dương Văn Kiên (xóm Vạn Già) được bầu làm Chủ nhiệm. Sau khi ổn định, hợp tác xã bắt tay vào nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành vụ đông xuân năm 1979. Tuy nhiên, do các hộ xã viên không thực sự thiết tha với quy mô hợp tác xã toàn xã, Ban quản trị thiếu kinh nghiệm nên điều hành kém hiệu quả, đến vụ mùa năm 1979, hợp tác xã toàn xã ngừng hoạt động và chia thành 8 hợp tác xã nhỏ (hợp tác xã xóm Hóa, xóm Quyên, xóm Dinh, xóm Thượng, xóm Vạn Già, xóm Đại Lễ, xóm Ngược và xóm Cô Dạ).

Hoạt động của hợp tác xã không ổn định cộng với thời tiết thất thường, sản xuất lúa 3, 4 năm liên tiếp không hoàn thành kế hoạch đề ra, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực gặp nhiều khó khăn. Nhằm đảm bảo lương thực cho nhân dân, ngăn chặn nạn đói có thể xảy ra lúc giáp hạt do mất mùa lúa, Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh trồng cây rau màu. Các loại cây được trồng chủ yếu là ngô, lạc, đỗ... Do phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, được nhân dân đầu tư chăm sóc, các loại cây trồng này mang lại sản lượng khá. Bên cạnh đó, nhân dân còn trồng thêm sắn, khoai

lang, khoai tây. Tuy nhiên do sản lượng khoai tây trên đất màu không cao, các hợp tác xã thay thế toàn bộ diện tích bằng khoai lang.

Chăn nuôi được đẩy mạnh ở cả khu vực tập thể và hộ gia đình nhằm cung cấp sức kéo và phân bón cho trồng trọt. Đàn trâu bò của hợp tác xã được chăn thả tốt, gắn với trách nhiệm, quy định công điểm cho xã viên. Chuồng trại của đàn gia súc, gia cầm được vệ sinh sạch sẽ, xã viên chuẩn bị chu đáo thức ăn dự trữ, che chắn cẩn thận. Chăn nuôi lợn tập thể được duy trì đến năm 1976. Số đầu gia súc, gia cầm, đặc biệt là đàn lợn trong chăn nuôi hộ gia đình tăng đáng kể.

Trong lâm nghiệp, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, các hợp tác xã đều phát động và tổ chức Tết trồng cây hàng năm. Mặc dù có chú ý đến trồng cây gây rừng nhưng công tác chăm sóc và bảo vệ còn bị xem nhẹ. Nhiều diện tích rừng trồng bị chặt phá thường xuyên, không được ngăn chặn kịp thời.

Trong giai đoạn này, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đáp ứng được những nhu cầu cơ bản trong nhân dân về vật liệu xây dựng. Các nghề tiểu thủ công nghiệp được sản xuất trong thời gian này chủ yếu là sản xuất gạch, ngói... Năm 1980, xã có 4 lò gạch.

Trong công tác giao thông, thủy lợi, Đảng ủy chỉ đạo các hợp tác xã tập trung nhân lực để sửa chữa và đào đắp một số tuyến đường để nhân dân thuận lợi hơn cho đi lại và vận chuyển sản xuất. Hưởng ứng chiến dịch xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, xã cử 1 trung đội dân quân tham gia. Trong đợt 1, xã được tỉnh khen thưởng 20.000 đồng. Năm 1976, xã tiếp tục huy động 120 dân quân đi xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc trong vòng 10 ngày. Cùng với đó, xã viên tích cực tham gia tu sửa lại hệ thống thủy nông vùng sông Máng.

Để phục vụ đời sống nhân dân địa phương, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán hoạt động tích cực, phấn đấu đạt kế hoạch đề ra. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng huy động nguồn tiền nhàn rỗi trong nhân dân. Hợp tác xã mua bán làm công tác điều phối hàng hóa, thu mua nông sản của nhân dân. Tuy nhiên, do khó khăn chung của tỉnh, huyện, vật tư, hàng hóa còn nghèo nàn, chất lượng không cao nên doanh thu của hợp tác xã đạt ở mức thấp.

Dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng cấp ủy Đảng luôn quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Nhiệm vụ phòng và chữa bệnh được tiến

hành tại chỗ. Nhằm hỗ trợ công tác chữa bệnh, trạm y tế trồng thêm vườn thuốc nam, chủ yếu chữa những bệnh thông thường. Từ đầu năm 1976, phong trào "*Ba dứt điểm*" diễn ra sôi nổi. Xã vận động nhân dân làm mới, sửa chữa công trình vệ sinh. Đến năm 1978, trong tổng số 530 hộ, xã làm được 522 hố xí (98,49%), 518 giếng nước (97,93%), 312 nhà tắm (58,86%). Cũng trong năm này, xã thanh toán được bệnh đau mắt hột với 72 người được mổ.

Sau khi đất nước thống nhất, các trường học phải đi sơ tán trong giai đoạn trước được chuyển về khu trung tâm xã. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tập trung khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất (phòng học, bàn ghế, đồ dùng giảng dạy), bảo đảm những điều kiện tối thiểu cho học sinh. Phong trào thi đua "*Hai tốt*", thầy thi đua dạy tốt, trò thi đua học tốt, tiếp tục được duy trì, chất lượng giáo dục giữ vững tỷ lệ học sinh thi chuyển lớp, chuyển cấp hàng năm đạt trên 80%. Do nguồn kinh phí cho giáo dục còn hạn hẹp nên việc duy trì các lớp bổ túc văn hóa và nhà trẻ, mẫu giáo khá khó khăn, số trẻ tham gia các lớp mẫu giáo không nhiều.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc diễn biến phức tạp. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy, ngay trong năm 1978, Ban Chỉ huy quân sự xã được kiện toàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban chỉ huy quân sự đẩy mạnh hoạt động củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, xã xây dựng được trung đội dân quân chiến đấu tại chỗ, trung đội dân quân cơ động chiến đấu. Trong 5 năm liền (1974 - 1978), trung đội dân quân Vạn Già liên tục đạt danh hiệu đơn vị thi đua quyết thắng. Trước tình hình địch tăng cường các hoạt động xâm lấn, nhân dân Bảo Lý vót hàng ngàn chông tre và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chuyển lên cho quân dân Cao Bằng rào biên giới.

Tháng 2/1979, cuộc chiến tranh biên giới phía bắc nổ ra. Hưởng ứng "*Chiến dịch toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ huyện Phú Bình*", tại khu vực chợ Hanh, dân quân xã cùng với dân quân xã Thượng Đình gồm 800 cán bộ, chiến sỹ xây dựng được 1 trận địa chiến đấu liên hoàn cấp tiểu đoàn. Dưới sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân trong xã làm tốt công tác tuyển quân thông qua việc tuyên truyền, giáo dục quần chúng về quyền lợi và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, động viên những bộ đội đã xuất ngũ trở lại quân đội chiến đấu. Trong năm 1979, qua 3 đợt tuyển quân, xã đưa hàng chục tân binh lên đường nhập ngũ. Kết quả,

Bảo Lý tiếp tục là một trong những đơn vị dẫn đầu huyện về công tác tuyển quân.

Công tác xây dựng Đảng thời gian này được quan tâm xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Sau mỗi đợt học tập, tập thể Ban Chấp hành, cán bộ, đảng viên đều tự kiểm điểm ưu khuyết điểm, đề ra phương hướng khắc phục. Nhờ vậy, trình độ nhận thức, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng cao. Đảng bộ tạo điều kiện cho các đảng viên hoàn thành chương trình lý luận cơ bản phần II.

Năm 1977, các đồng chí trong Ban Tổ chức Huyện ủy xuống Bảo Lý trực tiếp chỉ đạo phong trào xây dựng tổ chức Đảng. Đảng bộ tiếp tục cho đảng viên học tập Chỉ thị 192-CT/TW Ban Bí thư ngày 26/10/1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị 72-CT/TW Ban Bí thư 5/8/1979 về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng. Do được quán triệt tốt, công tác kiểm điểm, tiến hành phê bình và tự phê bình diễn ra khá sôi nổi và nghiêm túc. Trong quá trình triển khai Nghị quyết 192 và Chỉ thị 72

Đảng bộ phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm đánh giá đảng viên. Nhiều đảng viên nhận rõ khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa.

Từ năm 1980, Đảng bộ triển khai Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khóa IV) về việc phát thẻ đảng viên. Đảng ủy coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, là cuộc vận động lớn trong toàn Đảng bộ để củng cố tổ chức, sàng lọc đảng viên, góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đảng bộ hướng dẫn các chi bộ tổ chức phê bình và tự phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng. Hầu hết các đảng viên vinh dự được cầm tấm thẻ Đảng trong tay.

Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì đều đặn, nền nếp hơn, có tác dụng bồi dưỡng, giáo dục đảng viên nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, ý thức trách nhiệm của đảng viên. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên mới còn yếu, có chi bộ nhiều năm không kết nạp được đảng viên.

Về công tác chính quyền, Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1977, 1979. Đa số cử tri trong xã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Trong những năm 1975 - 1980, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lần lượt là các đồng chí Trương Thế Lộc, Dương Văn Kiên.

Công tác lựa chọn cán bộ có trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Bên cạnh việc tăng cường tổ chức các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, đảng viên, Đảng bộ còn cử cán bộ đi học các lớp quản lý nhà nước, quản lý kinh tế. Đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban nhân dân thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nên hoạt động thực tế có tiến bộ.

Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân đoàn kết, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh lao động sản xuất, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên mở rộng phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa "*Ba xung kích làm chủ tập thể*". Đoàn viên, thanh niên là lực lượng đi đầu trong lao động sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đội thanh niên xung kích thu hút nhiều đoàn viên tham gia, làm trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, xây dựng lực lượng dân quân. Hội Phụ nữ tổ chức cho hội viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Trung ương Hội, tổ chức phong trào thi đua "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Các chị em hăng hái lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, bài trừ hủ tục lạc hậu.

Tháng 10/1979, Đảng bộ xã Bảo Lý tiến hành Đại hội lần thứ XV. Các đại biểu ghi nhận những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới đồng thời bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Căn được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

II. Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1985)

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp của cả nước đồng thời trên cơ sở rút kinh nghiệm ở một số địa phương thí điểm, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (còn gọi là khoán 100) về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp"*. Đây là hình thức mới, gắn trực tiếp trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng.

Ngay sau khi có Nghị quyết số 31 của Huyện ủy và Hướng dẫn số 03 của Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã triển khai phổ biến nội

dung khoán 100 đến các hộ xã viên, sau đó giao khoán cho nhóm hộ xã viên. Theo đó, các hợp tác xã giao cho đội sản xuất đảm nhiệm các khâu làm đất, cung cấp giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh. Mỗi nhóm hộ gia đình, đảm nhiệm việc gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch, cuối vụ có trách nhiệm nộp sản phẩm giao khoán cho hợp tác xã. Ngay trong năm 1981, 7 hợp tác xã triển khai thực hiện khoán 100, riêng hợp tác xã Vạn Già thực hiện vào năm 1982.

Trên cơ sở điều tra diện tích, hợp tác xã phân thành các nhóm ruộng 1 vụ, ruộng 2 vụ để chia đều cho xã viên. Việc lấy diện tích đất canh tác của hợp tác xã giao cho hộ xã viên theo từng loại ruộng sẽ được quyết định trong Đại hội xã viên. Hợp tác xã phân chia ruộng đất cho xã viên theo định suất: Từ 12 tuổi trở xuống thì 3 người là 1 định suất; từ 13 đến 15 tuổi và ngoài độ tuổi lao động (với nữ là trên 55 tuổi, nam là trên 60 tuổi) thì 2 người là 1 định suất; người trong độ tuổi lao động, mỗi người 1 định suất.

Sau khi cân đối ruộng đất, các hợp tác xã tiến hành giao khoán cho từng hộ. Đất ngoài khoán được giữ nguyên. Hợp tác xã đảm nhận cung cấp giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, giao thông thủy lợi và phân phối

sức kéo. Hợp tác xã lên kế hoạch giao khoán sản lượng đối với ruộng 1 vụ và ruộng 2 vụ. Hộ xã viên phải nộp 2 khoản là thuế nông nghiệp và nghĩa vụ công ích cho hợp tác xã. Sản phẩm giao khoán tính bằng thóc. Nếu sản phẩm dôi ra trên diện tích được giao thì xã viên được hưởng 100%.

Tháng 8/1982, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XVI nhằm tập trung kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ, đánh giá kết quả trong năm đầu tiên thực hiện khoán 100. Về phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục tập trung sản xuất nông nghiệp, duy trì thực hiện khoán 100, đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ; nâng cao tinh thần cảnh giác cho nhân dân, tăng cường công tác quân sự và an ninh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Kéo được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Do có điểm ưu việt so với chế độ bình công chấm điểm nên khoán 100 được xã viên đón nhận hồ hởi. Xã viên tận dụng đất đai, tranh thủ cấy đúng mùa vụ, tích cực chăm sóc, tận thu mùa màng, tránh rơi vãi khi thu hoạch. Khoa học kỹ thuật được áp dụng ngày càng rộng rãi, điển hình là việc đưa lúa xuân có năng suất cao vào

gieo trồng trên 2/3 tổng diện tích gieo cấy. Mặc dù còn khó khăn, lúng túng và hiệu quả chưa thật cao nhưng sau khi thực hiện phương thức mới, sản xuất nông nghiệp có tiến bộ. Được chăm sóc cẩn thận, khoai lang cho thu hoạch khá, không chỉ bổ sung lương thực để cứu đói khi giáp hạt mà còn dùng cho chăn nuôi. Trong các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây lạc là cây thế mạnh được tập trung phát triển với tốc độ nhanh.

Hoạt động lâm nghiệp vẫn đứng trước nhiều khó khăn. Phong trào trồng cây gây rừng đạt kết quả thấp. Trước tình trạng phá rừng vẫn tồn tại, từ năm 1986, xã bắt đầu tiến hành giao đất đồi, núi trọc cho các hộ gia đình quản lý. Các hộ gia đình được nhận rừng tích cực trồng cây gây rừng, nhiều đồi bạch đàn tái sinh được chăm sóc tốt. Dù hiệu quả kinh tế chưa thấy rõ nhưng việc giao đất giao rừng mở ra hướng đi mới, gắn quyền lợi của xã viên với rừng, nhờ đó hạn chế hiện tượng phá rừng bừa bãi.

Sản xuất nông nghiệp có bước tiến tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển. Đảng bộ quy định dùng một phần lương thực và một phần đất trong xã để phục vụ chăn nuôi. Khi triển khai thực hiên khoán 100, đàn trâu bò tập thể vẫn được hợp tác xã quản lý. Trồng trọt và chăn

nuôi ổn định là điều kiện để xã thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1985, xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Công tác giáo dục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành, có những bước chuyển biến tích cực. Thầy và trò vừa duy trì công tác giảng dạy và học tập. Phong trào ngói hóa trường học được thực hiện sôi nổi, phấn đấu bình quân mỗi năm, từ 1 - 2 phòng học được ngói hóa. Từ chỗ tranh tre, vách đất, phòng học dần khang trang hơn, giải quyết dứt điểm tình trạng học 3 ca. Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục, năm 1981, trường cấp I được sáp nhập với trường cấp II thành trường Phổ thông cơ sở Bảo Lý, địa điểm đặt tại khu trung tâm của xã, cô Dương Thị Dậu làm Hiệu trưởng. Số học sinh tăng hàng năm, chất lượng dạy và học tiếp tục được giữ vững. Hàng năm, nhà trường đều đạt là trường tiên tiến, hoàn thành nhiệm vụ giáo dục. Liên tục trong 2 năm học 1983 - 1984 và 1984 - 1985, học sinh thi đỗ tốt nghiệp của xã đạt hơn 96%.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Cán bộ trạm y tế có tinh thần làm việc, thái độ phục vụ bệnh nhân chu đáo. Hoạt động trồng, chế biến và sử dụng thuốc nam phát huy tác dụng lớn. Những ổ

dịch bệnh được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Nhằm giảm tỷ lệ gia tăng dân số, tạo điều kiện để chăm sóc trẻ em, trạm y tế phối hợp với các đoàn thể, đặc biệt là Hội Phụ nữ, Hội Nông dân vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Mặc dù chiến tranh biên giới đã kết thúc nhưng các thế lực thù địch vẫn tăng cường chống phá cách mạng nên công tác an ninh quốc phòng vẫn luôn được chú trọng. Ban công an triển khai cho nhân dân học tập Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, tăng cường tuyên truyền đề cao cảnh giác cách mạng. Đội ngũ công an viên được củng cố đủ khả năng đảm đương vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Ban Công an tiến hành tổng điều tra hộ tịch, hộ khẩu, quản lý chặt chẽ đối tượng có tiền án, tiền sự. Số vụ việc trộm cắp tài sản tập thể và nhân dân giảm đi rõ rệt.

Ban cChỉ huy quân sự phối hợp với Ban Công an cùng các đoàn thể tổ chức tuyên truyền nhân dân luôn cảnh giác với kẻ thù. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Lực lượng dân quân thường xuyên được tập huấn kỹ - chiến thuật theo các phương án tác chiến phòng thủ, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi có tình huống đột xuất.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ chỉ đạo các ban ngành đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ. Hưởng ứng phong trào *"Vì điểm tựa tiền tiêu"*, nhân dân quyên góp, gửi nhiều quà bánh để động viên cán bộ, chiến sỹ canh giữ vùng biên cương Tổ quốc.

Được giáo dục, rèn luyện trong thực tiễn công tác, lao động sản xuất, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành. Đảng bộ duy trì chặt chẽ chế độ sinh hoạt Đảng, tiến hành Đại hội đúng thời gian quy định. Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI được tổ chức vào năm 1982, để tổng kết nhiệm vụ lãnh đạo trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, năm 1984, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XVII. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Kéo được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trong các nhiệm kỳ, Đảng ủy đều chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ đảng viên. Đảng bộ vẫn tiếp tục thực hiện Chỉ thị 83 ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khoá IV) về việc phát thẻ đảng viên. Công tác kiểm tra được duy trì đều đặn, tập trung vào kiểm tra thực nhiện Điều lệ Đảng, nề nếp sinh hoạt của

các chi bộ, đảng viên. Qua đó, các hiện tượng tiêu cực được xử lý kịp thời.

Cùng với tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố. Chính quyền tăng cường hiệu lực quản lý, thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, vận động nhân dân hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về thu mua, giao nộp sản phẩm, xây dựng cơ sở vật chất, chăm lo đời sống nhân dân. Tháng 10/1981, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã diễn ra thành công, đội ngũ cán bộ được kiện toàn. Đồng chí Dương Văn Kéo được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong năm 1984, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân bầu đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ mới. Đồng chí Dương Văn Kéo được tín nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt chức năng tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân chấp hành đường lối của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đoàn Thanh niên sôi nổi với phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*. Đông đảo hội viên Hội Phụ nữ tham gia phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, hăng

hái lao động, thực hành tiết kiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hội Nông dân tập hợp hội viên, phát huy tinh thần lao động cần cù trong lao động sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Trong giai đoạn 1981 - 1985, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cán bộ và nhân dân Bảo Lý đã thực hiện khoán 100 thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, theo đó, các lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng có bước tiến bộ nhất định; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống nhân dân bắt đầu được cải thiện và ổn định hơn so với giai đoạn trước, nhân dân một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)

Từ cuối năm 1985, những ảnh hưởng của cuộc cải cách tiền tệ làm lạm phát tăng vọt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình Liên Xô và các nước Đông Âu bắt đầu rơi vào khủng hoảng, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng nước ta. Nhận thức, tâm lý của nhân dân, một số cán bộ, đảng viên cũng bị dao động. Tình hình trên đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải đặc biệt quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Vì vậy, trong năm 1986, Đảng bộ phát động đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ về phê bình và tự phê bình, đóng góp ý kiến vào dự thảo trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Qua những lời nhận xét

thẳng thắn của các đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động rút kinh nghiệm về năng lực lãnh đạo củng cố tổ chức Đảng, kịp thời chỉnh đốn đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, giảm sút ý chí chiến đấu. Việc đóng góp ý kiến vào Dự thảo trình Đại hội Đảng toàn quốc là dịp để cán bộ, đảng viên nắm bắt chủ trương mới của Đảng, trên cơ sở đó, gắn với tình hình thực tiễn địa phương để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Tháng 6/1986, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XVIII. Đối với việc góp ý vào văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc, các đại biểu về cơ bản đều nhất trí với các nội dung dự thảo, đặc biệt là những điểm mới về phương hướng, nhiệm vụ giải quyết khủng hoảnh kinh tế - xã hội và thực hiện đổi mới. Trên cơ sở tổng kết tình hình, kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới: Khắc phục khó khăn do hậu quả của cải cách tiền tệ, ổn định và phát triển kinh tế xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cũng đề ra những giải pháp cụ thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Thị Nhị được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã thông qua đường lối đổi mới, đánh dấu sự thay đổi cả về nhận thức và hành động của trung ương Đảng. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt trong năm 1986 - 1990 là tập trung sức người, sức của hoàn thành 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, hạch toám kinh doanh; lấy kết quả lao động và hiệu quả kinh doanh làm nguyên tắc cao nhất để phân phối sản phẩm cho người lao động.

Dưới ánh sáng Đại hội Đảng toàn quốc, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã lãnh đạo chặt chẽ việc giải quyết những vấn đề then chốt có tính chiến lược trước mắt cũng như lâu dài. Trước hết về vấn đề lương thực, thông qua hợp tác xã, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất cây trồng. Một số giống lúa có năng suất cao như V15, CK39, Ô

môn 80 được trồng thử nghiệm. Xã viên gieo trồng đại trà giống ngô TSB2, MSB49.

Những tác động tích cực của cơ chế khoán mới là không thể phủ nhận nhưng cũng phải nhìn nhận thực tế rằng, khoán 100 vẫn còn tồn tại những hạn chế. Cơ chế quản lý trong hợp tác xã vẫn có những bất hợp lý, thiếu hiệu lực. Sản xuất có tăng nhưng còn chậm, đặc biệt vào giai đoạn sau. Các khoản đóng góp của xã viên ngày càng lớn, tình trạng nợ đọng sản phẩm thường xuyên diễn ra. Vốn quỹ tập thể bị hao mòn, cơ sở vật chất của hợp tác xã như nhà kho, sân phơi xuống cấp. Tình hình ở Bảo Lý cũng là tình trạng diễn ra ở nhiều địa phương khác.

Nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tháo gỡ khó khăn do Chỉ thị 100-CT/TW chưa đáp ứng được, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (khoán 10) về đổi mới quản lý hợp tác xã nông nghiệp. So với khoán 100, khoán 10 có 2 ưu điểm nổi bật là xóa bỏ chế độ công điểm, hộ xã viên được chủ động hoàn toàn trên diện tích đất được giao và xóa bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp. Thực hiện khoán 10, Huyện ủy Phú Bình kịp thời ban hành nhiều chủ trương mới nhằm động viên mạnh mẽ sức sản xuất trong nông nghiệp.

Tháng 1/1989, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XIX. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, đồng thời nhấn mạnh tới nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là thực hiện triển khai khoán 10. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Dương Thị Nhị được bầu là Bí thư Đảng ủy.

Đảng ủy xã xác định, khoán 10 đem đến những thuận lợi cơ bản cho xã viên, phải vận dụng linh hoạt với tình hình thực tế ở địa phương. Rút kinh nghiệm từ chỉ đạo thực hiện khoán 100, Đảng bộ phân công cán bộ tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung khoán 10 đến nhân dân. Qua các đợt học tập, nhân dân đều đồng tình hưởng ứng chính sách mới của Đảng. Sau khi điều tra diện tích ruộng đất và nhân khẩu trong xã, Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo lập phương án giao đất, đảm bảo công bằng cho các hộ xã viên, giúp xã viên yên tâm sản xuất.

Về ruộng đất canh tác, hợp tác xã phân chia định suất theo tuổi lao động. Theo đó: Người trong độ tuổi lao động được chia 1 định suất; từ 12 tuổi trở xuống, 3 người là 1 định suất; từ 13 đến 15 tuổi và ngoài tuổi lao động, 2 người là 1 định suất. Một định suất bao gồm cả ruộng 2 vụ, 1 vụ, đồng gần, đồng xa và hạng đất tương ứng.

Ruộng phần trăm của các hộ xã viên được giữ nguyên, không chia. Người con thứ 3 trong gia đình sinh từ ngày 1/1/1989 sẽ không được chia ruộng. Các hộ gia đình chính sách được ưu tiên nhận ruộng gần, ruộng tốt. Những hộ còn nợ thuế nông nghiệp và nghĩa vụ công ích, hợp tác xã sẽ cắt một phần ruộng được chia, đem đấu thầu trong 10 năm rồi mới trả lại.

Căn cứ số lượng trâu bò và diện tích đất canh tác, các hợp tác xã phân bổ khối lượng công việc cho mỗi đầu gia súc và giao cho hộ xã viên. Số trâu bò thừa ra, hợp tác xã tính giá thành của từng con, giải quyết theo 2 phương án, hoặc là bán để lấy kinh phí đưa vào quỹ hoặc là gửi cho hộ xã viên chăm sóc, khi cần sử dụng vào công việc chung thì lấy ra.

Trong tình hình mới, các hợp tác xã nông nghiệp có những thay đổi về hình thức hoạt động. chức năng quản lý được chuyển sang tổ chức các hoạt động dịch vụ nông nghiệp như cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, làm thủy lợi theo mùa vụ. Bên cạnh đó, Ban quản trị hợp tác xã hàng năm lập kế hoạch thu thuế nông nghiệp của xã viên cho Nhà nước, lập chỉ tiêu các loại quỹ công ích phân bổ theo diện tích đất canh tác của xã viên.

Được tự chủ trên đồng ruộng, nông dân hăng hái tăng gia sản xuất, chủ động đầu tư, mua sắm nông cụ, đưa các giống lúa mới vào gieo trồng. Các hợp tác xã tổ chức đều đặn công việc nạo vét kênh mương, tổ chức khâu dịch vụ vật tư nông nghiệp. Trên đất 2 lúa chủ động được nguồn nước tưới, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng vùng lúa cao sản để tạo ra khối lượng lương thực lớn. Nếu ở nhiều địa phương khác xảy ra tình trạng tranh chấp ruộng đất thì quá trình thực hiện khoán 10 ở Bảo Lý lại diễn ra thuận lợi. Là xã thuần nông nên khi thực hiện khoán 10, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến mới.

Do đặc điểm tình hình đất đai, cây màu chủ yếu được trồng trên đất lúa, chuyên màu và diện tích bãi bồi. Vì có nhiều kinh nghiệm thâm canh, cây trồng vụ đông ở xã được đầu tư toàn diện theo chỉ đạo của huyện. Giống được cung cấp đến từng hộ gia đình, các biện pháp chăm sóc cũng được hướng dẫn chi tiết. Bảo Lý cùng với một số xã trong huyện tạo thành vùng trồng thầu dầu, mía và thuốc lá.

Theo cơ chế mới, hình thức chăn nuôi tập thể không còn được duy trì. Đàn trâu bò hóa giá bán cho xã viên nên có điều kiện chăm sóc. Đàn trâu bò được chú trọng phát triển để kết hợp cả sức kéo và sinh sản. Ủy ban

nhân dân xã còn quy hoạch vùng bồi bãi cho chăn thả trâu bò. Các hộ gia đình dành một phần lương thực nuôi lợn. Mỗi gia đình nuôi từ 1 - 2 đầu lợn. Chăn nuôi gia cầm phấn đấu mỗi hộ nuôi 20 - 25 gà, vịt, ngan, ngỗng. Hoạt động chăn nuôi đóng góp tích cực trong việc cải thiện bữa ăn và thu nhập của các hộ gia đình.

Công tác giao thông, thủy lợi được chú trọng. Về thủy lợi, xã vận động nhân dân đóng góp ngày công, tiền bạc đầu tư xây dựng mới và hoàn chỉnh các công trình đã có đảm bảo chống úng lụt, tưới tiêu. Năm 1988, trạm bơm điện được xây dựng ở xóm Đại Lễ có tác dụng lớn trong việc điều tiết nguồn nước tưới cho 150,7ha gieo trồng. Về giao thông, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tu sửa các tuyến đường liên thôn liên xã. Năm 1989, hơn 90 hộ gia đình góp tiền xây dựng cầu Cô Dạ bắc qua sông Máng thuận lợi cho đi lại giữa xóm Cô Dạ với xóm Hóa.

Để phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân, năm 1986, xã xây dựng chợ tại xóm Đại Lễ (nay thuộc xóm Cầu Gỗ). Mặt hàng trao đổi, mua bán chủ yếu là sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

Mặc dù cơ bản vẫn được giữ vững nhưng một số lĩnh vực văn hóa - xã hội không hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Đối với y tế, khó khăn lớn nhất là cơ sở vật chất bị

xuống cấp, thiết bị y tế, thuốc men không đáp ứng đủ yêu cầu. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả thấp mặc dù các biện pháp tuyên truyền vẫn được thực hiện. Trong khi đó, khó khăn của giáo dục là tình trạng học sinh bỏ học ngày càng tăng. Chất lượng học tập giảm sút, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp chỉ đạt trên 70%.

Các hoạt động văn hóa thông tin vẫn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới. Tuy vậy những tập tục lạc hậu, tổ chức ăn uống tốn kém trong việc cưới, việc tang lại có chiều hướng gia tăng. Đảng bộ, chính quyền chưa có biện pháp giáo dục, ngăn chặn kịp thời.

Những năm đầu đổi mới, tình hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp, Ban Công an xã tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm, đề ra biện pháp giảm thiểu, ngăn chặn tệ nạn xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu huy động trong mọi tình huống.

Đầu năm 1988, thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình về việc xây dựng các tuyến phòng thủ của huyện, xã Bảo Lý cùng với Xuân Phương, Hương Sơn, Kha Sơn xây dựng cụm chiến đấu thứ 3 của huyện. Để bảo vệ vững chắc tuyến phòng thủ này, lực lượng dân quân xã duy trì công tác huấn luyện hàng năm theo chương trình cơ bản, chú trọng chất lượng. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã đều cử cán bộ đi học các lớp tập huấn về chỉ huy quân sự và dân quân do huyện tổ chức.

Đảng bộ xác định, muốn thực hiện thành công đường lối đổi mới của Đảng thì tư duy của cán bộ phải đổi mới kịp thời, thậm chí phải đi trước một bước. Đảng bộ kịp thời triển khai, mở các lớp tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, quán triệt chủ trương, quan điểm đổi mới của Đảng. Trong các đợt học tập, Đảng bộ thực hiện phương châm mở rộng và phát huy tính dân chủ. Đồng thời, Đảng bộ cũng tăng cường thông tin về tình hình trong nước và quốc tế, chú trọng bồi dưỡng lý luận, giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ và đảng viên được nâng lên một bước. Tuy nhiên nhận thức của đảng viên chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ vẫn còn hạn chế.

Công tác kiểm tra đảng viên tiếp tục được đẩy mạnh để giữ gìn sự trong sạch trong Đảng bộ, hạn chế đảng viên yếu kém. Trong 5 năm (1986 - 1990), đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm các quy định về kinh tế, về phẩm chất đạo đức được xử lý. Đi đôi với kiểm tra, Đảng bộ cũng quan tâm hơn đến công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên. So với giai đoạn trước, việc phát triển đảng viên có những chuyển biến, Đảng bộ tập trung vào những quần chúng ưu tú, đi đầu trong các phong trào địa phương để bồi dưỡng. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ kết nạp được 11 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ năm 1990 lên 198 đồng chí, sinh hoạt trong 9 chi bộ gồm 8 chi bộ hợp tác xã và 1 chi bộ nhà trường.

Trong giai đoạn 1986 - 1989, Đảng bộ lãnh đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào các năm 1987 và 1989. Đặc biệt, sau cuộc bầu cử năm 1989, cán bộ cấp xã được sắp xếp lại theo hướng tinh giảm biên chế. Đồng chí Dương Văn Học được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Chất lượng, nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ. Ủy ban nhân dân bước đầu đổi mới phương thức hoạt động, lề lối làm việc, tập trung giải quyết những vướng mắc trong phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cố gắng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, động viên đoàn viên, hội viên tham gia đầy đủ, có hiệu quả các phong trào đã phát động, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết 08B-NQ/HNTW về đổi mới công tác quần chúng của Đảng. Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành chức năng tổ chức thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Thanh niên Bảo Lý thực hiện phong trào "*Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi*". Hội Phụ nữ vận động chị em tham gia 2 cuộc vận động lớn "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*" và "*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học*".

Thời gian 5 năm đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân từng bước đổi mới trong tư duy, thực hiện thành công kế hoạch đề ra, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp. Đời sống nhân dân được cải thiện. Đây là cơ sở bước đầu nhưng quan trọng để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng.

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo "*Phát triển kinh tế là trọng tâm*", đối với địa phương, Đảng ủy vẫn xác định

nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu. Sản xuất nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do thời tiết. Cuối năm 1991 - đầu năm 1992, rét đậm kéo dài, lúa chiêm xuân không phát triển được, một số diện tích mới cấy bị chết. Được sự hướng dẫn của cán bộ huyện, nhân dân tăng cường các biện pháp làm cỏ, bón phân... để nâng cao năng suất, tích cực trồng các cây hoa màu. Công ty Vật tư nông nghiệp huyện trực tiếp phân phối phân bón, thuốc trừ sâu xuống các điểm dân cư ở xã. Tuy nhiên do rét kéo dài, lúa bị chết nhiều và phát triển kém, sâu bệnh trên diện rộng nên cả năng suất và sản lượng giảm mạnh.

Năm 1992, Đảng bộ Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 1992 - 1994). Đại hội thông qua báo cáo thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIX. Báo cáo nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế thiếu sót còn tồn tại và rút ra bài học kinh nghiệm. Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ 1992 - 1994 là: Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, chú ý công tác phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện chính sách xã hội, tích cực xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng để đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các mục tiêu

Đại hội đề ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Thị Nhị được tín nhiệm bầu là Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện chủ trương về giao đất ổn định lâu dài (20 năm) cho các hộ gia đình, năm 1993, Đảng ủy triển khai tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân. Năm 1993, Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng hộ gia đình. Đến hết năm 1993, công tác giao ruộng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập sổ bộ thuế giao cho từng hộ cơ bản hoàn thành. Trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng luật, công bằng giữa các hộ gia đình.

Nhân dân tích cực tiếp thu và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích trồng lúa cao sản. Bà con nông dân chuẩn bị kỹ càng về giống, phân bón, thuốc trừ sâu và quy trình chăm sóc. Cán bộ hợp tác xã xuống các xóm, kịp thời thông báo tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng trừ cho nhân dân. Vụ chiêm xuân năm 1993 và vụ mùa năm 1994 nhân dân được mùa lớn, sản lượng lương thực đạt kết quả cao nhất so với tất cả các năm trước. Nguyên nhân là do Đảng bộ tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu giống lúa. Bao thai,

Đồng chí Tạ Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã trao phần thưởng tại lễ bế mạc dân quân tự vệ 2014

Đồng chí Tạ Văn Nguyên - Bí thư Đảng ủy xã phát biểu tại Hội nghị sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm 2014

Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã Bảo Lý nhiệm kỳ 2013 - 2018

tám thơm, nếp hoa vàng... có chất lượng gạo ngon, năng suất cao được đưa vào gieo trồng. Cơ cấu mùa vụ từng bước được chuyển dịch nhằm đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính trong năm, sản xuất thêm vụ hè thu. Nhờ vậy, hệ số sử dụng đất đạt trên 2 lần. Cây lạc tiếp tục là cây thế mạnh, được trồng ở ven sông, bãi bồi và các chân ruộng cao.

Với quyết tâm đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Đàn lợn được phát triển theo hướng nạc hóa, đàn bò theo hướng sind hóa, chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghiệp, mở mang hình thức nuôi cá ruộng, cá lồng. Mặc dù giá cả chưa thực sự ổn định nhưng đàn lợn nái vẫn tiếp tục được đầu tư nhằm tạo nguồn giống cho các hộ gia đình. Công tác phòng trừ dịch bệnh, tiêm phòng đầy đủ được chú trọng. Năm 1994, đàn trâu bò có trên 1.200 con, đàn gia cầm gần 40.000 con.

Trong thời kỳ mới, kinh tế hộ gia đình có điều kiện phát triển, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Sau khi hoàn thành dự án PAM, các gia đình tập trung bảo vệ, chăm sóc rừng. Đối với diện tích đất trống, đồi núi trọc, nhân dân phủ xanh bằng bạch đàn và các

loại cây ăn quả như vải thiều, cam, xoài... Các dịch vụ xay xát, bán vật tư nông nghiệp cũng được một số hộ gia đình đầu tư để giải quyết công ăn việc làm và tăng thu nhập. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn mở rộng kinh doanh dịch vụ, hình thành bộ phận "bán nông bán thương".

Đối với hợp tác xã mua bán và tín dụng, do hoạt động không hiệu quả, nguồn vốn cho vay nợ đọng trong nhân dân khá lớn. Năm 1991, hợp tác xã tín dụng ngừng hoạt động. Từ khi có chủ trương cho phép nhân dân được tự do buôn bán, số hộ tham gia buôn bán tăng lên đáng kể, hàng hóa trên thị trường đa dạng. Trong khi đó nguồn hàng của hợp tác xã không đủ cung ứng, chất lượng không thể cạnh tranh với hàng hóa ngoài thị trường. Hợp tác xã mua bán thua lỗ, đến năm 1992, ngừng hoạt động.

Ngày 2/4/1994, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Mục tiêu của Đại hội là tổng kết quá trình lãnh đạo của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực của nhiệm kỳ 1992 - 1994, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm tiếp theo trong nhiệm kỳ. Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đồng chí Hoàng Văn Toàn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Văn Thái được bầu làm Phó Bí thư. Giai đoạn này, Đảng bộ xã Bảo Lý duy trì 10 chi bộ. Đảng ủy cũng luôn quan tâm chỉ đạo củng cố chi bộ, đặc biệt là chi bộ yếu kém, khắc phục hạn chế trong công tác lãnh đạo của chi ủy.

Tháng 6/1994, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bảo Lý đề ra nhiệm vụ trọng tâm là phải tiến hành kiểm tra toàn bộ 8 hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thành trong 12 tháng (từ tháng 6/1994 - tháng 6/1995). Nội dung tập trung kiểm kê tài sản, quỹ vốn của hợp tác xã và kiểm tra tình hình nợ đọng thuế nông nghiệp, quỹ công ích của hộ xã viên. Mỗi hợp tác xã bầu ra Ban kiểm kê do Bí thư chi bộ làm trưởng ban. Đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp phụ trách công tác kiểm kê. Đến tháng 5/1995, các hợp tác xã hoàn thành nhiệm vụ kiểm kê, vượt thời gian 1 tháng.

Sau khi hoàn thành kiểm kê, Ban Thường vụ Đảng ủy họp nhận định nhiệm vụ kiểm tra hợp tác xã hoàn thành tốt, tài sản ruộng đất không thay đổi nhiều. Về kết quả, nhìn chung tài sản máy móc, quỹ tiền, thóc của các hợp tác xã còn rất ít, chỉ có hợp tác xã xóm Vạn Già, xóm Hóa, tiền và thóc trong quỹ còn khá hơn. Đa

số xã viên không còn hăng hái hoạt động trong hợp tác xã. Theo hướng dẫn của cấp trên, nếu hợp tác xã có quỹ vốn ít, không đủ hoạt động, Ban quản trị điều hành khó khăn thì giải thể. Cũng trong thời điểm này có quy định các xóm phải bầu trưởng xóm.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã thống nhất các hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên, xin ý kiến nhân dân. Trường hợp thứ nhất, nếu duy trì hợp tác xã phải bầu 2 bộ máy Ban quản trị và trưởng xóm. Trường hợp thứ 2, nếu đồng ý giải thể hợp tác xã chỉ cần bầu trưởng xóm. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, 8 hợp tác xã tiến hành Đại hội xã viên. Trong Đại hội, các xã viên đều nhất trí chỉ bầu trưởng xóm, không bầu Ban quản trị. Như vậy, hợp tác xã nông nghiệp giải thể vào cuối năm 1995. Tài sản, quỹ vốn của hợp tác xã giao cho trưởng xóm quản lý.

Trong công tác quy hoạch và phát triển giao thông thủy lợi, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp là phòng Giao thông, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, Chi bộ và nhân dân Vạn Già phát huy tinh thần dân chủ, thực hiện chủ trương "*Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra*", tháng 10/1992, cây cầu mới được xây dựng. Từ tháng 12/1994

đến tháng 1/1995, xã tiến hành cải tạo tuyến mương Gò Gắm dài 25m, đào đắp tuyến mương dài 400m. Cả hai công trình trên, xóm Vạn Già huy động hơn 3.000 ngày công để hoàn thành công trình sớm đưa vào sử dụng.

Cuối tháng 5/1995, Đảng ủy xã Bảo Lý họp phiên thường kỳ trong đó có nội dung thông qua dự thảo quy hoạch tổng thể xây dựng khu trung tâm xã Bảo Lý. Đầu tháng 7/1995, Hội đồng nhân dân xã đã họp và nhất trí về nội dung bản dự thảo quy hoạch tổng thể xây dựng khu trung tâm xã.

Thực hiện quyết định 292/UB-QĐ ngày 22/12/1995 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt tổng thể khu trung tâm, năm 1996, Đảng bộ, chính quyền tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề khảo sát, lên kế hoạch tổ chức thực hiện việc quy hoạch khu vực Ủy ban nhân dân xã, nhà trường, trạm y tế, sân vận động, chợ, nghĩa trang và khu dân cư. Từ năm 1997, được sự hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, nhiều công trình ở khu trung tâm xã được xây dựng theo đúng quy hoạch.

Trong công tác giáo dục, do yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục, tháng 9/1992, trường Phổ thông cơ sở được tách thành trường Tiểu học Bảo Lý và trường Trung học cơ sở Bảo Lý.

Trường Tiểu học do cô Nguyễn Thị Minh làm Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở do thầy Nguyễn Văn Cương làm Hiệu trưởng.

Toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường gồm các phòng học, bàn ghế, nhà văn phòng đều ưu tiên cho trường tiểu học. Trường trung học cơ sở chuyển ra khu đất mới trên nền sân vận động cũ. Được sự quan tâm của Sở Giáo dục đào tạo tỉnh và Phòng Giáo dục huyện, năm 1993, trường Trung học cơ sở xây dựng được 1 nhà văn phòng làm 2 phòng học và xin hỗ trợ xây dựng được 2 phòng học. Hàng năm, cơ sở vật chất đều được đầu tư, mỗi năm từ 1 - 2 phòng học mới bằng gạch ngói do nhân dân đóng góp. Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban giảm.

Trường Mầm non Bảo Lý gồm 7 nhóm lớp với 8 cán bộ giáo viên. Các nhóm lớp học không tập trung mà học nhờ nhà dân, học tạm tại các nhà văn hóa, tận dụng nhà kho hợp tác xã. Tỷ lệ trẻ đến trường vẫn còn thấp, đời sống của giáo viên phụ thuộc vào kinh phí đóng góp của phụ huynh.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được chú ý. Xã bổ sung thêm cán bộ y tế, tăng cường hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị y tế. Công tác y tế dự phòng được triển khai tốt, trạm y tế thực hiện đầy đủ chương trình

tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, y tế học đường... Cán bộ dân số cấp xã được hoàn chỉnh gồm cán bộ chuyên trách và các cộng tác viên xuống từng xóm tuyên truyền nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số.

Phong trào văn hóa văn nghệ được đẩy mạnh. Đội văn nghệ của xã tham gia hội diễn ngày hội thể thao của huyện, tổ chức liên hoan văn nghệ nhân các ngày lễ lớn. Sự lãng phí trong tổ chức hiếu hỷ được hạn chế nhiều. Xã triển khai phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa. Công tác tuyên truyền, cổ động trên hệ thống loa phát thanh tập trung đấu tranh chống tiêu cực, xây dựng con người mới. Hoạt động thể dục thể thao lan rộng đến các xóm thu hút đông đảo nhân dân tham gia để tăng cường sức khỏe.

Đối với hoạt động xã hội, dựa trên khả năng của địa phương, chính quyền và các đoàn thể trong xã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ đối tượng chính sách. Nhân dân đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, góp ngày công giúp đỡ gia đình chính sách. Nhân các dịp lễ, Tết, chính quyền và các đoàn thể thăm hỏi, động viên, tặng quà chu đáo. Trong đà phát triển chung của kinh tế, phần lớn nhân dân có nhiều cải thiện trong đời

sống sinh hoạt nhưng vẫn còn một bộ phận cư dân vẫn chưa thể thoát nghèo. Vì vậy xóa đói giảm nghèo trở thành nhiệm vụ mang cả ý nghĩa kinh tế và xã hội. Trên cơ sở điều tra tình hình thực tế, Đảng bộ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp như hỗ trợ vốn, tăng cường công tác khuyến nông khuyến ngư nhằm phát triển sản xuất.

Nhân cơ hội Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban công án kết hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tuyên truyền, giáo dục nhân dân các kiến thức về nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 1991 - 1995 ổn định. Các đợt diễn tập phòng chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ theo phương án A1, A2 của huyện và xã được tổ chức tốt. Công tác tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu được giao, đảm bảo nhanh gọn, đáp ứng yêu cầu cả số lượng và chất lượng.

Với công tác chính quyền, tháng 12/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Kết quả, 21 đại biểu được tín nhiệm vào Hội đồng nhân dân

khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Văn Toàn được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trương Văn Thái được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, ban hành các Nghị quyết và tổ chức thực hiện.

Trong tình hình thế giới diễn biến phức tạp, đặc biệt là liên quan đến Liên Xô và các nước Đông Âu, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang dao động. Trước diễn biến đó, Đảng bộ phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tư tưởng giúp nhân dân tin tưởng vào con đường cách mạng của dân tộc. Năm 1991, Hội Cựu chiến binh được thành lập do đồng chí Dương Văn Mạnh làm Chủ tịch. Các cựu chiến binh phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ, giữ gìn bản lĩnh chính trị, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác Đảng trong giai đoạn này là thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII về chỉnh đốn tổ chức Đảng. Ngay sau khi có hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ triển khai tới toàn bộ đảng viên nghiên cứu và triển khai thực

hiện. Đợt sinh hoạt phê bình và tự phê bình được thực hiện cùng sự tham gia nghiêm túc của toàn bộ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Với tinh thần "*không sợ sai lầm, chỉ sợ sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa*", năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên một bước. Việc tổ chức sinh hoạt Đảng ở các chi bộ được giám sát chặt chẽ hơn đảm bảo nội dung phải 3 đủ tính chất lãnh đạo, chiến đấu và giáo dục.

Song song với xây dựng chính trị tư tưởng, Đảng bộ cũng quan tâm củng cố tổ chức Đảng. Công tác kiểm tra Đảng đi vào nền nếp. Quy chế làm việc được Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng chặt chẽ, tổ chức thực hiện hiệu quả. Qua kiểm tra, Đảng bộ đã uốn nắn kịp thời những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và chi bộ. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy áp dụng hình thức kỷ luật với những đảng viên yếu kém dưới các hình thức khai trừ, cảnh cáo. Đi đôi với công tác kiểm tra là công tác đào tạo, kết nạp đảng viên mới. Với mục tiêu kết nạp được những đảng viên có chất lượng, Đảng ủy xây dựng chỉ tiêu, phân công chi ủy, đảng viên hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú. Từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng bộ kết nạp 16 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 214 đồng chí.

Mười năm đầu tiên thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng kịp thời đổi mới tư tưởng, tích cực lao động để đạt được những tiến bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, một loạt các vấn đề đặt ra yêu cầu Đảng bộ phải có chỉ đạo phù hợp: Kinh tế đã có đà tăng trưởng nhưng tốc độ còn chậm, cơ cấu kinh tế chưa có nhiều chuyển biến, dịch vụ chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ. Cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn, chưa đáp ứng đủ yêu cầu. Đời sống nhân dân khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trên 30%. Đi cùng với cơ chế thị trường là những phát sinh về tệ nạn xã hội, nhiều vấn đề bức xúc, tồn tại nổi cộm.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 - 2014)

I. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, năm 1996, Đảng bộ xã Bảo Lý tiến hành Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, các đại biểu đã đóng góp ý kiến vào Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ huyện. Bên cạnh đó, Đại hội cũng kiểm điểm những thành công và hạn chế của Đảng bộ trong công tác chỉ đạo các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, đặc biệt là mục tiêu ngắn

hạn đến năm 1998. Chương trình kinh tế, xã hội được xác định gồm 7 mục tiêu lớn *"Đồng, đường, trường, trạm, điện, chợ, cây ăn quả"* với cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phù hợp, mũi nhọn là lúa và hoa màu, chăn nuôi, dịch vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành khóa mới, 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Chiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Văn Thái được bầu làm Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xã Bảo Lý có những thuận lợi cơ bản. Đảng bộ được sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy. Nhiều đảng viên có kinh nghiệm, kinh qua thời chiến cũng như thời bình. Nhân dân cần cù, chịu khó, luôn chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tuy vậy, xã cũng gặp nhiều khó khăn. Kinh tế, xã hội những năm về trước chậm phát triển, nhân dân còn nghèo nên điểm xuất phát thấp. Cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng chậm phát triển, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ còn nhỏ lẻ, nhiều vấn đề về an ninh trật tự gây bức xúc trong quần chúng. Vai trò lãnh đạo của một số chi bộ, điều hành của

một số xóm còn nhiều mặt hạn chế, một bộ phận đảng viên thiếu sự đoàn kết.

Trước tình hình đó, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, nắm lấy thời cơ, phấn đấu khắc phục khó khăn nhằm đạt được những tiến bộ toàn diện, tạo bước ngoặt lớn, tiền đề cơ bản cho xã phát triển cao hơn vào những năm đầu thiên niên kỷ mới. Thực hiện mục tiêu về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Bảo Lý quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch gieo trồng, gắn liền với việc đổi mới cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh chuyển dịch khoa học kỹ thuật. Với các biện pháp thâm canh tăng vụ, hệ số sử dụng đất tăng từ 2,3 lần (năm 1996) lên 2,4 lần (năm 2000).

Giải quyết tốt vấn đề phân bón là biện pháp quan trọng của thâm canh. Người dân bón phân đảm bảo chất lượng và số lượng, cơ cấu phân bón hợp lý giữa phân vô cơ và phân hữu cơ, căn cứ vào đặc điểm của từng loại đất và từng giai đoạn phát triển của cây trồng. Đối với vấn đề nâng cao chất lượng giống, xã tranh thủ nhập những giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao như CR.203, Nếp 352... Trong công tác thủy lợi, để chủ động nguồn nước tưới tiêu, trên cơ sở huy động nguồn

vốn của nhân dân cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã tiến hành tu sửa 4 hồ đập, xây dựng 3 tuyến kênh mương cứng dài 2,23km. Trạm điện Quyên Hóa cũng được đưa vào sử dụng.

Với các biện pháp tích cực trên, sản xuất lúa có mức tăng trưởng ổn định. Đến năm 2000, năng suất bình quân đạt 35,5 tạ/ha (tăng 7,1% so với năm 1996). Do vụ đông được nhân dân chú trọng nên sản lượng lương thực cả màu quy thóc cũng tăng hàng năm, đến năm 2000 đạt 2.703,7 tấn (tăng 193,15 tấn so với năm 1996). Bình quân lương thực đạt 465kg/người/năm.

Về sản xuất lâm nghiệp, các hộ tập trung chăm sóc và bảo vệ 212,77ha rừng PAM và rừng tạp. Thực hiện chủ trương giao rừng lâu dài cho các hộ gia đình, đến năm 2000, Ủy ban nhân dân xã giao được 196ha. Đầu năm 2000, ngay sau khi có chủ trương thu hoạch để chuyển sang trồng cây ăn quả, xã chuyển được 30% diện tích. Cùng với đó, Đảng bộ cũng chỉ đạo nhân dân cải tạo vườn tạp thành vườn xen các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, với các giống cây chủ lực là vải thiều, na dai, chuối, hồng, xoài... Đến tháng 9/2000, toàn xã trồng được 151ha cây ăn quả, gấp 7,5 lần so với năm 1996.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã Bảo Lý nhiệm kỳ 2014 - 2019

Khai giảng lớp may công nghiệp theo Quyết định 1956-QĐ/TTg phê duyệt Đề án "*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*"

Hội Phụ nữ xã Bảo Lý tổ chức bàn giao bò nái sinh sản "*Vì phụ nữ nghèo*" cho hội viên

Hội Cựu chiến binh xã Bảo Lý tổ chức kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (1989 - 2004)

Bế giảng lớp thái cực quyền hội viên Hội Người cao tuổi xã Bảo Lý

Lãnh đạo xã trao quà cho các hộ nghèo nhân dịp Tết Giáp Ngọ (năm 2014)

Mặc dù chưa trở thành ngành sản xuất chính nhưng chăn nuôi đem lại nguồn thu nhập lớn cho các hộ gia đình, đảm bảo sức kéo và nguồn phân bón cho trồng trọt. Đến năm 2000, đàn trâu có 800 con, đàn bò có 548 con, lần lượt tăng 4,8% và 10% so với năm 1996. Đàn lợn tăng 20%, hoàn thành kế hoạch đề ra, sản lượng xuất chuồng đạt 150 tấn. Riêng lợn nái tăng 150%, toàn xã có hơn 900 con. Đàn gia cầm có 50.000 con, sản lượng cá đạt 40 tấn.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của xã thời kỳ này tập trung vào sản xuất các mặt hàng như: gạch, mộc, ngói... Sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2000 đạt 280 triệu đồng. Số hộ gia đình tham gia vào các loại hình dịch vụ khá ổn định, doanh số liên tục tăng hàng năm, đến năm 2000 đạt 180 triệu đồng.

Về công tác thu chi ngân sách, xã đều hoàn thành chỉ tiêu huyện giao về thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế nhà đất. Thu và chi ngân sách đều tăng, chi tiêu đúng luật, đúng nguyên tắc. Trong 5 năm, ngân sách xã

không bị thâm hụt, không có biểu hiện tham ô, lãng phí. Cụ thể, năm 1999, thu ngân sách đạt gần 359 triệu đồng, chi gần 343 triệu đồng.

Trên 2 tỷ đồng là số tiền được xã đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng. Trích 184 triệu đồng từ ngân sách xã, cùng với vốn đối ứng của nhân dân, xã đầu tư xây dựng, sửa chữa cả 3 trường, trong đó 96 triệu đồng dành cho trường Tiểu học, 84 triệu đồng cho trường Trung học cơ sở. Tổng giá trị xây dựng 860 triệu đồng được đầu tư để xây mới 6 phòng học, xây lại 6 phòng học cũ, 8 phòng học 2 tầng thuộc dự án ADB... Hệ thống giao thông của xã có bước phát triển mới nhờ sự đầu tư của Nhà nước và sự cố gắng của nhân dân. Được sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới, tuyến đường WB hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng số vốn trên 1,5 tỷ đồng. Tuyến đường cầu mới vào Đại Lễ được đầu tư 65 triệu đồng, đường Da Mòn đi Dinh cơ bản xong mặt đường... Các xóm thường xuyên huy động việc sửa đường thôn xóm, giao thông nội đồng, tổ chức các hoạt động đảm bảo an toàn giao thông theo Nghị định 36/CP.

Giai đoạn năm 1996 - 2000 là giai đoạn đầu thực hiện quy hoạch tổng thể trung tâm xã, triển khai từng hạng

mục công trình. Tháng 9/1996, tuyến đường trung tâm đi đến xã Tân Khánh và san ủi mặt bằng khu trung tâm được hoàn thành, giá trị công trình gần 67 triệu đồng. Ngoài ra, xã xây dựng cầu mới, di chuyển lưới điện 10 qua khu trung tâm xã. xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân, chợ, sân vận động.

Công tác chính sách xã hội được đẩy mạnh. Sau khi có Nghị định 28/CP, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo việc thống kê, kiểm duyệt những trường hợp nằm trong đối tượng được hưởng chính sách. Kết quả, 213 người được hưởng chính sách cả 1 lần và hưởng thường xuyên, 68 người khác được xét hưởng, 72 thân nhân liệt sỹ, 49 thương binh được hưởng đầy đủ chế độ. Bên cạnh đó, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân các ngày lễ tết. Nhờ những hoạt động tích cực, chương trình xóa đói giảm nghèo có tiến bộ vượt bậc. Năm 1996, xã có 407 hộ nghèo, đến năm 2000 giảm còn 156 hộ (chiếm 11,8% tổng số hộ).

Nhân dân toàn xã hưởng ứng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, quy chế dân chủ ở cơ sở tạo ra động lực mới làm lành mạnh đời sống xã hội. Điểm bưu điện văn hóa xã được xây dựng và đi vào hoạt

động tạo điều kiện cho nhân dân trong xã có cơ hội được cập nhật thông tin thông qua hệ thống sách báo, liên lạc với bạn bè, người thân ở xa.

Được sự quan tâm của Đảng bộ, trạm y tế làm tốt chức năng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã bao gồm 1 y sỹ, 2 y tá luôn nhiệt tình trong công tác, duy trì chế độ trực 24/24. Các chương trình, dự án quốc gia về y tế được triển khai đầy đủ và có hiệu quả. Cán bộ trạm y tế phối kết hợp với Ban dân số kế hoạch hóa gia đình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai. Đến năm 1999, tỷ lệ gia tăng dân số của xã giảm xuống còn 0,53% (năm 1996 là 1,51%).

Trong giáo dục, Đảng bộ lãnh đạo việc đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho cả 3 trường. Năm 1996, trường cấp II đổi tên thành Trường Trung học cơ sở. Chất lượng dạy và học của các nhà trường được nâng lên rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng tăng, nhiều học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt từ 90 - 100%, lên lớp thẳng đạt 92 - 100%. Đội ngũ giáo viên gắn bó trách nhiệm với trường lớp, luôn cố gắng nâng cao trình độ năng lực.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong trường Mầm non được nâng lên, tạo sự yên tâm cho phụ huynh.

Đảng bộ xác định, chỉ khi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định nhân dân mới yên tâm lao động sản xuất, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Ban công an và Ban chỉ huy quân sự đều là những đơn vị khá của huyện, được biểu dương khen thưởng. Trong 6 tháng đầu năm 1997, xã phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban công an xã xây dựng kế hoạch cụ thể, chủ động nắm bắt tình hình trên địa bàn. Các công an viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tích cực đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Kết quả, số đối tượng vi phạm giảm 1/3 so với năm 1996. Ban công an tích cực giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn, trong 5 năm (1996 - 2000) giải quyết được 29 vụ về trật tự an toàn xã hội, 36 vụ trật tự hành lang, tranh chấp đất đai.

Lực lượng dân quân được xây dựng đảm bảo về số lượng và chất lượng. Ban chỉ huy quân sự hàng năm đều tổ chức tốt việc khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Ban chỉ huy

quân sự xã làm tốt công tác điều tra, phúc tra, nắm chắc lực lượng dân quân dự bị, tổ chức lực lượng này tham gia huấn luyện quân sự theo quy định. Cả 3 đợt diễn tập và 5 đợt huấn luyện quân sự đều đạt kết quả khá. Năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình tặng giấy khen cho xã vì những thành tích xuất sắc trong thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Tuy nhiên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ và chính quyền xã vẫn còn một số hạn chế. Nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội vẫn còn nhiều bất cập. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nhân dân chưa mạnh dạn thay đổi cách nghĩ, cách làm. Một số chỉ tiêu thu chưa được triệt để, lãnh đạo quản lý thu chi ngân sách chưa chặt chẽ. Việc quản lý, giám sát các công trình hạ tầng cơ sở không chặt chẽ, thanh toán chậm, lại không rõ ràng minh bạch, hiệu quả các dự án không rõ kết quả. Tệ nạn xã hội như nghiện hút, trộm cắp, cờ bạc có diễn biến phức tạp. Các biện pháp chưa thực sự hiệu quả.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, công tác xây dựng hệ thống chính trị cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Mục tiêu là xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức,

tác phong công tác sâu sát tỉ mỉ, có năng lực công tác, trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao cho. Từ sau khi chuyển đổi Ban quản trị hợp tác xã sang hệ thống trưởng xóm, đội ngũ cán bộ chính quyền trong xã cơ bản là mới. Trước tình hình đó, Đảng bộ, mà trước hết là các cấp ủy hết sức chú trọng việc giúp đỡ, bồi dưỡng phát huy xây dựng cho những nhân tố tích cực tạo đà cho sự phát triển đi lên của hệ thống chính quyền. Năm 1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa mới được diễn ra. Đồng chí Dương Văn Quyết được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Trương Văn Thái được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nhìn chung trong 5 năm, Ủy ban nhân dân, đội ngũ cán bộ xóm có những cố gắng lớn trong việc quản lý, điều hành và hướng dẫn nhân dân thực hiện các chính sách, pháp luật, thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội làm cho bộ mặt kinh tế, xã hội phát triển. Đội ngũ cán bộ từ tổ trưởng dân cư, trưởng xóm đến đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ Ủy ban nhân dân so với giai đoạn trước đã gần dân, sát cơ sở hơn, từng đồng chí đều hoàn thành nhiệm

vụ được giao. Nhiều đồng chí tận tụy cống hiến phục vụ, rèn luyện, phấn đấu tích cực, được nhân dân tin yêu, quý mến.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, các đoàn thể quần chúng khắc phục được tình trạng lúc thăng lúc trầm. Tổ chức và hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội được củng cố. Các đoàn thể đều quan tâm làm tốt việc phát triển hội viên, đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đặc biệt là thực hiện có hiệu quả các dự án kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế mà Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đề ra. Mặt trận Tổ quốc tập hợp được sức mạnh của các đoàn thể, của toàn dân, tuyên truyền vận động toàn dân hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Hội Cựu chiến binh, Phụ nữ là phát triển mạnh. Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân cũng có nhiều cố gắng khắc phục được yếu kém về tổ chức và xây dựng phong trào, trở thành những tổ chức vững mạnh tiên tiến của huyện.

Công tác xây dựng Đảng bộ được tiến hành trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu, đủ

khả năng lãnh đạo và hoàn thành mọi nhiệm vụ. Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhằm nâng cao nhận thức cho đảng viên, từ chi bộ đến Đảng ủy quan tâm hơn đến việc tổ chức sinh hoạt tư tưởng, học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đặc biệt cố gắng tổ chức sinh hoạt, học tập tập trung cho toàn đảng viên trong Đảng bộ. Qua đó, đa phần đảng viên nắm bắt, hiểu biết được chủ trương, chính sách pháp luật, biết truyền tải đến quần chúng nhân dân. Nhận thức của đảng viên tiếp tục được nâng lên, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển của xã, củng cố lòng tin trong nhân dân. Nhiều đảng viên có tư tưởng tự giác, cầu thị.

Ngay sau thành công của Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy tiến hành phân công công tác cho các đồng chí trong Ban Chấp hành. Trong đó, 2 đồng chí phụ trách chung, 3 đồng chí phụ trách chính quyền, 3 đồng chí phụ trách đoàn thể, 1 đồng chí phụ trách giáo dục, 1 đồng chí phụ trách chuyên môn và 1 đồng chí phụ trách chi bộ. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, quan tâm chặt chẽ việc củng cố chi ủy, đổi mới nhưng ổn định, đồng thời cũng làm tốt việc củng cố, xây dựng các đoàn thể, lựa chọn nhân sự cho Ban Chấp hành của các tổ chức quần chúng. Nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, tập trung dân chủ, quy chế

lãnh đạo các ủy viên, các cấp ủy được duy trì nền nếp, có hiệu quả.

Việc quản lý giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng viên loại 1 tăng từ 60% lên 80%, từ chỗ chỉ có 3 chi bộ trong sạch vững mạnh thường xuyên có từ 7 - 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Trong 5 năm, các chi bộ lựa chọn, giới thiệu hàng trăm quần chúng ưu tú bồi dưỡng đối tượng đảng. Qua học tập, bồi dưỡng quản lý giáo dục, 32 quần chúng được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Năm 2000, Đảng bộ có 10 chi bộ, bao gồm 8 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường.

Đi đôi với công tác phát triển Đảng, công tác tổ chức kỷ luật cũng được Đảng bộ hết sức coi trọng. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đều xây dựng nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của công tác kiểm tra. Các nội dung đi sâu vào kiểm tra chấp hành điều lệ Đảng, duy trì nền nếp sinh hoạt, thu nộp đảng phí, thủ tục hành chính. Khi đảng viên có dấu hiệu vi phạm, Ủy ban kiểm tra tham mưu cho Đảng ủy và chủ động giải quyết theo đúng quy trình. Trong 5 năm, qua 40 lượt kiểm tra, Ủy ban kiểm tra phát hiện

5 đảng viên vi phạm kinh tế, 2 trường hợp vi phạm pháp luật, ngăn chặn hành vi vi phạm chính sách của 1 chi ủy. Trên cơ sở đó, Đảng bộ quyết định khai trừ 4 đảng viên, xóa tên 2 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên, số lượng đảng viên mức 3 và 4 được hạn chế.

Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25/1 đến ngày 2/2/1999, tại Hà Nội. Hội nghị bàn và quyết định những nhiệm vụ cơ bản, cấp bách về một số vấn đề trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Hội nghị thảo luận và thông qua Nghị quyết "*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*". Nhằm quán triệt tinh thần Nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ tổ chức hội nghị nghiên cứu học tập nghị quyết, các văn bản hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể. Đảng bộ yêu cầu đồng loạt toàn bộ đảng viên viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm và biện pháp khắc phục sửa chữa. Các bản tự kiểm điểm của chức danh chủ chốt, của cấp ủy viên đều được gửi tới Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Chi bộ gợi ý và tham gia đóng góp ý kiến, nêu cao tinh thần phát huy dân chủ, trách nhiệm từ đảng viên đến tập thể cấp ủy. Ý kiến đóng góp với tinh thần xây dựng cao, chân thành, xác thực đồng thời

cũng đặt ra yêu cầu cụ thể ngay sau khi được phê bình để tiếp tục sửa chữa trong bước 3.

Việc đấu tranh phê bình và tự phê bình của các chức danh được thực hiện kỹ sau 5 lần từ chi bộ đến Đảng ủy và cả 10 chi bộ trong Đảng bộ. Kết quả đạt được từ phê bình và tự phê bình có giá trị thiết thực trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phần lớn những thiếu sót, khuyết điểm chỉ ra được tiếp thu nghiêm túc. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ đảng viên có chuyển biến tích cực cả về tư tưởng, trách nhiệm và hành động, dân chủ và cởi mở hơn.

Bên cạnh những kết quả thu được, hoạt động của Đảng bộ còn những tồn tại phải xem xét kịp thời và nghiêm túc khắc phục. Đó là một số bản tự kiểm điểm còn sơ sài, qua loa, đại khái không làm rõ thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân của nó, cá biệt còn giấu giếm, bao biện quanh co. Phê bình vẫn còn e dè nể nang hoặc chỉ mang tính hình thức, thiếu chủ động, tích cực. Thực chất chất lượng phê và tự phê bình còn thấp so với yêu cầu đề ra.

Kết thúc nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, được sự giúp đỡ của các ban ngành chức năng, sự chỉ đạo sát sao của

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Xã đạt được những thắng lợi toàn diện trên các mặt. Kinh tế tăng trưởng, xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, tổng sản phẩm xã hội tăng, tỷ lệ đói nghèo giảm, cơ sở hạ tầng có bước phát triển tích cực. Cuối năm 1999, tổng sản phẩm xã hội đạt 10,6 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt gần 1,8 triệu đồng/người/năm. Hệ thống chính trị bao gồm Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến. Những thành công này tạo ra bước ngoặt, tiền đề cơ bản cho xã trong những năm về sau.

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)

Bước sang thiên niên kỷ mới với nhiều cơ hội và thách thức, ngày 6/10/2000, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 159 đảng viên. Đại hội tổng kết quá trình thực hiện và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII. Trên cơ sở đó, các đại biểu tập trung trí tuệ của sự đoàn kết thống nhất cao, vừa sáng tạo, vừa cụ thể để xác định

những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản cho nhiệm kỳ 2000 - 2005: Kinh tế tăng trưởng bình quân 5%/năm, đến năm 2005, tổng sản phẩm xã hội đạt gần 16 tỷ đồng. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đến năm 2003 là 3.094 tấn, năng suất bình quân 3,8 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 492 kg/người/năm. Về chăn nuôi, đến năm 2005, đàn trâu bò có 1.414 con, đàn lợn có 4.560 con, đàn gia cầm 62.500 con. Bình quân thu nhập đầu người đạt 2,5 triệu đồng/năm.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới. Ngày 18/10/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ họp phiên đầu tiên, bầu 5 ủy viên vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Quyết được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngọ Văn Sử được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện yêu cầu của cấp trên, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, năm 2001, xã chia tách các xóm. Xóm Đại Lễ được chia thành 3 xóm là Cầu Gỗ, Đại Lễ và Đồng Áng. Xóm Thượng được chia thành các xóm Thượng Mới, Đình Thượng và Thượng. Như vậy sau khi chia tách, xã Bảo Lý bao gồm 12 xóm: Vạn Già, Đồng Áng, Đại Lễ, Cầu Gỗ, Ngược, Hóa, Cô Dạ, Quyên, Dinh, Đình Thượng, Thượng, Thượng Mới.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, xã Bảo Lý gặp một số khó khăn. Tuy đạt được một số kết quả Đại hội XXII (1996 - 2000) đề ra, song so với mặt bằng chung của huyện, cơ sở hạ tầng ở nông thôn mới bước đầu được hình thành, cơ cấu kinh tế còn đơn điệu. Các hoạt động dịch vụ mới chỉ đáp ứng được 40% nhu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân. An ninh chính trị ổn định nhưng tệ nạn xã hội còn có những lúc gây bức xúc, tồn tại nổi cộm chưa được giải quyết kịp thời do thiếu kiên quyết. Vai trò lãnh đạo của một số chi bộ, sự điều hành của chính quyền vẫn còn hạn chế.

Trải qua 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Bảo Lý đạt được những kết quả đáng kể, giá trị sản phẩm xã hội trên 19 tỷ đồng (đạt 109% kế hoạch). Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhạy bén trong chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng vật nuôi. Năm 2004, hệ số quay vòng đạt 2,5 lần, năng suất lúa 40 tấn/ha. Sản lượng lương thực có hạt quy thóc đạt 1.784 tấn, bình quân lương thực 440kg/người/năm.

Chăn nuôi từng bước trở thành ngành sản xuất chính, chiếm 53,7% trong cơ cấu nông nghiệp. Do sản lượng

lương thực ổn định nên nhân dân có điều kiện đầu tư nhiều hơn cho chăn nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Theo chỉ tiêu đề ra năm 2005 đàn trâu bò có 1.414 con, đến năm 2004 đạt 1.436 con. Lợn nái có 1.117 con, đạt kế hoạch đề ra, lợn thịt là 5.200 con (đạt 115,5% kế hoạch). Về thủy sản, sản lượng hoàn thành 160% kế hoạch, đạt 48 tấn. Do ảnh hưởng của dịch cúm H5N1, mặc dù triển khai mạnh mẽ các biện pháp khống chế nhưng đàn gia cầm không hoàn thành chỉ tiêu đề ra, sản lượng đạt 33 tấn, chỉ bằng 66% kế hoạch.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã hoàn thành nhiệm vụ giao toàn bộ 303,59ha đồi rừng cho nhân dân sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cũng chỉ đạo chuyển đổi được 49,28ha cây bạch đàn kém hiệu quả sang trồng cây nguyên liệu, nhiều hộ gia đình trồng được 0,5 - 2ha cho kết quả tốt. Đồng thời, nhân dân cũng trồng được 8,5ha chè. Sau một thời gian, nhân dân trong xã chuyển từ cây lấy gỗ sang trồng cây ăn quả là vải thiều không có hiệu quả do chất đất của địa phương không phù hợp, nhân dân quay sang trồng rừng. Diện tích cây ăn quả của xã là 250ha.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ có bước phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân

18,5%/năm, doanh thu tính đến năm 2004 đạt gần 5,3 tỷ đồng. Khối lượng luân chuyển hàng hóa đạt 280 tấn phục vụ kịp thời nhu cầu thiết yếu về sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Tiểu thủ công nghiệp đến năm 2004 đạt 825 triệu đồng.

Với tổng số vốn trên 1,9 tỷ đồng, xã xây mới trường Mầm non, 4 phòng học trường Tiểu học, tu sửa nghĩa trang, trạm y tế... Đối với hệ thống giao thông, Đảng bộ chỉ đạo tu sửa, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường liên xã, liên xóm, đường nội đồng. Xác định thủy lợi là yếu tố quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, 6km kênh mương giá trị trên 993 triệu đồng được cứng hóa. Các hồ đập, trạm bơm điện được sửa chữa để phục vụ tưới tiêu tốt hơn. Mạng lưới điện cũng được cải tạo, đặc biệt là đường điện xóm Dinh.

Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến chính sách xã hội, thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa, tập trung nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo. Nghị định 28/CP, Quyết định 47, Nghị định 59 của Chính phủ được chỉ đạo chặt chẽ, đảm bảo đúng chế độ chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sỹ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng quỹ

ủng hộ người nghèo, người nhiễm chất độc màu da cam, gia đình chính sách khó khăn. Trong 5 năm, xã xây 4 nhà đại đoàn kết và các nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sỹ.

Để thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân mạnh dạn đầu tư, quy hoạch mô hình nông lâm kết hợp VAC. Trên cơ sở đó, một số trang trại được hình thành, cho thu nhập khá. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng chú trọng giải quyết công ăn việc làm cho người lao động với 46 lao động đi xuất khẩu, 385 lượt lao động ngoài tỉnh. Với sự quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân, từ xã có 15 hộ đói, 141 hộ nghèo, không có hộ giàu, 1.164 hộ khá và trung bình, đến năm 2005 xã không còn hộ đói, chỉ còn 27 hộ nghèo (chiếm 4,68%).

Hệ thống truyền thanh tiếp tục tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, cập nhật các thông tin thời sự trong nước và quốc tế. Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* được đông đảo nhân dân hưởng ứng, khơi dậy sự thi đua sáng tạo trong cộng đồng dân cư. Ý thức tự giác, tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư có

sự chuyển biến rõ rệt. Đối với những xóm, gia đình được công nhận văn hoá, người dân có ý thức, có trách nhiệm hơn với chính cộng đồng, với chính danh hiệu đạt được. Các môn thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... phát triển mạnh.

Đảng bộ xác định phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, hạn chế tối đa trường hợp trẻ em bỏ học. Hội đồng giáo dục tuyên truyền, vận động và tổ chức thi phổ cập cho các đối tượng đạt kết quả cao nên xã được công nhận phổ cập trung học cơ sở năm 2003. Đối với hệ thống các trường học, cấp ủy chỉ đạo nhiệm vụ tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, năng lực giảng dạy. Các trường xây dựng kế hoạch thi đua dạy tốt, học tốt, đăng ký trường tiên tiến, giáo viên dạy giỏi. Kết quả, nhiều thầy cô là giáo viên dạy giỏi, nhiều học sinh là học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Trường Mầm non đạt trường tiên tiến cấp huyện, trường Trung học cơ sở đạt tiên tiến cấp tỉnh. Tháng 11/2003, trường Tiểu học được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Xã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi năm 2002.

Trạm y tế có 1 bác sỹ, 2 y sỹ, 2 y tá với tinh thần trách nhiệm cao, tạo điều kiện tốt nhất để chăm sóc sức

khỏe ban đầu cho nhân dân. Mạng lưới cán bộ y tế được kiện toàn đầy đủ ở 12 xóm. Hàng năm, cán bộ y tế xã tổ chức khám miễn phí cho người già, thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân phòng và chống dịch bệnh. Trạm thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án xây dựng tủ thuốc, vườn thuốc nam, tự trang trải một phần kinh phí hoạt động, phấn đấu là một đơn vị mạnh về y tế trong huyện. Năm 2004, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Cộng tác viên dân số thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh dân số - kế hoạch hóa gia đình, áp dụng các biện pháp tránh thai, xóa bỏ các quan niệm lạc hậu trong sinh con. Tuy nhiên số người sinh con thứ 3 vẫn khá đông.

Khi kinh tế càng phát triển, Đảng bộ càng phải coi trọng việc lãnh đạo củng cố tổ chức xây dựng nền quốc phòng - an ninh. Cấp ủy ban hành nghị quyết chuyên đề, lãnh đạo Ban công an, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối kết hợp giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân có nhiều cố gắng. Ban công an nắm chắc hộ khẩu hộ tịch, quản lý nhân khẩu, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Các xóm chủ động làm tốt công tác hòa giải, giữ gìn tình làng nghĩa xóm.

Đảng ủy chỉ đạo sát sao việc xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng sẵn sàng cơ động. Đội ngũ cán bộ được huấn luyện hàng năm. Do quản lý chặt chẽ thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, lực lượng dự bị động viên, công tác tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong 5 năm (2001 - 2005), xã giao 42 tân binh, huấn luyện cho 360 lượt dân quân, tổ chức các đợt diễn tập quân sự và xây dựng phương án phòng thủ A2. Sự phối hợp giữa Ban công an và Ban chỉ huy quân sự cùng các đoàn thể quần chúng đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Song song với công tác xây dựng Đảng, cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền từ xã đến xóm nhất là việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ đề ra. Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chức năng giám sát, thường xuyên tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, phản ánh kịp thời cho Đảng bộ. Các đại biểu được nâng cao nhận thức về trách nhiệm, quyền hạn, nắm vững tổ chức và phương pháp hoạt động, biết giám sát kiểm tra, tuyên truyền vận động nhân dân. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

gương mẫu, sâu sát cơ sở, phối hợp với thường trực Ủy ban nhân dân để làm tốt nhiệm vụ, nắm bắt việc kiểm tra, giám sát thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội. Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp theo luật định, giải quyết ý kiến của cử tri khi tiếp xúc, tiếp nhận đơn từ.

Ủy ban nhân dân bước đầu làm tốt công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội. Cán bộ Ủy ban nhân dân từng bước trẻ hóa và được tạo điều kiện bồi dưỡng, học tập để nâng cao năng lực, trình độ, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Cải cách hành chính từng bước đi vào nề nếp. Nhiều cán bộ phát huy tinh thần trách nhiệm, rèn luyện đạo đức, tác phong công tác được nhân dân tín nhiệm. Năm 2004, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, đồng chí Dương Văn Quyết được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân đồng chí Ngọ Văn Sử được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tuy nhiên công tác xây dựng chính quyền vẫn còn hạn chế, một số cán bộ chưa thực sự gương mẫu nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiệp vụ còn hạn chế, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều. Việc tổ chức, sắp xếp đội ngũ cán bộ chưa hợp lý, đội ngũ trưởng xóm không ổn định.

Cấp ủy thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức của các đoàn thể chính trị và các tổ chức xã hội khác như Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ. Đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội có ý thức trách nhiệm nhiệt tình thường xuyên, nắm bắt tình hình nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội của Đảng bộ đề ra. Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Đề án 304 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 19 của Huyện ủy về đổi mới cải tiến phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng như cải tiến phương thức hoạt động sâu sát, gọn nhẹ, hiệu quả. Mặt trận Tố quốc và các đoàn thể đều đóng góp tích cực vào các mặt công tác của xã.

Hàng năm, Đảng ủy đều tổ chức đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 2004, Mặt trận Tổ quốc có 12 Ban Mặt trận ở các xóm, được xếp loại khá. Hội Cựu chiến binh có 190 hội viên, được xếp loại xuất sắc. Hội Phụ nữ có 792 hội viên, được xếp loại

xuất sắc. Hội Nông dân có 673 hội viên, được xếp loại khá. Đoàn Thanh niên có 211 đoàn viên, được xếp loại vững mạnh. Trong đó, 5 năm liên tục, Hội Cựu chiến binh đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc. Tổng kết thi đua 5 năm, Hội được tỉnh hội tặng bằng khen. Hội Phụ nữ 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh, được cấp huyện tặng giấy khen.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chỉ rõ ưu, khuyết điểm và xác định Đảng bộ còn nhiều yếu kém nên trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ đề ra mục tiêu phấn đấu rõ ràng, cụ thể. Mỗi đảng viên thấy được trách nhiệm và nâng cao ý thức chính trị, củng cố lập trường tư tưởng và năng lực công tác. Đây là kết quả, cũng là điều kiện quan trọng để củng cố tổ chức nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Trong 5 năm, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh (từ năm 2001 đến năm 2004). Tập thể chi bộ xóm Hóa, xóm Ngược đạt nhiều thành tích toàn diện.

Công tác chính trị tư tưởng được thường xuyên quan tâm nhằm nâng cao nhận thức chính trị, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ , đảng viên. Đảng bộ tổ chức tốt các đợt sinh hoạt quán triệt học tập các nghị quyết của Trung ương, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và các Nghị

quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện với 1.050 lượt đảng viên tham gia (đạt 90%). Đảng bộ cũng tổ chức các buổi nói chuyện để đảng viên cập nhật và đánh giá tình hình thời sự trong nước và thế giới. Hội thi Bí thư chi bộ giỏi được tổ chức thành công với tỷ lệ tham gia đạt 100%, có 1 đồng chí dự thi cấp huyện đạt giải ba. Đảng bộ cũng tổ chức thi tìm hiểu tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh đạt 100%, có 1 đồng chí đạt xuất sắc và thi đạt giải 2 của huyện. Qua học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, ổn định tư tưởng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng bộ giao phó. Từ đó đưa phong trào thi đua xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, ngày càng tiến bộ.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong công tác tổ chức, các chi ủy luôn được kiện toàn với đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo. Công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận được chú ý. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 9 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị, 4 đồng chí học văn hóa, 6 đồng chí học trung cấp quản lý kinh tế. Tập huấn cấp ủy được 3 lần với 146 lượt đồng chí tham gia. Nhiệm vụ chia tách xóm

được tiến hành trên cơ sở đảm bảo yêu cầu tất cả các xóm đều có đảng viên, không có "xóm trắng". Năm 2001, các chi bộ cũng được chia tách trên cơ sở xóm, nâng số chi bộ từ 10 chi bộ lên 14 chi bộ, bao gồm 12 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, nhiệm vụ xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và các chi bộ nhanh chóng hoàn thành. Sinh hoạt Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, điều lệ quy định từ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đến các chi ủy, chi bộ. Nội dung sinh hoạt bảo đảm tính chiến đấu, học tập, giáo dục.

Hàng năm, công tác phân loại chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên đạt yêu cầu đề ra, đánh giá đúng năng lực. Riêng năm 2004, trong tổng số 198/236 đảng viên tham gia bình xét (miễn sinh hoạt 38 đồng chí), 39 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 101 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 58 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 30 đảng viên mới, chủ yếu ở độ tuổi trẻ, chuyển đảng chính thức cho 32 đồng chí đúng quy định. Về đổi thẻ đảng viên, Đảng bộ tổ chức thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn đổi thẻ

đảng viên đạt kết quả. Đến năm 2004, 219 đảng viên được đổi và phát thẻ.

Công tác kiểm tra được cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện nghiêm túc, giải quyết những việc nổi cộm mà Nghị quyết 23 của Đảng bộ đề ra. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tổ chức 12 cuộc kiểm tra đối với 14 chi bộ, 23 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, phát hiện 2 chi bộ vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng, 10 đảng viên vi phạm, xử lý đối với tập thể 2 chi bộ, khai trừ 1 đảng viên, cảnh cáo 6 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí. Tất cả các cuộc kiểm tra đều diễn ra đúng kế hoạch, góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo cấp ủy, cán bộ, đảng viên uốn nắn kịp thời những sai lầm, khuyết điểm.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 và Kết luận hội nghị Trung ương 4 khóa IX, căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết chuyên đề tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai đến từng đảng viên. Đa số đảng viên hiểu được mục đích, yêu cầu nội dung của nghị quyết nên chủ động tự kiểm điểm một cách nghiêm túc, đề ra các biện

pháp sửa chữa. Việc làm đó là trách nhiệm của mỗi cấp ủy, đảng viên.

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VIII, Đảng bộ giải quyết được nhiều vấn đề nổi cộm, việc quản lý, tổ chức sắp xếp cán bộ, nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, đại hội các chi bộ, sắp xếp cán bộ chính quyền. Nội bộ đoàn kết, củng cố, góp phần thắng lợi vào việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các nghị quyết còn một vài bất cập. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự tự phê bình và tự phê bình, còn e dè nể nang, dĩ hòa vi quý, đại khái qua loa thiếu tự giác. Trong khi đó, có đồng chí lại nặng về phê phán, thiếu thực tế khách quan. Nguyên nhân là do nhận thức về chỉnh đốn Đảng ở một số cán bộ đảng viên chưa thực sự sâu sắc, chưa nêu cao vị trí, vai trò trách nhiệm của người cộng sản chân chính, chưa chịu học tập rèn luyện, còn ngại khó, ngại khổ.

Trong 5 năm, Đảng bộ và nhân dân Bảo Lý có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra, tạo được nhiều phong trào thi đua nhằm phát triển và

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Quốc phòng an ninh được giữ vững, chính quyền và các đoàn thể hoạt động có nhiều khởi sắc. Quá trình lãnh đạo để lại cho Đảng bộ bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, phải thường xuyên làm tốt công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, tăng cường sự đoàn kết trong Đảng bộ, nhất là cấp ủy. Chủ trương của Đảng bộ đề ra phải sát với thực tiễn, kịp thời, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo, vận dụng linh hoạt các nghị quyết vào điều kiện cụ thể của xã.

Thứ hai, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội phải toàn diện bảo đảm sự cân đối, phù hợp với thị trường có trọng tâm, trọng điểm, tìm được khâu đột phá và phải có sự tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Thứ ba, nắm bắt kịp thời những vấn đề nổi cộm, mất đoàn kết, vi phạm trong quản lý kinh tế, những khiếu kiện và tồn tại của tệ nạn xã hội, giải quyết kịp thời có kết luận rõ ràng. Những thành tựu và bài học kinh nghiệm là những thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân xây dựng những mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội.

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2014)

Trong không khí vui mừng trước những kết quả đạt được, ngày 24/7/2005, Đảng bộ xã Bảo Lý tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham gia của 174 đảng viên tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc tổ chức thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ của khóa XXIII đồng thời xác định phương hướng nhiệm vụ khóa XXIV với tư tưởng chỉ đạo: Đoàn kết, đổi mới, tập trung trí tuệ, có trách nhiệm nhìn thẳng vào sự thật và đánh giá khách quan việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ một cách khoa học, sát với tình hình thực tiễn địa phương và có tính khả thi cao.

Đánh giá tổng quát kết quả đạt được trong 5 năm (2001 - 2005), Đại hội chỉ rõ:

Về lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, với phương châm tự lực tự cường, phát huy tính cần cù, sáng tạo, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công các chỉ tiêu Đại hội XXIII đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 7,6%/năm, tổng thu nhập tăng 28% so với kế hoạch; nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ

thuật vào sản xuất và chăn nuôi, đưa giá trị từ chăn nuôi ngang bằng với trồng trọt, trở thành ngành sản xuất chính, mũi nhọn. Đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, bộ mặt xã hội ngày một tiến bộ.

Về lãnh đạo công tác văn hóa, xã hội: Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo xây dựng các trường đảm bảo học tập cho học sinh. Các trường đều đạt tiên tiến cấp huyện, cấp tỉnh, xã đạt phổ cập trung học cơ sở đúng độ tuổi, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng trạm y tế để xã đạt 10/10 tiêu chuẩn trong bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thực hiện nếp sống mới, kịp thời ngăn chặn các hủ tục, tích cực bài trừ mê tín dị đoan.

Về công tác an ninh quốc phòng: Đảng ủy chỉ đạo Ban công an thường xuyên nắm bắt tình hình để có phương án đấu tranh phòng ngừa, làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao cảnh giác trong nhân dân. Ban công an phối kết hợp với các ban ngành trong xã điều tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân đúng chính sách, pháp luật. Ban chỉ huy quân sự củng cố xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chỉ tiêu tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội.

Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể: Đảng bộ từ yếu kém vươn lên trong sạch vững mạnh. Chính quyền đạt trong sạch vững mạnh.

Đồng thời, các đại biểu cũng chỉ ra một số yếu điểm cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Việc quản lý các dự án có mặt chưa chặt chẽ, chương trình sản xuất cây, con giống tại địa phương, chưa chú trọng phát triển ngành nghề. Tệ nạn xã hội vẫn tồn tại, gây nhức nhối trong nhân dân. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự ổn định. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số đảng viên, chi bộ còn hạn chế, một số mất đoàn kết nội bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm ảnh hưởng đến phong trào, hiệu lực quản lý của chính quyền có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Hội đồng nhân dân chưa thực sự là cơ quan giám sát và quyết định mọi chỉ tiêu phát triển của địa phương. Hoạt động của các đoàn thể mới chỉ dừng lại ở bề nổi, chưa thực sự đi vào chiều sâu, hiệu quả của một số phong trào đạt thấp.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, các đại biểu cũng nhất trí cao mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2005 - 2010:

Về kinh tế: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến

khích phát triển kinh tế trang trại, vườn đồi chăn nuôi bán công nghiệp, tạo điều kiện cho tiểu thủ công nghiệp phát triển, dịch vụ tạo việc làm cho người lao động để đến năm 2010, tăng trưởng kinh tế từ 7,6 - 8%. Tổng giá trị sản phẩm đạt trên 27 tỷ đồng, bình quân thu nhập đầu người 4,5 triệu đồng/người/năm.

Về văn hóa, xã hội: Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với mọi đối tượng chính sách. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền, xây dựng làng bản văn hóa, đẩy mạnh công tác giáo dục một cách toàn diện, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, giữ vững 10 tiêu chuẩn quốc gia về y tế.

Về an ninh, quốc phòng: Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ đề ra.

Về công tác xây dựng hệ thống chính trị: Xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch vững mạnh. Thực hiện tốt nguyên tắc

Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, các đoàn thể làm tham mưu. Xây dựng khối đoàn kết gắn bó tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ngày 28/7/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới tổ chức phiên họp đầu tiên bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Dương Văn Quyết được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Túc được bầu làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Ngọ Văn Sử - Phó Bí thư.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi chỉ tiêu đề ra, Đảng bộ xác định phải xây dựng hệ thống chính trị ổn định, vững mạnh. Đảng ủy tăng cường xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy chú trọng chất lượng tổ chức Đại hội các chi bộ và chỉ đạo các chi bộ sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá cụ thể việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị và xây dựng chương trình cho những năm tiếp theo. Sinh hoạt cấp ủy, chi bộ định kỳ được duy trì theo quy chế, quy định trong điều lệ Đảng. Cấp ủy Đảng làm tốt công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh

đạo, cá nhân phụ trách. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy ban hành 3 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an ninh quốc phòng.

Thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức quán triệt sâu rộng tới chính quyền, các đoàn thể quần chúng đồng thời hướng dẫn việc chỉ đạo và tổ chức học tập, quán triệt các chuyên đề tới từng cán bộ, đảng viên. Đảng ủy triển khai cho toàn bộ đảng viên viết bài thu hoạch, gắn với đợt sinh hoạt chính trị phê bình và tự phê bình sâu rộng, coi đây là trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của mỗi cấp ủy, mỗi đảng viên. Qua đó, những nổi cộm trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cũng như quản lý cán bộ, sắp xếp nhân sự được giải quyết. Trong quá trình thực hiện lấy ý kiến đóng góp phê bình đối với tổ chức Đảng và đảng viên, nhiều ý kiến mang tính xây dựng, nghiêm túc chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên như xa rời quần chúng nhân dân, nói không đi đôi với làm, ngại học tập, không chịu rèn luyện... Các ý kiến đóng góp được Ban Chấp hành Đảng bộ tổng hợp gửi đến các chi bộ, đảng viên.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai cuộc vận động vẫn còn bộc lộ hạn chế. Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, chưa tạo được sự chuyển biến tích cực trong địa phương, thậm chí còn mang tính đối phó, hình thức, chưa chủ động trong công tác tổ chức thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện cuộc vận động chưa được coi trọng. Trong công tác chỉ đạo, việc hướng dẫn triển khai còn thiếu đồng bộ, chưa có sự phối kết hợp, lồng ghép các nội dung của cuộc vận động với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác chính trị, tư tưởng được Đảng ủy coi là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nhằm giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về Đảng, tạo ra sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức 5 lần học tập nghị quyết với 75% tổng số đảng viên tham gia. Trong cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ tổ chức 4 đợt học tập, 2 hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với 35 đồng chí tham gia dự thi. Đi đôi với việc tổ chức học tập, Đảng bộ cũng kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết cũng như các đề án đề ra. Qua học tập và sinh hoạt, cán bộ đảng

viên và quần chúng nhân dân củng cố thêm lòng tin đối với Đảng, Bác Hồ. Từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy dân chủ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác tổ chức cán bộ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng Đảng bộ. Vì vậy, các chi bộ đảng thường xuyên được củng cố theo đúng hướng dẫn, quy định Điều lệ Đảng. Năm 2002, chi bộ trường mầm non được thành lập. Năm 2009 và 2010, chi bộ y tế và chi bộ cơ quan lần lượt được thành lập, nâng tổng số chi bộ từ 14 lên 17 chi bộ, bao gồm 12 chi bộ nông nghiệp (chi bộ xóm), 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ cơ quan. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức tốt công tác quy hoạch cán bộ A1, A2, A3 để chuẩn bị nguồn nhân lực cho nhiệm kỳ 2010 - 2015. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 3 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn, 5 đồng chí tham gia học đại học, 4 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị. Đảng bộ quan tâm phát triển đảng viên mới, đặc biệt là nguồn trẻ tuổi. Từ năm 2006 đến giữa năm 2010, Đảng bộ tổ chức 50 quần chúng học cảm tình Đảng, trong đó kết nạp mới 20 đồng chí.

Hàng năm, Đảng bộ chỉ đạo công tác bình xét, đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, xin ý kiến của đóng góp của các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân đối với tổ chức Đảng và đảng viên. Năm 2009, trong số 206/248 đảng viên được phân loại, 19 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 104 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, 3 đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa cũng được Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng ngay từ đầu nhiệm kỳ. Đồng thời, đối với từng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cũng có chương trình kiểm tra, giám sát cụ thể. Trong nhiệm kỳ, với 10 cuộc kiểm tra theo Điều 32, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phát hiện và đề nghị xử lý 11 trường hợp vi phạm, trong đó khiển trách 4 đồng chí, cảnh cáo 4 đồng chí, khai trừ 3 đảng viên. Những vi phạm chủ yếu là không chấp hành nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thiếu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, vi phạm đạo đức lối sống.

Đối với công tác dân vận, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt Đề án 04-ĐA/TU về tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010. Khối dân vận tham mưu cho cấp ủy, chính quyền phát động phong trào thi đua, xây dựng chương trình phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tuyên truyền động viên nhân dân thực hiện tốt các dự án trên địa bàn góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác Đảng giai đoạn này có một số hạn chế. Một số chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Đảng ủy triển khai nhưng còn chậm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số chi bộ, cấp ủy, đảng viên có nơi yếu. Một số cán bộ chưa sâu sát, thiếu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Nguồn cán bộ kế tiếp chưa vững chắc. Đội ngũ cán bộ đảng viên vừa yếu, vừa thiếu. Việc vận dụng vào thực tiễn để các chi bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn thiếu cụ thể, một số bài viết còn mang tính chiếu lệ, tính liên hệ đối với việc thực hiện của bản thân chưa sát, chưa đúng.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ khóa XXIV, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, duy trì sự phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

trong hệ thống chính trị. Hoạt động của Hội đồng nhân dân dần được đổi mới, khẳng định vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân tăng cường công tác giám sát, tiếp dân và tiếp xúc cử tri. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tham gia giám sát 17 cuộc, tổ chức 13 lượt tiếp xúc cử tri. Các nghị quyết được ban hành cơ bản sát, đúng với tình hình thực tế địa phương trong 13 kỳ họp thường kỳ, 1 phiên họp bất thường. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được cụ thể hóa bằng cơ chế, kế hoạch, biện pháp thực hiện cụ thể.

Ủy ban nhân dân quản lý, điều hành theo đúng quy chế, quy định của pháp luật, thường xuyên chăm lo đến phát triển kinh tế, xã hội tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân trong địa bàn phát triển sản xuất kinh doanh tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống. Công tác cải cách hành chính cũng được đặc biệt chú trọng, đặc biệt là duy trì và cải tiến cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

Thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ chỉ đạo cụ thể việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân, khơi dậy tiềm

năng tạo ra động lực mới để xây dựng địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nắm chắc hướng dẫn của cấp trên, Nghị quyết của Đảng ủy, phối hợp với chính quyền xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thắng lợi các chương trình kế hoạch đề ra như phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng quy ước, hương ước văn hóa... Hàng năm, có trên 70% các đoàn thể được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận giấy khen của huyện, tỉnh.

Công tác vận động các loại quỹ được Mặt trận Tổ quốc triển khai rộng rãi. Kết quả, quỹ vì người nghèo có trên 26 triệu đồng, quỹ tình nghĩa có trên 15 triệu đồng, quỹ từ thiện có trên 10 triệu đồng. Số tiền thu được dùng để tu sửa nghĩa trang liệt sỹ, giúp gia đình chính sách và hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn trong dịp tết và giáp hạt. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, tổ chức tốt các cuộc hiệp thương bầu cử, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ ở các xóm, các đoàn thể xã hội, tổ chức thành công ngày hội đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia đóng góp và bỏ phiếu tín nhiệm cho các

chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức thảo luận quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, *"Ngày vì người nghèo"*...

Đoàn Thanh niên xã triển khai nhiều hoạt động mang tính xung kích, các phong trào thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các hình thức tuyên truyền được tổ chức đa dạng, phong phú như hội thi, hội diễn, giao lưu, diễn đàn... Trong quá trình tổ chức và hoạt động, tổ chức Đoàn luôn bám sát nghị quyết của Đảng bộ, sự chỉ đạo của chính quyền và Nghị quyết của Đoàn cấp trên, nên Đoàn Thanh niên thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên luôn chú trọng đến công tác tổ chức và giới thiệu đoàn viên, trong nhiệm kỳ, kết nạp 502 đoàn viên mới, giới thiệu cho Đảng bộ 45 đoàn viên ưu tú, trong đó 12 đoàn viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đoàn Thanh niên cũng tổ chức tốt các hoạt động đội, sao nhi đồng, đặc biệt trong dịp hè. Đoàn Thanh niên liên tục được cấp trên đánh giá là đơn vị vững mạnh, năm 2009 được Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.

Hội Phụ nữ là một trong những đoàn thể hoạt động tích cực, sôi nổi, có hiệu quả. Hội tuyên truyền vận động hội viên tham gia phong trào *"Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc"*. Với những hiệu quả trong phong trào, Hội đã thu hút nhiều chị em tham gia. Số lượng hội viên tăng từ 792 (năm 2006) lên 1.117 hội viên (năm 2009). Hội luôn bám sát Hướng dẫn của Hội cấp trên và Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ để thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án đề ra. Trong 4 năm (năm 2006 - 2009), Hội được Huyện hội tặng 1 giấy khen, Ủy ban nhân dân huyện tặng 3 giấy khen.

Hội Nông dân có sự chuyển biến tích cực trong việc tuyên truyền vận động hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Hội phối hợp với các ban ngành tổ chức nhiều hội thảo khoa học kỹ thuật, kết hợp các tổ chức mở 1 lớp trung cấp nghề thủy sản cho 32 học viên, 29 lớp tập huấn, cung ứng kịp thời 4.266kg giống lúa và ngô mới, liên hệ vay 840 tấn phân các loại. Bên cạnh đó, Hội cũng chú trọng phát triển hội viên, đến năm 2009 có 775 hội viên.

Hội Cựu chiến binh luôn bám sát nghị quyết của Đảng ủy, hướng dẫn công tác nghiệp vụ, công tác Hội cấp trên và sự điều hành của Ủy ban nhân dân, tích cực thi đua xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, hướng dẫn hội viên vươn lên làm giàu chính đáng. Hội tham mưu tổ chức thành công Đại hội Hội nạn nhân chất độc màu da cam và thành lập chi hội cựu quân nhân ở các xóm. Do luôn quan tâm công tác phát triển hội viên mới, số lượng hội viên ngày càng tăng, đến giữa năm 2010, Hội có 247 hội viên. Trong 5 năm liên tục, Hội Cựu chiến binh được đánh giá là tổ chức tiêu biểu, được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện tặng 5 giấy khen.

Ngay sau thành công của Đại hội, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Trong sản xuất nông lâm nghiệp, nhân dân khai thác triệt để những tiềm năng có sẵn về đất đai, sức lao động. Sản xuất nông nghiệp được chú trọng theo hướng vừa nâng cao năng suất, vừa phải chú ý đến giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích gieo trồng. Đảng ủy luôn coi trọng công tác thủy lợi đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất, tiến hành tu sửa, nâng cấp các đập chứa nước Ao Hang, Dốc Sỏi, Rừng Miều, Cầu Nhuần đồng thời tận dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Công

tác khuyến nông, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Nhân dân chủ động gieo trồng các giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt. Năm 2009, hệ số sử dụng đất 2,5 lần, năng suất đạt 4,5 tấn/ha, đạt 112% kế hoạch, bình quân lương thực đầu người 482kg/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 7 triệu đồng/người/năm. Đi đôi với cây lúa, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày, đặc biệt là là cây thanh hao, cây tre, măng phù hợp với thổ nhưỡng và thị trường.

Chăn nuôi tập trung mũi nhọn vào lợn hướng nạc, lợn nái. Đến năm 2009, sản lượng lợn hơi các loại đạt 420 tấn. Nhân dân đẩy mạnh sind hóa đàn bò. Tổng đàn trâu 798 con, đàn bò 1.350 con, trong đó bò lai sind là 490 con. Sau đợt dịch H5N1, đàn gia cầm được phục hồi, từng bước đưa vào chăn nuôi theo hình thức bán công nghiệp, sản lượng đạt 79 tấn. Đối với nuôi trồng thủy sản, các gia đình mạnh dạn đầu tư vốn, tận dụng các ao hồ có sẵn cho sản lượng hàng năm 58 tấn. Các chỉ tiêu đạt được đều đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Ủy ban nhân dân giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình quản lý, sử dụng. Trong 5 năm, 138,25ha/140ha

được chuyển đổi, đạt 98,75% kế hoạch đề ra. Mặc dù giao cho nhân dân nhưng Ủy ban nhân dân vẫn thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn bảo vệ, quản lý, khai thác theo đúng hướng dẫn, quy định của Nhà nước.

Hoạt động dịch vụ, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được chú trọng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân, đạt doanh thu trên 10% tổng giá trị sản phẩm. Số hộ kinh doanh ngành nghề có xu hướng tăng mạnh, doanh thu tính đến hết năm 2009 đạt trên 1,21 tỷ đồng. Hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa đạt 440 triệu đồng/năm. Đảng ủy chỉ đạo thành lập hợp tác xã dịch vụ điện, tiến hành tiếp nhận và thực hiện dự án điện nông thôn 2, xây dựng các trạm chống quá tải ở các xóm Vạn Già, Đồng Áng, Cô Dạ, Thượng, Hóa. Bên cạnh đó, hợp tác xã dịch vụ điện cũng thực hiện công khai giá điện, thường xuyên kiểm tra hệ thống đường điện đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Trong công tác xây dựng cơ bản, xã tu sửa và nâng cấp tuyến đường Bảo Lý đi Tân Khánh, cầu Mây đi Đào Xá, tuyến đường liên xóm đường nội đồng liên thôn. Với tổng số vốn trên 2,2 tỷ đồng (nhân dân đóng góp 20%) các công trình được tu sửa và làm mới như đường bê

tông 3 xóm Đại Lễ, Đồng Áng, Cầu Gỗ, kênh Làng Mèo (xóm Hóa), tu sửa nghĩa trang, sân, bếp trường Mầm non... Từ năm 2005 đến năm 2009, xã đầu tư xây dựng 10 phòng học 2 tầng trường Tiểu học, dự án nâng cấp trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, dự án nâng cấp trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã... với tổng mức đầu tư các dự án trọng điểm trên 30 tỷ đồng.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động. Phong trào tập luyện thể dục thể thao phát triển rộng khắp, được quần chúng nhân dân hưởng ứng và tham gia. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thành công 2 Đại hội thể dục thể thao. Kết quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hàng năm số hộ đạt tiêu chuẩn 60 - 72% so với hộ đăng ký. Riêng năm 2009, 674/1.030 hộ (65,4%) đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Chương trình xóa đói giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội được triển khai. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Trong 5 năm, xã phối hợp với ban ngành chức năng mở 4 lớp đào tạo nghề (thủy sản, may công nghiệp, thú y, trồng nấm)

cho 290 người. Ủy ban nhân dân làm thủ tục hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết cho 23 hộ nghèo. Thực hiện theo Quyết định 167/QĐ-CP, 21 hộ được hưởng đúng chế độ.

Đối với công tác giáo dục, Đảng bộ thường xuyên quan tâm, chỉ đạo tuyên truyền các ngành các cấp, quần chúng nhân dân nhận thức rõ công tác xã hội hóa giáo dục. Chất lượng dạy và học được đảm bảo. Các nhà trường triển khai mạnh mẽ cuộc vận động "*Hai không*", phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Trong 5 năm liên tục, trường Mầm non đạt danh hiệu tiên tiến. Năm 2009, trường Tiểu học được công nhận lại là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2010, trường Trung học cơ sở xã Bảo Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Toàn xã có 27 học sinh giỏi cấp tỉnh, 81 học sinh giỏi cấp huyện, 4 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 44 giáo viên giỏi cấp huyện.

Trạm y tế xã có 1 bác sỹ và 4 y tá với các cơ sở vật chất được đầu tư khá đầy đủ. Mạng lưới y tế có ở 12 xóm. Hàng năm, trạm y tế đều tổ chức thực hiện tốt các chương trình y tế do Phòng y tế và Trung tâm y tế huyện chỉ đạo, tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi và trẻ em theo quy định. Cán bộ y tế, đặc biệt là đội ngũ y tế phối hợp với các tổ chức tuyên

truyền, vận động nhân dân chủ động phòng chống dịch bệnh, tham gia vệ sinh môi trường, thực hiện an toàn thực phẩm, giữ vững danh hiệu xã chuẩn quốc gia về y tế. Trạm liên tục được đánh giá là tập thể lao động tiên tiến, cán bộ 5 năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua. Mặc dù thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Pháp lệnh dân số, nhưng tỷ lệ sinh con thứ 3 vẫn có chiều hướng gia tăng.

Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo công tác quốc phòng nhằm xây dựng, củng cố lực lượng quân sự địa phương ngày một vững mạnh, đảm bảo cả về chất lượng và số lượng. Trong 5 năm, lực lượng cơ động và dự bị động viên được xây dựng gồm 129 đồng chí, trong đó 79 đồng chí được đi tập huấn. Công tác huấn luyện dân quân hàng năm đều đạt từ loại khá trở lên, riêng khẩu đội cối 60 ly xã Bảo Lý năm 2007 được Bộ Quốc phòng tặng bằng khen. Quân số tham gia huấn luyện dân quân đều đạt 100% chỉ tiêu, riêng năm 2009 đạt 90%. Về nhiệm vụ tuyển quân, trong 5 năm, xã giao 51 tân binh, vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Nhằm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật được tăng cường, số lượng vụ việc vi phạm pháp luật

trên địa bàn có chiều hướng giảm. Từ năm 2006 đến năm 2009, Ban công an xã giải quyết 44 vụ việc, chuyển lên công an huyện 7 vụ, lập 5 hồ sơ cho đối tượng đi cai nghiện tại trung tâm. Liên tục trong 3 năm liền (2007 - 2009), Ban công an xã được huyện khen thưởng.

Sáng ngày 21/5/2010, Đảng bộ xã Bảo Lý tổ chức Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV tổng kết những thành quả đạt được từ năm 2005 đến năm 2009, đồng thời cũng nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục. Căn cứ vào tình hình thực tế của xã, định hướng phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2010 - 2015 của huyện, các đại biểu nhất trí phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, đoàn kết, dân chủ, khai thác mọi tiềm năng nội lực, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh*".

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu:

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10%/năm, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.090 tấn, bình

quân đầu người 490 kg/năm. Phát triển chăn nuôi: Tổng đàn trâu 798 con, đàn bò 1.400 con (800 sind), đàn lợn 6.200 con, thủy sản 59 tấn. Sản lượng gia cầm 80 tấn. Trồng rừng đạt 20ha/năm. Thu nhập dịch vụ tăng 11,5%. Thu ngân sách tăng bình quân 12%.

Về văn hóa - xã hội: Nguồn lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 300 lao động mỗi năm.. Phấn đấu giữ vững danh hiệu chuẩn quốc gia của trường Tiểu học và Trung học cơ sở, chuẩn quốc gia về y tế. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 3% theo tiêu chí mới. Giảm tỷ suất sinh thô 0,2‰.

Về xây dựng Đảng: 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trên 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), kết nạp 40 đảng viên, phấn đấu hàng năm đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Ngày 21/5/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới họp phiên đầu tiên, bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Bùi Văn Túc được bầu làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Quyết được bầu làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Dương Quốc Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy. Đến tháng 6/2013, đồng chí Tạ

Văn Nguyên được Huyện ủy cử về địa phương làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Bùi Văn Túc.

Nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ, toàn dân sau Đại hội là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ngay sau khi có Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về *"nông nghiệp, nông dân, nông thôn"*, năm 2008, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết nhằm tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Ban Chấp hành Đảng bộ thống nhất ra Nghị quyết lãnh đạo, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân quyết định thành lập ban chỉ đạo, ban quản lý và tổ giúp việc, ban phát triển thôn, phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên một cách cụ thể, chi tiết. Sau khi thành lập các đồng chí thành viên tiến hành điều tra, tổng hợp số liệu tình hình phát triển kinh tế, xã hội, hiện trạng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của xã để làm cơ sở quy hoạch và xây dựng đề án của xã.

Trong nông nghiệp, nhân dân tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Từ năm 2011, xã có 2 cán bộ khuyến nông, phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện triển khai các mô hình nông nghiệp tiêu biểu, áp dụng vào sản xuất đạt hiệu quả cao. Diện tích lúa lai và lúa thuần cho năng suất và chất lượng gạo ngon tăng lên qua từng năm, từ 20 ha (năm 2010), đến vụ xuân năm 2013 tăng lên 92ha. Đây chính là kết quả của việc thực hiện theo quy hoạch vùng sản xuất xây dựng nông thôn mới.

Mạng lưới thú y cơ sở gồm 4 đồng chí trực tiếp do Ủy ban nhân dân xã quản lý tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm. Xã quy hoạch 2 vùng chăn nuôi tập trung với hàng chục gia trại, trong đó có 1 gia trại với quy mô trên 100 đầu lợn, có những gia trại 2 - 3 ngàn gà đẻ và gà thương phẩm. Một số ao hồ của các hộ gia đình trong xã được đầu tư xây kè, bờ giữ nước cho tưới tiêu và thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng quyết định thúc đẩy sản xuất và nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, Đảng bộ tập trung chỉ đạo và ưu tiên triển khai thực hiện. Đường giao thông liên xã được rải

nhựa 8,6km. Công tác giải phóng mặt bằng đường liên thôn, đường nhánh của thôn được triển khai có hiệu quả, nhân dân hiến 95.000m² đất, 340m tường rào, nhiều tuyến được bê tông hóa. Năm 2011, xã đầu tư, xây dựng và tu bổ nghĩa trang, xây 6 trạm điện trên địa bàn xã hòa điện lưới đường dây 35kV và 110kV, đảm bảo 100% hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia. Trạm y tế được khởi công xây dựng với số vốn 2,4 tỷ đồng.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục được Đảng bộ và chính quyền quam tâm với nội dung, mục tiêu hoạt động đều gắn với xây dựng nông thôn mới. Xã tăng cường tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ cho nhân dân trong xã và ngoài xã để cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân. Năm 2014, xã thành lập được câu lạc bộ thơ ca do ông Chu Văn Thành phụ trách. Câu lạc bộ duy trì hoạt động có nề nếp, với sự tham gia tích cực của các hội viên. Được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, xã đã xây dựng thành công câu lạc bộ dưỡng sinh kinh lạc thao gồm 373 hội viên tham gia. Tháng 5/2014, xã tham gia giao lưu tại huyện và đạt đơn vị xuất sắc trong Hội thi dưỡng sinh kinh lạc thao.

Chất lượng giáo dục ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đều đạt từ 99% trở lên. Tháng 8/2010, trường

Mầm non xã Bảo Lý đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở đều cố gắng giữ chuẩn quốc gia. Đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong hệ thống chính trị luôn được coi trọng. Các tổ chức được kiện toàn, củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên nề nếp. Năm 2011, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Bùi Văn Túc được tín nhiệm bầu giữ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân thống nhất bầu đồng chí Dương Quốc Hùng được bầu làm Chủ tịch. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cử nhiều cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cải cách hành chính. Nhờ đó, chất lượng cán bộ công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. thủ tục về cải cách hành chính được giải quyết nhanh chóng, giảm phiền hà cho nhân dân. Tháng 6/2013, đồng chí Dương Văn Quyết thay đồng chí Bùi Văn Túc làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Thực hiện xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ thực hiện các cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực phát triển kinh tế nông thôn. Xã phát triển khá tốt

trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, giữ vững an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; đến năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 8,49%. Bộ mặt nông thôn xã đang thay đổi từng ngày, đến năm 2014, xã đạt 15/19 tiêu chí trong Bộ chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

KẾT LUẬN

Trên chặng đường 68 năm (1946 - 2014) xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, nhân dân Bảo Lý đã đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách giành được những thành tích đáng tự hào.

Với lòng yêu quê hương đất nước tha thiết, không cam chịu sống dưới ách áp bức bóc lột của thực dân và tay sai nên khi có cán bộ Đảng về tuyên truyền và giác ngộ cách mạng đông đảo nhân dân nhanh chóng hưởng ứng, tham gia các phong trào đấu tranh giành chính quyền cách mạng. Sau khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, việc thành lập tổ chức Đảng trở thành nhiệm vụ quan trọng. Tháng 11/1946, Chi bộ Đảng ra đời đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng địa phương. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt hai nhiệm vụ là vừa sản xuất, chiến đấu vừa chi viện thường xuyên sức người, sức của ra tiền tuyến.

Sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Chi bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội, với trọng tâm là thực hiện đường lối "Ba ngọn cờ hồng".

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, Chi - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, với tấm lòng luôn hướng về miền Nam ruột thịt, nhân dân trong xã đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, từng lớp thanh niên lên đường tòng quân chiến đấu trên khắp mặt trận, vượt chỉ tiêu tuyển quân. Từ thực tiễn, Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành, năm 1962, Chi bộ Đảng chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ.

Sau năm 1975, nhân dân Bảo Lý cùng với nhân dân cả nước phấn khởi bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng năm 1986, Đảng bộ xã nhanh chóng thay đổi tư duy, lãnh đạo nhân dân phát huy mọi tiềm năng thế mạnh, ra sức phát triển quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau 28 năm (1986 - 2014), cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng của xã khang trang, hiện đại. Cả 3 trường học đều đạt chuẩn quốc gia, xã cũng đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đời sống của nhân dân được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, năm 2014, bình quân thu nhập đạt 22 triệu đồng/người/năm. Cùng với bước tiến về kinh tế, xã hội, hệ thống chính trị cũng ngày càng vững mạnh. Đảng bộ

vươn lên từ yếu kém để đạt trong sạch vững mạnh trong nhiều năm. Năm 2014, Đảng bộ có 17 chi bộ với tổng số 272 đảng viên.

Trong chiến đấu cũng như trong sản xuất, chi bộ, Đảng bộ xã Bảo Lý luôn tích cực, chủ động họp bàn để có chủ trương, biện pháp cụ thể thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước với sự đồng lòng cao nhất. Tuy nhiên, trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ, không phải lúc nào Đảng bộ cũng thuận buồm xuôi gió mà phải trải qua những khó khăn, phức tạp. Từ thực tế địa phương, Đảng bộ xã Bảo Lý rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất, Đảng bộ cần phải chủ động nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó vận dụng vào tình hình thực tiễn địa phương.

Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước là những vấn đề mang tính khái quát, định hướng chung và sẽ chỉ phát huy hiệu quả khi được vận dụng sáng tạo ở cấp cơ sở. Trên cơ sở đường lối chung đó, Đảng bộ xã phải dựa vào tình hình cụ thể để đề ra kế hoạch triển khai cho phù hợp, xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thích hợp. Ra nghị quyết phải gắn liền với việc

phân công chỉ đạo thực hiện, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, cách mạng là sự vận động tự thân, chỉ khi nào, Chi - Đảng bộ phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo thì mục tiêu đề ra mới đạt được kết quả cao nhất.

Thứ hai, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thành công của phong trào cách mạng ở địa phương.

Đảng bộ có vững mạnh mới, nội bộ Đảng đoàn kết mới có đủ năng lực lãnh đạo các phong trào quần chúng ở địa phương. Trải qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ luôn chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ, chất lượng đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu là tổ chức cao nhất trong hệ thống chính trị. Trong quá trình phát triển Đảng, Đảng bộ xã Bảo Lý đã vận dụng phương châm vừa phát triển vừa bồi dưỡng giáo dục, có bồi dưỡng giáo dục thì công tác phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng hướng, có chất lượng và số lượng.

Đảng bộ thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, kể cả giai đoạn còn yếu kém lẫn thời kỳ vững mạnh, Chi -

Đảng bộ vẫn luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm làm cho đảng viên tiến bộ.

Thứ ba, phải dựa vào dân, giữ chặt mối liên kết trong dân.

Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, cách mạng chỉ thành công khi Chi - Đảng bộ gắn bó với dân, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ Đảng xác định dân là gốc của cách mạng nên mọi chủ trương đề ra nhất thiết phải xuất phát từ quyền lợi của quần chúng. Để được nhân dân ủng hộ, cấp ủy Đảng phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cả trong thời bình, chi bộ, Đảng bộ xã Bảo Lý làm tốt công tác dân vận, bám đất, bám dân cùng nhân dân chiến đấu, được nhân dân chở che, sức sống trong dân, trong mỗi người chiến sĩ cách mạng vẫn còn mạnh mẽ. Ngày nay, trong giai đoạn mới, đảng viên phụ trách các ban ngành đoàn thể phải gắn bó với dân, chăm lo đời sống nhân dân, thuyết phục và phát huy quyền làm chủ của mỗi công dân với phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*".

Thứ tư, phải tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, củng cố Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng.

Với chức năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc. Sự phát triển của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn gắn liền với những bước tiến trong cách mạng địa phương.

Lịch sử chứng minh, khi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố thì các chủ trương, đường lối của Đảng bộ mới nhanh chóng được tuyên truyền, phát huy hiệu quả thực tế trong nhân dân. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết 08B-NQ/HNTW, dưới sự lãnh đạo, định hướng hoạt động của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh đổi mới nội dung, chăm lo lợi ích thiết thực cho hội viên tạo nên sự đoàn kết, gắn bó trong tổ chức, động viên nhân dân hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và những kinh nghiệm quý báu đã tích lũy được trong gần 70 năm qua (1946 - 2014) là tài sản quý giá để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bảo Lý tiếp tục viết nên những trang sử mới trên con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

PHỤ LỤC
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ
(1946 - 2014)

DANH SÁCH
BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ BẢO LÝ

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Có thân nhân là liệt sỹ*
1	Dương Thị Lân	1901	Văn Ngọc An Văn Tất Vĩnh
2	Dương Thị Xoay	1910	Dương Mai Lục
3	Nguyễn Thị Tập	1913	Phan Văn Phê Phan Văn Y
4	Dương Thị Thường	1916	Dương Văn Chữ Dương Văn Chép
5	Dương Thị Quýt	1930	Dương Văn Lũy

DANH SÁCH CÁN BỘ
LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ BẢO LÝ

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Xóm*
1	Dương Văn Cần	1907	Đình Thượng
2	Nguyễn Văn Duyên	1912	Dinh

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
NGUYỄN ĐỨC KHÁNH
Bí thư Chi bộ
11/1946 - 03/1947

Đồng chí
LÝ VĂN LỘC
Bí thư Chi bộ
04/1947 - 03/1949

Đồng chí
DƯƠNG VĂN ĐƯỜNG
Bí thư Chi bộ
03/1949 - 1950

Đồng chí
NGỌ QUANG TÔ
Bí thư Chi bộ: 1950 - 1952; 10/1960 - 1962
Bí thư Đảng ủy: 1962 - 1967

** Do tư liệu ảnh mai một nên ảnh chân dung một số đồng chí chưa sưu tầm được*

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
PHẠM VĂN ĐẮC
Bí thư Chi bộ
1952 - 1954

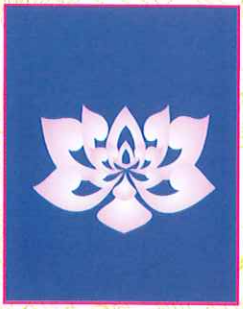

Đồng chí
PHẠM VĂN CHẮN
Bí thư Chi bộ
1954 - 03/1959

Đồng chí
BÙI ĐỨC HẢI
Bí thư Chi bộ
03/1959 - 10/1960

Đồng chí
NGUYỄN VĂN HỜN
Bí thư Đảng ủy
1967 - 1975

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
DƯƠNG VĂN CĂN
Bí thư Đảng ủy
1975 - 1980

Đồng chí
DƯƠNG VĂN KÉO
Bí thư Đảng ủy
1980 - 1986

Đồng chí
DƯƠNG THỊ NHỊ
Bí thư Đảng ủy
1986 - 1994

Đồng chí
HOÀNG VĂN TOÀN
Bí thư Đảng ủy
1994 - 1996

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
NGUYỄN VĂN CHIẾN
Bí thư Đảng ủy
1996 - 2000

Đồng chí
DƯƠNG VĂN QUYẾT
Bí thư Đảng ủy
2000 - 05/2010

Đồng chí
BÙI VĂN TÚC
Bí thư Đảng ủy
06/2010 - 05/2013

Đồng chí
TẠ VĂN NGUYÊN
Bí thư Đảng ủy
06/2013 - 2014

DANH SÁCH
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ BẢO LÝ

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Xóm*
1	Dương Bá Thư	1905	Đại Lễ
2	Ngọ Quang Tô	1913	Quyên
3	Ngọ Quang Tú	1916	Quyên
4	Vũ Văn Sần	1919	Hóa
5	Bùi Đức Hải	1922	Vạn Già
6	Đào Niếp	1923	Đại Lễ
7	Dương Văn Quyền	1923	Cô Dạ
8	Bùi Thị Vạn	1927	Vạn Già
9	Nguyễn Đức Phụ	1927	Cầu Gỗ
10	Chu Văn Khải	1927	Hóa
11	Hoàng Văn Toàn	1929	Hóa

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BẢO LÝ

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp			
1	Nguyễn Văn Thùy	1927	1947
2	Dương Văn Viết	1910	1948
3	Nguyễn Văn Cơ	1912	1949
4	Nguyễn Văn Mạnh	1922	1949
5	Dương Văn Tình	1920	1949
6	Dương Văn Lũy	1929	1949
7	Ngọ Quang Thuần	1925	1951
8	Trần Hồng Sơn	1930	1953
Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ			
1	Dương Văn Thơm	1942	
2	Dương Văn Nhang	1954	
3	Võ Phèn	1935	1965
4	Bùi Văn Thắng	1939	1966
5	Phan Văn Phê	1948	1966
6	Dương Mai Lục	1948	1967
7	Hoàng Văn Mão	1947	1967
8	Dương Văn Cường	1948	1968

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
9	Ngô Văn Gò	1948	1968
10	Dương Xuân Thu	1947	1968
11	Dương Văn Dục	1948	1968
12	Vũ Tuấn Hiền	1949	1968
13	Dương Văn Hữu	1937	1968
14	Dương Văn Đa	1948	1968
15	Bùi Văn Thắng	1939	1966
16	Vũ Hồng Sơn	1950	1969
17	Nguyễn Văn Dư	1937	1969
18	Nguyễn Tiến Ký	1948	1969
19	Ngọ Quang Phong	1947	1969
20	Dương Ngọc Chính	1944	1969
21	Dương Đình Lợi	1947	1969
22	Nguyễn Văn Vọng	1950	1969
23	Dương Bá Vũ	1948	1969
24	Dương Bá Tần	1950	1969
25	Phan Văn Y	1948	1969
26	Ngọ Quang Quang	1943	1970
27	Dương Văn Lệ	1936	1970
28	Dương Văn Đông	1933	1970

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
29	Dương Văn Chép	1950	1970
30	Dương Văn Mận	1945	1970
31	Nguyễn Văn Dư	1946	1970
32	Dương Hồng Cử	1945	1970
33	Nguyễn Văn Báng	1938	1970
34	Lê Văn Ngọc	1937	1970
35	Dương Văn Kính	1945	1971
36	Văn Tất Vĩnh	1946	1971
37	Phan Thanh Quý	1950	1971
38	Đoàn Văn Bật	1937	1971
39	Hoàng Văn Khỏa	1948	1971
40	Dương Văn Chữ	1951	1972
41	Nguyễn Khắc Diện	1953	1972
42	Bùi Văn Hiến	1949	1972
43	Phạm Thế Cầu	1943	1972
44	Nguyễn Huy Thuần	1950	1972
45	Dương Viết Vạn	1949	1972
46	Phạm Văn Phúc	1949	1972
47	Ngô Quang Hương	1952	1972
48	Ngọ Quang Đôn	1943	1972

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
49	Văn Ngọc An	1944	1972
50	Ngọ Quang Phong	1946	1972
51	Ngọ Quang Hân	1945	1972
52	Hoàng Văn Đạt	1947	1972
53	Chu Văn Bình	1950	1972
54	Nguyễn Khắc Khoan	1944	1972
55	Phùng Văn Hưởng	1950	1973
56	Bùi Hữu Lệ	1949	1974
57	Phạm Văn Hướng	1955	1975
58	Ngô Quang Tâm	1928	1975
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)			
1	Nguyễn Văn Chính	1948	1979
2	Nguyễn Văn Quản	1958	1979
3	Đỗ Văn Lanh	1948	1980

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY XÃ BẢO LÝ (1946 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Đức Khánh	11/1946 - 03/1947	Bí thư Chi bộ
2	Lý Văn Lộc	04/1947 - 03/1949	Bí thư Chi bộ
3	Dương Văn Đường	03/1949 - 1950	Bí thư Chi bộ
4	Ngọ Quang Tô	1950 - 1952	Bí thư Chi bộ
		10/1960 - 1962	Bí thư Chi bộ
		1962 - 1967	Bí thư Đảng ủy
5	Phạm Văn Đắc	1952 - 1954	Bí thư Chi bộ
6	Phạm Văn Chắn	1954 - 03/1959	Bí thư Chi bộ
7	Bùi Đức Hải	03/1959 - 10/1960	Bí thư Chi bộ
8	Nguyễn Văn Hờn	1967 - 1975	Bí thư Đảng ủy
9	Dương Văn Căn	1975 - 1980	Bí thư Đảng ủy
10	Dương Văn Kéo	1980 - 1986	Bí thư Đảng ủy
11	Dương Thị Nhị	1986 - 1994	Bí thư Đảng ủy
12	Hoàng Văn Toàn	1994 - 1996	Bí thư Đảng ủy
13	Nguyễn Văn Chiến	1996 - 2000	Bí thư Đảng ủy
14	Dương Văn Quyết	2000 - 05/2010	Bí thư Đảng ủy
15	Bùi Văn Túc	06/2010 - 05/2013	Bí thư Đảng ủy
16	Tạ Văn Nguyên	06/2013 - 2014	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH CHỦ TỊCH
HĐND X Ã BẢO LÝ (1990 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Ngọ Quang Sen	01/1990 - 12/1994	TB Thư ký HĐND
2	Hoàng Văn Toàn	12/1994 - 12/1999	CT HĐND
3	Dương Văn Quyết	12/1999 - 06/2009 06/2013 - 2014	CT HĐND CT HĐND
4	Bùi Văn Túc	06/2009 - 05/2013	CT HĐND

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ BẢO LÝ (1946 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Dương Văn Bàn	1946 - 1947	CT UBHC
2	Lý Văn Lộc	1947 - 1949	CT UBKCHC
3	Nguyễn Văn Tiệp	1949 - 1952	CT UBKCHC
4	Phạm Văn Đắc	1952 - 1954	CT UBKCHC
5	Vũ Văn Sần	1954 - 1957	CT UBHC
6	Dương Bá Chế	1957 - 1960	CT UBHC
7	Nguyễn Văn Hờn	1961 - 1967	CT UBHC
8	Ngọ Quang Sự	1967 - 1975	CT UBHC
9	Trương Thế Lộc	1975 - 1976 1976 - 1977	CT UBHC CT UBND
10	Dương Văn Kiên	1977 - 1980	CT UBND
11	Dương Văn Kéo	1980 - 1987	CT UBND
12	Dương Văn Học	1987 - 1993	CT UBND
13	Dương Văn Quyết	1993 - 12/1994	CT UBND
14	Trương Văn Thái	1/1995 - 2000	CT UBND
15	Ngọ Văn Sử	2001 - 2011	CT UBND
16	Dương Quốc Hùng	2011 - 2014	CT UBND

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO LÝ KHOÁ XXV
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
1	Bùi Văn Túc	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Văn Quyết	P.Bí thư TT ĐU, CT HĐND
3	Dương Quốc Hùng	P. Bí thư ĐU, CT UBND
4	Nguyễn Văn Duyệt	UVBTV, CT Mặt trận Tổ quốc
5	Dương Văn Thế	UVBTV, Chỉ huy trưởng BCHQS
6	Lường Công Thanh	UVBCH, PCT HĐND
7	Nguyễn Văn Minh	UVBCH, PCT UBND
8	Dương Văn Toán	UVBCH, Trưởng Công an
9	Bùi Xuân Trung	UVBCH, Bí thư Đoàn Thanh niên
10	Bùi Thị Tuyết	UVBCH, Chủ tịch Hội Phụ nữ
11	Nguyễn Thị Thúy	UVBCH, Chủ tịch Hội Nông dân
12	Dương Thị Hoa	UVBCH, Trạm trưởng trạm y tế
13	Nguyễn Văn Kiên	UVBCH, BTCB xóm Đình Thượng
14	Nguyễn Thị Nhường	UVBCH, BTCB xóm Quyên
15	Nguyễn Thị Hải Bích	UVBCH, Hiệu trưởng trường Tiểu học

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ BẢO LÝ ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến ngày 30/11/2014)

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng			
1	Bùi Thị Vạn	1927	1947
2	Hoàng Văn Toàn	1929	1947
3	Lê Thị Trung	1926	1949
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng			
1	Dương Văn Thi*	1920	
2	Nguyễn Văn Trung*	1923	1947
3	Đồng Huy Tầm*	1920	1949
4	Dương Văn Ân*	1924	1949
5	Trần Phan	1934	1954
6	Dương Văn Tiến	1930	1954
7	Dương Văn Tính	1928	1954
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Tấn Phục	1933	1956
2	Nguyễn Văn Cán	1933	1959
3	Dương Đức Mạnh	1935	1959
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Hữu Chỉnh*	1908	1947

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
2	Ngọ Quang Các*	1930	1947
3	Vũ Văn Sần*	1914	1948
4	Dương Văn Thơ*	1920	1948
5	Phạm Ích*	1925	1948
6	Nguyễn Văn Tích*	1925	1948
7	Dương Cát Hải*	1929	1948
8	Nguyễn Viết Hồ*	1930	1948
9	Dương Thị Chinh*	1915	1949
10	Nguyễn Văn Muôn*	1918	1949
11	Nguyễn Hữu Khang*	1920	1949
12	Bùi Văn Mô*	1920	1949
13	Ngô Văn Nghĩa*	1923	1949
14	Dương Văn Trính*		1954
15	Dương Nghĩa Lụa*	1928	1954
16	Dương Huy Bẩy	1929	1957
17	Chu Văn Cầm*		1960
18	Dương Văn Hót*	1923	1960
19	Nguyễn Văn Lan*	1928	1960
20	Phạm Quốc Bảo*	1930	1960
21	Vũ Văn Chương	1935	1960
22	Dương Đình Nguyên	1935	1960

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
23	Dương Văn Kéo	1938	1960
24	Hoàng Lan	1930	1961
25	Dương Thế Thư	1930	1962
26	Trương Thế Lâm	1937	1962
27	Phạm Quý Đức	1938	1963
28	Dương Văn Dư	1922	1964
29	Dương Văn Học	1941	1964
30	Hoàng Đức Mậu	1942	1964
31	Nguyễn Hữu Ninh	1939	1964
32	Nguyễn Đình Tân	1946	1964
33	Phạm Thị Thuận	1939	1964
34	Ngô Đại Xuân	1942	1964
35	Dương Hữu Văn	1941	1964
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Dương Văn Vọng*	1919	1950
2	Dương Văn Đường*	1929	1957
3	Nguyễn Văn Tài*	1930	1959
4	Trương Thế Lộc*	1931	1960
5	Nguyễn Thị Nhỡ	1939	1960
6	Trần Văn Huấn	1922	1961
7	Nguyễn Khắc Bách*	1935	1961

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
8	Dương Văn Ngọt*	1930	1962
9	Đồng Huy Xuyên*		1963
10	Dương Thị Nghìn	1930	1964
11	Dương Nghĩa Sơn*	1932	1964
12	Bùi Trích*	1937	1964
13	Trần Thị Bách	1944	1964
14	Hoàng Thị Chỉ		1965
15	Nguyễn Tiến Sắc*	1929	1965
16	Dương Văn Đặc	1930	1965
17	Dương Ngọc Bẩy	1935	1965
18	Dương Nghĩa Hồi	1936	1965
19	Phan Thị Hòa	1937	1965
20	Dương Văn Ái	1942	1965
21	Hoàng Thị Dư	1942	1965
22	Vũ Thành	1942	1965
23	Ngọ Quang Sen	1943	1965
24	Nguyễn Thị Vẽ	1944	1965
25	Bùi Thị Dục	1945	1965
26	Dương Thị Khuê	1935	1966
27	Dương Thị Cử	1938	1966

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
28	Chu Thị Hòa	1938	1966
29	Dương Quốc Ân*	1939	1966
30	Trần Sỹ	1940	1966
31	Hoàng Thị Sổ*	1942	1966
32	Ngọ Quang Tường	1946	1966
33	Bùi Thị Liên	1947	1966
34	Dương Thị Hạnh	1948	1966
35	Nguyễn Thị Lợi	1945	1967
36	Vũ Thị Sảo	1947	1967
37	Dương Thị Nhị	1949	1967
38	Nguyễn Khắc Phán	1949	1967
39	Văn Tất Sử	1933	1968
40	Dương Văn Nghị*	1939	1968
41	Dương Văn Tòng	1942	1968
42	Dương Văn Hải*	1941	1969
43	Dương Minh Thông*	1944	1969
44	Dương Thị Dậu	1946	1969
45	Ngọ Thị Thụ	1947	1969
46	Ngọ Quang Thịnh	1937	1970
47	Ngọ Quang Hảo	1947	1972
48	Ngô Văn Khang	1949	1972

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
49	Lường Công Khuê	1945	1973
50	Ngô Văn Sinh	1948	1973
51	Dương Văn Kịch	1949	1973
52	Nguyễn Văn Lượng	1949	1973
53	Nguyễn Văn Dần	1950	1973
54	Nguyễn Khắc Hùng	1952	1973
55	Nguyễn Hữu Vượng	1952	1973
56	Đồng Huy Sơn	1953	1973
57	Dương Văn Hùng	1952	1974
58	Nguyễn Sĩ Bắc	1944	1966
59	Dương Văn Liên	1946	1974
60	Dương Ngọc Tỉnh	1953	1974
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
1	Ngọ Quang Vũ		
2	Vũ Yên		
3	Phạm Văn Chấn*		1947
4	Dương Thị Tình	1931	1957
5	Dương Văn Kiên*	1936	1960
6	Lương Công Thất*	1929	1961
7	Nguyễn Văn Lưu*	1942	1963
8	Hoàng Văn Tuần*	1928	1964

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
9	Nguyễn Văn Tân*	1926	1965
10	Đồng Thị Xâm*	1929	1965
11	Ngô Văn Lăng*	1935	1965
12	Nguyễn Văn Căn*	1933	1966
13	Đoàn Văn Ngọt*	1927	1967
14	Dương Thị Nhân*	1931	1967
15	Bùi Văn Khung*	1941	1967
16	Đỗ Danh Vọng*	1941	1967
17	Hoàng Mai Ngọc	1942	1967
18	Dương Văn Bách*	1945	1967
19	Lê Thị Tâm	1949	1967
20	Đào Đình Trường*	1933	1968
21	Nguyễn Văn Tự*	1945	1968
22	Dương Văn Tưởng*	1940	1969
23	Dương Thuyết Dụ*	1940	1970
24	Dương Văn Thiện*	1951	1974
25	Dương Văn Tĩnh	1953	1974
26	Phạm Ngọc Thuần	1948	1975
27	Trương Văn Thái	1950	1975
28	Nguyễn Văn Minh	1952	1975

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
DƯƠNG VĂN BÀN
Chủ tịch UBHC
1946 - 1947

Đồng chí
LÝ VĂN LỘC
Chủ tịch UBKCHC
1947 - 1949

Đồng chí
NGUYỄN VĂN TIỆP
Chủ tịch UBKCHC
1949 - 1952

Đồng chí
PHẠM VĂN ĐẮC
Chủ tịch UBKCHC
1952 - 1954

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
VŨ VĂN SẦN
Chủ tịch UBHC
1954 - 1957

Đồng chí
DƯƠNG BÁ CHẾ
Chủ tịch UBHC
1957 - 1960

Đồng chí
NGUYỄN VĂN HỜN
Chủ tịch UBHC
1961 - 1967

Đồng chí
NGỌ QUANG SỰ
Chủ tịch UBHC
1967 - 1975

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
TRƯƠNG THẾ LỘC
Chủ tịch UBHC - UBND
1975 - 1977

Đồng chí
DƯƠNG VĂN KIÊN
Chủ tịch UBND
1977 - 1980

Đồng chí
DƯƠNG VĂN KÉO
Chủ tịch UBND
1980 - 1987

Đồng chí
DƯƠNG VĂN HỌC
Chủ tịch UBND
1987- 1993

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ BẢO LÝ

Đồng chí
DƯƠNG VĂN QUYẾT
Chủ tịch UBND
1993 - 1994

Đồng chí
TRƯƠNG VĂN THÁI
Chủ tịch UBND
1995 - 2000

Đồng chí
NGỌ VĂN SỬ
Chủ tịch UBND
2001 - 2011

Đồng chí
DƯƠNG QUỐC HÙNG
Chủ tịch UBND
2011 - 2014

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
29	Hoàng Đức Bình	1949	1976
30	Dương Văn Ngọ	1954	1978
31	Dương Văn Phương		1978
32	Nguyễn Văn Chiên	1953	1979
33	Dương Văn Đông	1953	1979
34	Nguyễn Thị Quế	1953	1979
35	Trương Ngọc Sử	1953	1979
36	Nguyễn Văn Nghiên*	1954	1979
37	Nguyễn Văn Trình	1954	1979
38	Nguyễn Văn Quang	1955	1979
39	Dương Văn Quyết	1956	1979
40	Bùi Văn Túc	1958	1979
41	Dương Văn Vang	1942	1980
42	Nguyễn Văn Cương	1950	1980
43	Dương Văn Thịnh	1952	1980
44	Dương Đình Nhung	1954	1980
45	Nguyễn Văn Chuyền	1955	1980
46	Bùi Văn Phúc	1956	1980
47	Ngọ Quang	1957	1980
48	Nguyễn Thị Bình	1955	1981
49	Nguyễn Văn Thành	1955	1981

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm vào Đảng*
50	Nguyễn Văn Minh	1959	1981
51	Nguyễn Xuân Viết	1960	1981
52	Nguyễn Văn Thuận	1962	1981
53	Dương Văn Nguyện*	1957	1982
54	Nguyễn Văn Khương	1960	1982
55	Bùi Văn Ninh	1955	1983
56	Hoàng Văn Khánh	1956	1983
57	Dương Văn Thế	1959	1983
58	Dương Văn Bầy	1961	1983
61	Bùi Văn Kim	1961	1983
62	Nguyễn Văn Quảng	1961	1983
63	Chu Văn An	1962	1983
64	Dương Văn Hồng	1962	1983
65	Phạm Mạnh Hà	1955	1984
66	Chu Thế Kỳ	1960	1984
67	Hoàng Đức Long	1957	1984
68	Ngọ Quang Tái	1960	1984
69	Chu Văn Thành	1951	1984
70	Nguyễn Minh Thường	1962	1984

*Dấu * chỉ những đồng chí đảng viên đã mất.*

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ BẢO LÝ (1978 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Dương Văn Hót	1978 - 1986
2	Dương Văn Kiên	1986 - 1987
3	Trương Thế Lộc	1987 -1988
4	Dương Văn Ngọt	1988 -1993
5	Trương Văn Thái	1994 - 1995
6	Ngô Văn Lãng	1995 - 1998
7	Nguyễn Văn Quang	1998 - 2003
8	Nguyễn Văn Duyệt	2003 - 2014

DANH SÁCH
BÍ THƯ ĐOÀN THÀNH NIÊN XÃ BẢO LÝ
(1958 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Dương Văn Phúc	1958 - 1959
2	Dương Văn Tính	1959 - 1960
3	Trương Thế Lộc	1961 - 1962
4	Dương Hữu Nậm	1962 - 1963
5	Ngô Đại Xuân	1963 - 1965
6	Dương Thị Đỉnh	1965 - 1967
7	Ngọ Quang Sen	1976 - 1978
8	Bùi Văn Chung	1978 - 1980
9	Dương Ngọc Tỉnh	1980 - 1983
10	Dương Văn Đầy	1983 - 1985
11	Dương Văn Đài	1985 - 1986
12	Vũ Thanh Bình	1986 - 1988
13	Dương Văn Tám	1988 - 1995
14	Dương Văn Thế	1995 - 09/2011
15	Bùi Xuân Trung	09/2011 - 2014

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ BẢO LÝ (1989 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Dương Nghĩa Sơn	1989 - 1990
2	Ngọ Quang Sen	1990 - 1993
3	Trương Văn Thái	1993 - 1994
4	Dương Ngọc Cầm	1994 - 2012
5	Nguyễn Thị Thúy	2012 - 2014

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ BẢO LÝ

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Bùi Thị Bích[1]	Trước năm 1957
2	Dương Thị Chinh	1957 - 1964
3	Dương Thị Tình	1965 - 1979
4	Bùi Thị Liên	1980 - 1988
5	Dương Thị Hạnh	1989 - 1993
6	Trần Thị Lập	1994 - 2011
7	Bùi Thị Tuyết	2011 - 2014

[1] *Ban sưu tầm chưa sưu tầm được thời gian công tác của bà Bùi Thị Bích.*

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ BẢO LÝ (5/1991 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Dương Văn Mạnh	05/1991 - 04/1998
2	Trần Văn Sỹ	05/1998 - 08/2006
3	Bùi Văn Phúc	09/2006 - 2014

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ BẢO LÝ (1954 - 2014)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*
1	Ngọ Quang Dưỡng	1954 - 1956
2	Dương Văn Nhi	1956 - 1960
3	Nguyễn Văn Ngạnh	1960 - 1964
4	Ngọ Quang Sự	1964 - 1967
5	Trương Thế Lộc	1967 - 1974
6	Dương Văn Kéo	1974 - 1979
7	Ngô Hùng Điều	1979 - 1984
8	Dương Văn Học	1984 - 1986
9	Trần Thành Kim	1986 - 1987
10	Dương Văn Ngọ	1987 - 1993
11	Dương Xuân Tám	1993 - 1995
12	Hoàng Đức Bình	1995 - 2000 2001 - 2004

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
13	Nguyễn Văn Bản	2000 - 2001
14	Dương Văn Toán	2004 - 2014

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ BẢO LÝ (1962 - 2014)

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Vĩnh	1962 - 1963
2	Phạm Văn Úc	1963 - 1965[1]
3	Dương Nghĩa Sơn	1972 - 02/1973
4	Dương Văn Học	3/1973 - 12/1983
5	Dương Văn Chiến	1/1984 - 12/1985
6	Dương Nghĩa Hồi	1/1986 - 8/1988
7	Dương Xuân Tám	9/1988 - 6/1993
8	Đỗ Xuân Mùi	7/1993 - 12/1994
9	Nguyễn Văn Bản	12/1994 - 3/1996
10	Nguyễn Văn Dần	3/1996 - 12/1999
11	Bùi Văn Túc	1/2000 - 9/2000
12	Nguyễn Văn Minh	10/2000 - 7/2011
13	Dương Văn Thế	8/2011 - 2014

(1) *Cuốn sách chưa sưu tầm được Xã đội trưởng từ năm 1965 - 1972.*

MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG BẢO LÝ TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ, cấp bậc, học vị*
	Hệ dân sự	
1	Dương Ngọc Cừ	Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước
2	Đồng Huy Xuyên	BT Huyện ủy Phú Bình
3	Dương Văn Tiến	Phó CT - UBND huyện Phú Bình
4	Ngô Đại Xuân	PBT- TT Huyện ủy Phú Bình
5	Hoàng Lan	Phó ban Tổ chức Huyện ủy Phú Bình
6	Nguyễn Khắc Hùng	Phó phòng tổ chức Cục thuế Thái Nguyên
7	Dương Văn Quyền	Chủ tịch UBND Tp Thái Nguyên
8	Dương Xuân Mố	Chi cục trưởng Chi cục thuế Phú Bình
9	Vũ Văn Minh	Chi cục trưởng Chi cục thống kê Phú Bình
10	Dương Văn Hòa	Trưởng phòng kinh tế hạ tầng Phú Bình
11	Ngọ Quang Vũ	Tiến sỹ khoa học
12	Nguyễn Văn Tường	Tiến sỹ khoa học
13	Nguyễn Văn Trường	Tiến sỹ ngành Cầu Đường
14	Nguyễn Duy Hoan	Tiến sỹ khoa học
15	Nguyễn Thị Hải	Tiến sỹ khoa học
16	Dương Văn Thảo	Tiến sỹ lâm nghiệp
	Hệ lực lượng vũ trang	
1	Dương Đức Mạnh	Đại tá QĐND
2	Nguyễn Văn Minh	Đại tá QĐND

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ, cấp bậc, học vị*
3	Ngọ Quang Lẫy	Đại tá Công an ND
4	Phạm Thi	Đại tá QĐND
5	Nguyễn Văn Thực	Đại tá, PGĐ Công an Thái Nguyên
6	Hoàng Văn Toàn	Đại tá QĐND

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006.

2. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

3. *Huyện Phú Bình lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Bình, Nhà in báo Thái Nguyên, 2007.

4. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình, tập I (1930 - 1954)*, Huyện ủy Phú Bình, 1991.

5. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình, tập II (1954 - 2000)*, Huyện ủy Phú Bình, 2000.

6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2003.

7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập *II (1965 - 2000)*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2003.

8. *Lịch sử Đảng bộ xã Kha Sơn (1938 - 1995)*, Đảng bộ xã Kha Sơn, 1999.

9. *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Đức (1946 - 2010)*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Đức, 2010.

10. *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Khánh (1947 - 2010),* Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Khánh, 2010.

11. Một số địa chỉ báo điện tử tin cậy:

- http://www.baothainguyen.org.vn

- http://www.thainguyen.gov.vn

12. Một số tài liệu còn lưu giữ của Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã Bảo Lý qua các thời kỳ.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 6

Chương mở đầu: Bảo Lý - vùng đất, con người và truyền thống..... 9

I. Địa lý tự nhiên, quá trình hình thành, phát triển của làng xã và đặc điểm kinh tế - xã hội..... 9

II. Truyền thống lịch sử, văn hóa..... 18

Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Lý đấu tranh giành chính quyền năm 1945 và bảo vệ độc lập dân tộc (1945 - 1946)..... 23

I. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bảo Lý tham gia giành chính quyền năm 1945..... 23

II. Nhân dân Bảo Lý củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 11/1946)..... 33

Chương II: Chi bộ Đảng ra đời, trực tiếp lãnh đạo nhân dân Bảo Lý kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)..... 39

I. Chi bộ Đảng thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (11/1946 - 1949)..... 39

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến (1950 - 1954)..... 50

Chương III: Chi bộ - Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 61

I. Khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960)..... 61

II. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 71

Chương IV: Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 81

I. Vừa sản xuất, chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ (1965 - 1972)..... 81

II. Phát triển kinh tế - xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... 102

Chương V: Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985)..... 111

I. Khôi phục kinh tế, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)..... 111

II. Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1981 - 1985)..... 122

Chương VI: Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995)..... 131

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1990)..... 131

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm, ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)..... 142

Chương VII: Đảng bộ xã Bảo Lý lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2014)..... 157

I. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII (1996 - 2000)..... 157

II. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)..... 173

III. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2014)..... 190

Kết luận..... 217

Phụ lục..... 223

Tài liệu tham khảo..... 250

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Nhà báo Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Nhà báo Trần Đình Tú - Tổng Biên tập
Th.s Lịch sử Phùng Thị Mai - Trưởng phòng Nội dung

Biên soạn
Đinh Thị Loan
Nguyễn Văn Dương

Biên tập
Phạm Thị Hoa
Nguyễn Thị Thuấn

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 403/GP - STTTT
Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 12/5/2015
In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm
tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt, 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội
In xong nộp lưu chiểu quý II năm 2015.